

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

THCS Xuân La

THƯ VIỆN

V13

STK2-000778

Một truyền thuyết



Truyện viết về Nhà giáo Việt Nam

# Một truyền thuyết



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM  
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

---

*Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*

# MỘT TRUYỀN THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



## **BAN TUYỂN CHỌN**

HÀ ĐÌNH CẦN

CAO GIANG

TRẦN ĐĂNG KHOA

LÊ MINH KHUÊ

ĐỖ TRUNG LẠI

PHAN XUÂN THÀNH

LÊ HỮU TÌNH

NGUYỄN VĂN TÙNG

VŨ XUÂN VINH

Y BAN

HÀ THỊ HẢI YẾN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

383-2007/CXB/21-842/GD

Mã số : 8G883M7-CDT

## LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức đã thành công tốt đẹp.

Sau gần 5 tháng phát động cuộc thi, Ban tổ chức đã nhận được hơn 3500 tác phẩm của gần 3000 tác giả ở 64 tỉnh thành trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài gửi đến. Điều đó chứng tỏ sức thu hút mạnh mẽ của cuộc thi và đề tài về Nhà giáo Việt Nam là nguồn cảm hứng nghệ thuật của nhiều đối tượng xã hội. Từ khối lượng tác phẩm dự thi dồi dào kể trên, có thể nói, nhân vật người thầy đã được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ, trong nhiều tình huống, thể hiện đa chiều cung bậc tình cảm của con người. Phê phán cái xấu, cái ác, nâng niu, vun trồng cái tốt đẹp, cái cao thượng - đó là điều các tác phẩm hướng tới để hình ảnh người thầy được xã hội tôn vinh với những giá trị vốn có. Không ít tác phẩm dự thi được chính các tác giả trong nghề giáo viết ra từ những trải trở, đau đớn, chuyện nghề. Chuyện nghề nghiệp của nhà giáo không bó hẹp ở bài soạn, bài giảng, mà còn ở đời sống hiện thực phong phú và sinh động, ở cả những góc khuất trong tâm hồn. Mới hay nghề thầy, vượt trên chuyện chuyên môn, kiến thức là một tấm lòng nồng hậu, một trái tim nhân ái, luôn thấu hiểu, biết thông cảm, sẻ chia,...

Với mong muốn chuyển tải được thông điệp trên đến bạn đọc, Nhà xuất bản Giáo dục đã lựa chọn từ hơn 3500 tác phẩm dự thi để chọn ra 855 truyện có nội dung tốt nhất và từ

855 truyện này, Ban tuyển chọn (gồm nhiều nhà văn và chuyên gia văn học) đã tiếp tục lựa chọn được trên 400 tác phẩm để in thành bộ sách nhằm phục vụ bạn đọc. Bộ sách gồm 18 cuốn, có tên chung là *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*. Không chỉ dừng lại ở đây, một số truyện đã được chuyển thể sang hình thức kịch bản sân khấu để các đoàn nghệ thuật, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước tổ chức dàn dựng, tham gia Hội diễn sân khấu chào mừng *Tháng tôn vinh Nhà giáo Việt Nam* (tháng 11 năm 2007). Bạn đọc có thể thưởng thức các vở kịch nói, chèo, cải lương,... trên vào dịp Hội diễn, cũng có thể tìm đọc kịch bản trong bộ sách *Tuyển tập kịch bản về Nhà giáo Việt Nam* của Nhà xuất bản Giáo dục và đặc biệt, có thể tìm đọc nguyên bản những truyện ngắn được chuyển thể thành kịch trong 18 tập *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Những truyện ngắn được tuyển chọn trong bộ sách này có thể có những chi tiết còn gượng ép, tình huống còn mờ nhạt, văn phong chưa hẳn đã lôi cuốn người đọc, song đều ấm áp tình đời, tình người, tình thầy trò cao cả. Dù nhân vật người thầy ở đây được xây dựng chính diện hay phản diện, đều toát lên mong muốn về một xã hội công bằng, một nền giáo dục ưu việt, và những người chở con thuyền giáo dục của nước nhà phải là những người lái đò có phẩm chất ưu tú. Mỗi truyện ngắn như một tấm gương cho mỗi người tự soi lại mình...

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc bộ truyện này. Mọi góp ý xin gửi về : Công ty Cổ phần Sách dân tộc - Nhà xuất bản Giáo dục, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC**



## LỜI GIỚI THIỆU

*Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức, đã khép lại.

Việc chọn lọc từ hơn 3500 truyện dự thi của gần 3000 tác giả khắp 64 tỉnh – thành cả nước và kiều bào ở nước ngoài, để giới thiệu 855 truyện có số điểm từ 6 trở lên (trong đó có 27 truyện đoạt giải), như yêu cầu của Ban tổ chức, là một việc không dễ chút nào! Ban tuyển chọn đã phải chọn lọc một lần nữa để lấy trên 400 truyện xuất sắc hơn đưa in thành bộ sách *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Với nhã ý để bạn đọc yêu quý của chúng ta tự thẩm, thì dù bạn nào thấy trong số các truyện chưa được giải, có những truyện thích hơn cả những truyện đoạt giải cao, âu cũng là lẽ thường tình, vì, “mỗi người đều có hoa hậu của riêng mình”, tùy vào khí chất, mặt bằng văn hóa và tâm thế khi đọc truyện của họ. Và như thế, cuộc thi càng trở nên thú vị trong lòng bạn đọc – nó sẽ được “phán xét” từ nhiều “hệ quy chiếu” khác nhau.

Trong khi ngành Giáo dục và Đào tạo nước nhà đang quyết tâm thay đổi bố cục, hình ảnh và màu sắc bức tranh của riêng mình; khi mà toàn xã hội đang yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc gia, thì cuộc thi viết về Nhà giáo

Việt Nam, mở ra với quy mô toàn quốc, lớn nhất từ xưa đến nay, là một thành công đáng ghi nhận.

Đề tài của cuộc thi tương đối hẹp (chỉ viết về nhà giáo, không viết về toàn bộ giảng đường và học đường), nhưng với sự hưởng ứng sâu rộng như vậy đã nói lên sự quan tâm thật chân tình và sâu sắc của nhiều tầng lớp về nhà giáo, về ngành Giáo dục nước nhà.

Cùng với sự tự vận động của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự lưu tâm ấy của toàn xã hội đã cho chúng ta cái quyền hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn trong việc xây dựng một tượng đài xứng đáng với vị thế phải có của giáo giới Việt Nam, của nền giáo dục Việt Nam.

Không phải nhà giáo nào rồi cũng có thể trở thành “vạn thế sư biểu” như Khổng Khâu và Chu Văn An, nhưng cố gắng để trở thành một tấm gương nhỏ cho mấy chục, mấy trăm học trò của mình trong lớp, trong trường, trong làng, trong vùng, là điều có thể. Nhà giáo Việt Nam không thể ngồi khoanh tay chờ đợi mà phải hành động ngay để đáp ứng mong muốn chính đáng của xã hội vì một nền giáo dục ưu việt.

Hy vọng rằng bộ sách sẽ đem lại cho bạn đọc nhiều điều thú vị.

### **Đỗ Trung Lai**

*(Nhà thơ, Trưởng Ban Sơ khảo, thành viên Ban Chung khảo “Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, 2005 - 2006)*

# CON ĐƯỜNG HẦM PHÁT SÁNG

⇒ CAO LINH QUÂN



hãy còn nhớ em không? Thầy Nhân ơi! Em...  
Thảo đây...

Đôi mắt thầy giáo già sáng lên. Ánh sáng  
gỗ, ánh sáng của con đường hầm lẫn lộn âm  
dương đang cố tìm về một miền thăm xa ký  
ức. Nơi đó...

- Thầy ơi! Em đây mà, Lê Thị Thảo 10A  
cấp III Triệu Xuân năm 1960... Anh Lung,  
Trương Quang Lung, chồng em, cũng là học  
trò Triệu Xuân của thầy, em kết nghĩa của  
thầy... Thầy còn nhớ không? Trọn đời chúng  
em đội ơn thầy. Thầy ơi!

... Bóng tối khổ đau phủ xuống gương mặt  
gầy guộc, hõm hóp một Con Người.

- Hình như... Thầy... Thầy đi rồi? Cô ơi!

Người đàn bà hoảng hốt, miệng méo xệch

quay sang bà giáo Liên. Bà và con gái vội lao tới, phủ phục, gục đầu vào mặt thầy, toàn thân run giật quần quai.

- Ôi, anh Nhân ơi, anh Nhân ơi!

- Ba ơi!

Thầy Nhân thấy mình bị cuốn hút vào một con đường hầm tối. Mình đang đi tới trước hay ngược đường trở lại? - Thầy nghĩ. Có lẽ đây là chiều thứ tư, chiều thời gian của Albert Einstein mà anh chàng mô tê mù tịt về vật lý là Trọng Nhân đây nhiều lần cố công tưởng tượng?

Ta là ai? Ở hay? Thầy nhìn lại mình. Thằng cu Nhân con ông lang Đức và bà Hoà, cháu nội cụ cử Phạm ở vùng Triệu Xuân? Nó lên bảy! Kìa ngôi nhà lợp ngói vảy cá cổ xưa. Những bữa cơm đoàn tụ gia đình quanh mâm gỗ sơn thơm mùi gạo chiêm lẫn khoai củ.

Mùi thuốc bắc từ nhà trên thoảng xuống, bay ra tới ngoài ngõ. Cái mùi thơm nhắc nhở con người ta nên sống sao cho trọn đạo nghĩa, nhân hậu. Ở hiền rồi sẽ gặp lành...

Ôi! Cái năm 1954! Năm Hoà Bình! Năm đấu tố! Những ngày long trời, lở đất. Còn nhớ năm xưa bà Đức đi lễ chùa về, nhặt được đứa bé mới sinh, con ai bỏ rơi nằm trong bụi sim bên đường, ẵm về nuôi đặt tên là Sim. Cô Sim ấy bây giờ được Đội bắt rết, đấu tố vợ chồng thằng địa chủ phản động Đức bóc lột cô... Chính mắt cô nhiều lần thấy “thằng thầy lang” Đức bỏ gan cóc tía, trộn diêm sinh vào những thang thuốc bắc để giết hại bà con nông dân và các đồng chí cán bộ! “Thằng thầy lang” Đức đã hai mươi lần hãm hiếp cô!

Chiều 27 tháng Chạp giáp Tết... Ngoài đấu trường,



một người đầu bạc trắng, khẳng khiu như cành củi khô bị trói vào cây cột chôn đứng. Sáu phát súng ngắt quãng. Thang lục vị của Tử Thần vừa cất!

Gia đình ông lang Đức bị đuổi ra khỏi nhà. Cô Ân, chị ruột của Nhân đói quá ăn phải lá độc, sắn độc... cũng đi theo cha.

Cái đêm hôm ấy... Nhân ôm mẹ, lau nước mắt cho mẹ. Xuyên màn đêm, anh ra đi. Gió cắt buốt, mưa phả tuôn lệ nhòa ướt mặt. Đầu trọc lóc. Bụng đói cào. Anh lê bước. Vừa đi vừa xin ăn. Có đêm ngủ bên phà Gián Khuất. Đầu gối lên hòn đá. Đi cả ngày và đêm. Và... Hà Nội kia rồi! Đây Thăng Long văn hiến, Đông Đô hào khí! Con tới đây rồi Mẹ Thủ Đô ơi! Mẹ bao dung nhân từ đón bầy con cùng khốn tha hương. Đòi mới 20 xuân! Con lại được tái sinh. Trường Đại học Sư phạm, cái nôi thứ hai nuôi dưỡng... Các thầy Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đặng Thai Mai, Cao Xuân Huy, Trần Văn Giàu, Trương Tửu... Kính lạy các thầy!

Mãn khoá, tốt nghiệp ra trường, chúng con lại về miền Trung, quê hương Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Anh Nhân làng Hạ vùng Triệu Xuân năm nào bây giờ là thầy giáo Nhân dạy văn cấp III! Thầy Nhân ra đề tập làm văn: “Em hãy kể lại một kỷ niệm vui buồn trong đời mà em không thể nào quên.”. “Thưa thầy, em là Lê Thị Thảo, xin kể đây... Buổi chiều mùa đông năm 1955. Bố em bị án tử hình. Bố em vô tội, chết oan. Sửa sai rồi gia đình em được xuống thành phần trung nông... Buổi chiều mùa đông năm ấy...”. Thầy Nhân sống lại. Nước mắt ai hay nước mắt thầy vừa rơi xuống

ướt nhoè những dòng chữ mực tím? Thầy hạ bút cho Thảo điểm 5 cộng (5+). Điểm Liên Xô bậc cao nhất! Cả trường chộn rộn. Chuyện động trời. Ty Giáo dục thừa lệnh cấp trên về tận trường xem xét. Phạm Trọng Nhân đã gieo rắc tư tưởng bi quan phản động trong nhà trường! Thầy phải xuống dạy cấp II, hạ bậc lương... Ở vùng ta Nhân văn - Giai phẩm đã hiện hình! Đích thân Hiệu trưởng ra tận Hà Nội thăm dò... Báo cáo các đồng chí, Trọng Nhân tuy không có trong Nhân văn - Giai phẩm nhưng mấy người bạn của anh ta tham gia nhóm Đất Mới, viết báo Trăm Hoa...

Thầy Nhân cúi đầu chịu trận.

Hai năm sau, vì thiếu giáo viên, thầy được về dạy lại trường cũ. Nhất cử nhất động của thầy từ nay hình như đều có người theo dõi. Thầy im tiếng như hòn đá. Cây sậy Pascal biết tư duy. Hòn đá Trọng Nhân biết suy nghĩ. Từ đó, cứ năm học mới đến là Phòng tổ chức Ty Giáo dục thoả mái điều động, tùy ý đẩy hòn-đá-Trọng-Nhân đi hết trường nọ sang trường kia: Phổ thông, Sư phạm Bảy Cộng, Chín Cộng, Mười Cộng... Trong Hoạ có Phúc, trong Phúc có Hoạ. Lão Tử đã dạy. Chữ Nhẫn của Phật là quý nhất. Nhẫn đội lên đầu. Nhẫn ôm vào lòng. Ở đâu đi đâu người ta cũng thấy thầy cầm quyển sách trên tay. Thầy đọc sách cả trong cuộc họp, ngoài hàng quán, bữa ăn... Thầy ôn lại chữ Hán. Thầy đọc được Đỗ Phủ trong nguyên bản Hán văn. Thầy tự học tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Anh và cả Quốc tế ngữ Esperanto! Học cho quên đi. Học để sống lại. Tiếng đồn lan truyền... Chi bộ, Đoàn trường đã có lần họp bàn. Người thì cho rằng một ông

thầy như thế là đáng trân trọng và nên học tập. Người thì lắc đầu bĩu môi cho rằng Trọng Nhân tuy có CHUYÊN thực đấy nhưng lại thiếu HỒNG. Hồng mới là cái căn bản! Mỗi năm học hai lần bình bầu tiên tiến, hè tới học tập chính trị; đồng chí góp ý, lãnh đạo đánh giá... vẫn lưỡng lự cho rằng cái đức hiền lành tự trọng đến kỳ cục của Trọng Nhân có lẽ không phải là cái căn bản của đạo đức vô sản, nó chỉ là biểu hiện ngấm của tác phong tiểu tư sản trí thức mà thôi!

Trong đêm dài, cuộc đời Hòn-đá-Trọng-Nhân có hai lần lấp lánh sáng.

Năm 1965, Mỹ ném bom xuống nhà máy xay An Thái cách trường 3 kilômét. Thầy Nhân dẫn học sinh lớp mình chủ nhiệm đi chữa cháy, cứu lúa, cứu người bị nạn; lại cùng mấy chú công binh thức suốt đêm đào bom, tháo bom nổ chậm... trong khi các đồng chí có anh hoảng sợ bỏ trốn. Thầy được bằng khen của Ủy ban Tỉnh về thành tích chiến đấu. Bạn cũ gần xa có người đưa tin Trọng Nhân được kết nạp Đảng?

Qua năm 1968, lại có tin đồn ngoài Đại học Sư phạm xin thầy Nhân về làm cán bộ giảng dạy? Nhưng rồi Trọng Nhân vẫn còn đó. Im lặng rồi vẫn là... lặng im.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, thầy vui khỏe hẳn ra. Thầy ước ao có dịp vào Nha Trang tới thăm nhà thơ Quách Tấn để dâng cho ông xem tập thơ Đường mình làm trong hai mươi năm; rồi lên cao nguyên Lâm Viên tận mắt nhìn Đà Lạt trắng mờ ngấm chị Hằng huyền ảo của Hàn Mặc Tử. Bạn của thầy, một số người đã vào Nam mang ra đài Nhật, quạt máy, sách báo...





Bùng con mắt dậy, thầy còn ngỡ ngàng mơ thấy mình đi giữa Sài Gòn, sang cả Paris!

Gió mùa đông bắc tràn về. Những ngày đói rét năm 80...

Một học trò cũ bây giờ là Chủ tịch Huyện gặp lại thầy Nhân, mời thầy lên Ủy ban chơi, hứa sẽ cho thầy một xe củi để thổi nấu. Thầy lặng lẽ lên đôi bạch đàn cùng con gái nhặt cành khô, gom lá khô. Về tới gần làng nhận được tin con trai đầu đã hy sinh tại chiến trường Campuchia, thầy ngã vật xuống đường bất tỉnh. Phạm Anh Dũng, con trai duy nhất của thầy, giải nhì toán cấp Quốc gia, theo lời người ta đồn thì em đã đi làm nghĩa vụ Quốc tế thay cho con trai đồng chí Trưởng Ty Giáo dục được sang Tây, du học Đông Đức.

Lại tiếp nối những ngày tháng bù giá vào lương. Cơn sốt giá leo cao rung chuyển mọi gia đình. Lần đầu tiên trong đời Trọng Nhân nảy ra ý định muốn làm một việc gì đó để kiếm thêm tiền!

Một ý nghĩ tội lỗi? Một tư tưởng sai trái, vi phạm đạo đức xã hội chủ nghĩa? Bạn lớn tuổi hơn thầy, thầy Trần Hoàn đã nổi tiếng về việc cắt tóc trộm cho học trò và bà con hợp tác kiếm tiền tiêu đã bị Ty Giáo dục cảnh cáo, cắt tiên tiến, hoãn tăng lương từ năm 1965 đến năm 1975! Trọng Nhân nay lại tập tễnh mon men theo con đường tư bản chủ nghĩa đó sao?

Thôi thì... ta vẽ truyền thần cho bà con làng xã. Họ cho ít đồng hoặc ngô, khoai, sắn... gì gì cũng được. Cũng không ổn. Coi chừng có khi lại rắc rối to như cái ông họa sỹ nào bên Tàu trong Đại Cách mạng Văn hoá!

Hay là ta bốc thuốc chữa bệnh? Đạo này nhiều người



sính thuốc Nam, Đông y dân tộc. Sẵn bài thuốc gia truyền chữa sài đẹn, cảm mạo của nhà họ Phạm từ lâu đã nổi tiếng trong vùng?

Ngọn gió Bắc từ đâu nổi lên ngoài sân lọt vào tới trong nhà. Thầy ớn lạnh, rùng mình.

Có cậu học trò cũ nghe đồn là nhà thơ, biên tập viên của một Nhà xuất bản đột nhiên ghé thăm thầy. Anh ta nhờ thầy mà cũng là giúp thầy một việc. Thầy dịch hộ một cuốn tiểu thuyết cận đại, chuyển ngữ từ Pháp sang Việt. Sách in rồi trò sẽ đưa nhuận bút đảng hoàng tử tế. Nhưng... với một điều kiện: dịch giả cuốn sách không mang tên thầy mà là tên một người khác. Cậu học trò cười tinh quái. Lý do anh ta đưa ra: chỉ có ai đó mới là người đủ uy lực, quyền thế đứng tên để cuốn sách chào đời! Xin thầy thông cảm... Thầy cau mày, đắn đo. Không sao! Miễn là có được ít tiền trả nợ và nuôi con.

Từ ấy thầy Trọng Nhân lao vào cơn lốc văn chương dịch thuật khác chi chàng trai trẻ dại đắm say mối tình đầu. Đóng cửa buồng lại, ngồi lì trong đó, bỏ cơm quên cháo, qua ngày qua đêm, thầy ghi chép tra cứu từ điển nhỏ từ điển to. Nhà văn Pháp không chỉ tạo điều kiện để thầy ôn lại ngôn ngữ văn minh Pháp mà còn gọi mở lóe chớp cho thầy một chân trời mới lạ: hay là... ta thử viết, sáng tác cuốn tự truyện về đời một người làm nghề dạy học, một thầy giáo Việt Nam! Ờ nhỉ? Tại sao Nam Cao sinh ra được anh giáo Thứ mà Trọng Nhân này lại không thể đẻ ra được một thầy giáo Nhấn thời xã hội chủ nghĩa! Một niềm vui sáng tạo mệnh mang, trong sáng không bợn chút hần học cay cú. Cái thời mình đang sống

đây là một thời vĩ đại sóng gió. Nhân dân mình cao cả. Đất nước mình quang vinh. Học trò mình, con trai mình đã là những người lính đi đầu trong chiến tranh Cách mạng. Chính lịch sử đã chọn mình, giao phó mình làm điểm tựa cho chúng nó. Đẹp lắm. Lớn lắm!

Thầy thử bút, đặt con chữ... Cái đường hăm của Goóc-ki trong “Những truyện kể ở nước Ý” ngày nào bỗng hiện lên.

Những người thợ đào tunnel đường hăm xuyên núi để đặt đường tàu cho xe lửa đi qua. Họ đào từ hai đầu núi đào lại. Đào bằng cuộc xẻng. Máu đổ. Mồ hôi tuôn. Đói khát. Kiệt sức. Từ hai phía đầu núi họ vẫn đào và đào. Cho đến một hôm... con đường hăm tối bỗng nhiên lóe sáng. Vách đá cuối cùng đổ xuống. Ánh sáng trời xuyên thủng núi dày. Niềm vui từ thiên đường trên cao ủa xuống. Đám công nhân từ hai phía đã gặp nhau. Họ hét lên vì sung sướng. Họ ôm nhau hôn mà tưởng chính mình là những thiên thần!

Ý nghĩa cuộc đời là gì nhỉ? Trọng Nhân suy tư. Là cái đường hăm xuyên núi. Đời ta sẽ chẳng là cái gì cả nếu ta không tự mình làm người thợ đào hăm xuyên núi đó.

Ngày ngắn lại, đêm dài ra. Thu qua. Đông tới. Bản thảo cuốn sách dịch chép tay nắn nót, tinh tươm từng con chữ đã được gửi đi. Trọng Nhân ngóng chờ. Gió mùa đông bắc hôm trước đài báo còn gấp ghé đầu trên heo hút biên cương phía Bắc, sáng hôm nay đã ào xuống Miền Trung cơ hàn. Thầy ho sù sụ từng cơn. Đờm văng ra gợn gợn máu. Vừa tròn có dư bẩy mấy năm làm nghề dạy học.

Đúng vào ngày 23 tháng Chạp ta năm con Rắn Kỷ Tỵ (1989), Phạm Trọng Nhân được giấy mời xuống Sở Giáo dục để nhận quyết định về hưu.

Chắc Táo Quân ngược đường lên hầu trời muôn tâu Ngọc Hoàng Thượng Đế sao đó mà lãnh đạo Sở dưới trần gian biến cải này phải lưu ý đến thầy? Sở đã mở lòng từ tâm chiếu cố nâng cho thầy một bậc lương từ 100 lên 112! Thầy được nghỉ dưỡng một thời gian để chữa bệnh trước khi chính thức nhận sổ hưu. Dẫu rằng bước lên ngạch Trung Cao, thầy vẫn chưa được tiêu chuẩn nằm Bệnh viện Việt-Xô ngoài Hà Nội hay Thống Nhất trong Sài Gòn. Sau trước ai ai rồi cũng lần lượt kéo nhau về Cõi Tử, tuy nhiên còn tồn tại một ngày chốn trần gian bên này là còn phân biệt nhau lắm chuyện. Thầy chân thành cảm ơn lãnh đạo Sở, trèo lên con ngựa sắt Liên Xô trở về nhà.

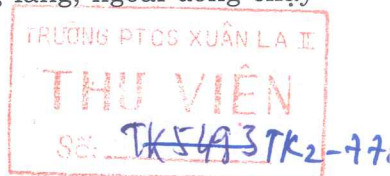
Trên đường vạn lý trường chinh về quê, trời nghìn nghịt mây đen, hỗn độn gió mưa. Đầu óc thầy sao tự nhiên hụt hẫng, trống rỗng? Từ nay trở đi Trọng Nhân này vĩnh viễn rời bụi giảng, xa mái trường thân yêu. Ôi! Có lẽ nào? Thầy hoảng loạn tự thú. Trọn đời trước sau mình chỉ làm mỗi một nghề, sống với một nghiệp: DẠY HỌC! Dạy học và dạy học! Từ nay trở đi mình biết sống sao đây?

Bao năm rồi thầy đã nghiệm ra, đời con người ta đổi nhiều thứ. Những năm gần đây cái đổi thời gian, cái đổi sức khoẻ quay quắt hành hạ thầy. Bây giờ, cái đổi thể xác vật chất thực tế đang cồn cào quặn lên trong dạ dày. Từ sáng tới giờ hoá ra mình chưa ăn cái gì vào bụng cả.

Thật là vô ý, sơ suất. Dừng xe lại thầy nhìn quanh. Xóm làng heo hút. Đồng quê xơ xác. Không hàng quán. Bốn bề trống vắng. Gió. Rét. Trời hồi! Nhờ ai cho khỏi đói! “Gió trắng có sẵn làm sao ăn?” Làm sao? Ở hay? Sao thế này? Thầy loạng choạng chưa kịp ngồi xuống, ngựa sắt đã quay lơ...

Kia rồi! Cầu Kêu bắc qua Sông Châu. Qua cầu, leo dốc là về tới làng Hạ. Ngã vật xuống bên đường thầy mơ thấy mình ngủ thiếp đi. Dững ơi! Con...

Sáng hôm sau, học trò trường cấp II trên đường đi học bắt gặp thầy. Thoạt đầu chúng cứ tưởng ông ăn mày nào, hoá ra thầy Nhân, chồng cô giáo Liên chủ nhiệm. Chúng hô hoán. Bà con nông dân trong làng, ngoài đồng chạy tới, khiêng cáng thầy về nhà...



\*

Một giờ sáng. Bên ngoài trời vẫn tối. Gió mùa đông bắc.

Trong căn nhà gỗ lợp tranh dựng tạm năm 1963 tại nền nhà cũ họ Phạm để lại, thầy Nhân nằm trên chiếc giường một đơn sơ mỗi một. Ba người đàn bà túc trực bên thầy. Bà Liên ngồi giữa, con gái và cô Thảo ngồi hai bên.

Thảo ạ, bà Liên kể, trên đời này chẳng có ai như thầy Nhân của các em. Cả đời không nặng lời bài xích ai lấy một chữ, nửa câu. Hình như thầy chẳng thù oán ai. Đến như ông Lê Thiện Tú... Em còn nhớ thầy Tú không? Hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ trường, giáo viên cấp II lên dạy cấp III, người đã từng lựa gió bẻ măng, đổ cho



thầy Nhân cái vụ Nhân văn - Giai phẩm xét đi xét lại... Vậy mà mười năm sau cái vụ oan gia đó, hai ông lại làm lành với nhau bình thường như chẳng có chuyện gì xảy ra. Hồi thầy Nhân chuyển về Trường Đông Giang lại gặp thầy Tú. Thầy Tú chỉ còn làm Hiệu phó và dạy môn Chính trị. Cảnh nhà thầy Tú nghĩ cũng thương. Có mỗi cậu con đẹp trai, ngoan nết lại xung phong lên đường đi B. Cháu nó đi năm 1967, qua 1968 Mậu Thân đã hy sinh tại Huế. Từ đó, thầy Tú chỉ còn có ông Nhân nhà này để mà trò chuyện...

Cái lần anh Tương, kỹ sư thủy lợi, học trò cũ ghé thăm thầy Nhân, biếu thầy 10 cân gạo, thầy chia đôi số gạo bảo em Dũng đưa sang biếu thầy Tú 5 cân. Thầy Tú không chịu nhận, bảo mang về. Ông Nhân phải đích thân đưa sang. “Kỹ sư Tương là học trò cũ của tôi và của anh. Lộc trông người trăm năm, tôi nửa anh nửa, chia đều thế là phải quá rồi còn gì!”. Ông Tú ứa nước mắt... Tội nghiệp! Cuối đời chẳng hiểu sao thầy Tú lại nghiện rượu, bất mãn, ương bướng kinh địch chống đối mấy ông Huyện uỷ. Thầy chết thảm lắm. Năm 1985... Hôm ấy, bà vợ về quê ở Tâm Quy. Nhà vắng ngắt. Đến giờ rồi mà sao chưa thấy thầy lên lớp? Học trò chạy tới nhà tìm... Còng queo nằm trên võng, thầy đã tắt thở từ bao giờ!

\*

Mẹ con bà giáo vào buồng trong nằm. Còn lại một mình Thảo...

Thầy ơi! Cô gục xuống, nghẹn ngào. Đổm lửa tàn nhang, linh hồn ai kia rưng rưng lệ đỏ cũng vừa rót xuống?

Cô nhớ... “Em hãy kể lại một kỷ niệm vui buồn trong đời mà em không thể nào quên”. Bài tập làm văn dài 7 trang, gần cả hai tờ giấy đôi, Thảo viết liền một mạch. Đọc lên, cả lớp lặng người đi. Mấy tháng sau khi thầy xuống dạy cấp II, Thảo gặp lại thầy ủ rũ, co ro trên con đường gần Ủy ban. Em chào thầy, thưa thầy... Thầy tha lỗi cho em. Vì em mà thầy... Thầy khẽ cau mày rồi mỉm cười: Không! Tại thầy thôi. Em đâu có lỗi. Mà cũng chẳng tại ai cả. Tại Trời! Muôn sự tại Trời. “Trời kia đã bắt làm người có thân. Bắt phong trần phải phong trần...”. Em rất có năng khiếu văn chương đấy, mai sau thành nhà văn chưa biết chừng...

Lần thứ hai. Lần này mới thật tai ác. Năm lớp mười phổ thông, tai họa đổ xuống nhà em. Đầu năm, chị gái sốt thương hàn không cứu chữa được. Ba tháng sau, em trai chết đuối. Thầy tới nhà thăm, an ủi động viên mẹ con em, nhờ thế mà khi bước vào phòng thi tốt nghiệp em mới cầm nổi cây bút làm bài. Mấy tháng sau có giấy gọi Thảo ra Hà Nội học Đại học Dược. Thảo lại đến tìm thầy trong khu tập thể giáo viên. “Thưa thầy, Thảo có nên ra Hà Nội học đại học hay ở nhà làm ruộng, kiếm củi nuôi mẹ?”, thầy trả lời dứt khoát rằng Thảo phải ra Hà Nội. Mọi việc rồi sẽ đâu vào đó. Thầy kể lại đoạn đời mình... Trước mắt, thầy sẽ cho Thảo tiền tàu xe. Ra Hà Nội thầy gửi Thảo mỗi tháng 15 đồng. Nhập học rồi, hai tháng sau Thảo được học bổng, thầy mới không gửi nữa.

Cái đêm hôm ấy... có ai thập thò rình mò nghe hai thầy trò nói chuyện trong phòng, bên ánh đèn dầu hoả lò mù. Cơn mưa tạnh. Cửa phòng mở. Thảo bước ra... Thầy còn đi theo tiễn cô học trò qua lùm cây rậm rạp. Thảo đứng lại nghe thầy dặn dò. Thế rồi, chỉ mấy hôm sau loang ra cái tin thầy Nhân và con Thảo, hai người làm chi nhau không biết từ đâu hôm tới nửa đêm rúc rích ở trong phòng. Chắc là... Cô giáo The dạy Sử, Bí thư Chi đoàn, lâu nay vẫn để mắt tới thầy, xâm xì to nhỏ. Chính xác mắt cô thấy hai tên ôm nhau dưới gốc cây bàng, ánh trăng mờ tỏ... Em có hay biết gì đâu. Mãi sau này, bạn em, con gái thầy Thanh dạy Lý kể rằng Chi bộ, Công đoàn trường có họp bàn. Sang năm mới Ty Giáo dục lại đẩy thầy về Trường Bổ túc Công Nông. Vậy mà năm 1964 ra Hà Nội thầy vẫn tìm tới thăm em. Còn nhớ thầy đưa em đi ăn phở ở Cửa Nam, lúc chia tay, thầy hỏi em còn tiền không, lại nhét vào túi em 5 đồng! Năm 1965, Mỹ leo thang ra Bắc. Cả nước đánh Mỹ. Thảo nhận được thư thầy khuyến khích em lên đường nhập ngũ, vào Nam chiến đấu...

Còn anh Lung em, học trò cưng của thầy kể rằng, những năm tập kết ra Bắc anh ấy đã từng mặc áo thầy cho, ăn bát cơm thầy sẻ nửa, nhiều hôm thầy trò ôm nhau ngủ qua đêm gió mùa đông bắc. Chính thầy đã chẩn đoán Lung đau ruột thừa, tự mình cùng mấy người bạn của Lung đặt cáng lên vai khiêng Lung tới bệnh viện. Không có thầy Nhân thì thằng Lung này đã toi mạng, vùi thân trên đất Bắc rồi. “Không ai giảng văn hay như thầy”. Anh Lung ca ngợi thầy: “... Thầy mà

giảng Kiều, kể Lép Tôn-xtôi, Sô-lô-khốp thì cứ là rụng tim, há mồm ra nghe, chẳng còn muốn ghi chép gì nữa. “Có thể nào yên từng viên đạn Mỹ! Bắc Miền Nam nát thịt da xương tuỷ!”. Chữ “bắc” thầy đọc cách gì mà nghe nó cứ như phóng xoáy vào tim óc mình! Cả lớp đứng dậy vỗ tay bùng bùng khí thế, muốn cùng thầy và Tổ Hữu lên đường trở về miền Nam ngay để cầm súng chiến đấu!”.

Cái duyên số chúng em thật kỳ lạ. Hai đứa cùng về tiếp quản Sài Gòn. Em thì về Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 2... Anh ấy là Trưởng công an quận kiêm Bí thư Chi bộ. Chúng em sinh được một cháu gái. Trộm vía, thầy em đặt tên cháu là Hoài Nhân. Trương Hoài Nhân! Chồng em cũng vì bản tính trung thực, ăn ngay nói thẳng mà rồi mang hoạ. Chỉ vì thương người mà rồi bị người hại. Viên đạn trong chiến tranh không giết được anh ấy mà viên đạn thời hoà bình lại quật ngã... Trời ơi! Quặn quại hai ngày đêm trong bệnh viện Chợ Rẫy, khi hấp hối anh Lung gọi tên thầy, dặn mẹ con em phải tìm gặp lại được thầy... Chúng em có tội với thầy, thầy ơi!

\*

Vẫn con đường hầm ấy. Phạm Trọng Nhân đi. Thầy đi... Trời hửng sáng rồi kìa! Bàn tay ai vừa đặt nhẹ lên vai thầy, ngón trỏ chỉ về phía trước? Cửa hầm đã lộ ra. Luồng ánh sáng ủa vào, rọi thẳng. Mắt thầy mở to. Con tàu thời gian chở thầy vút tới. Đến ga cuối cùng rồi. Mời thầy xuống. Trước mặt thầy một cánh đồng vô tận. Ô kìa! Hoa! Hoa nở bạt ngàn. Hoa trước mặt. Hoa ngay



dưới chân. Như chờ hẹn trước những ai kia từ đâu đã ra đón thầy. Cứ ngỡ ai, hoá ra toàn người thân quen. Đi đầu là ông bà nội ngoại, cha mẹ, họ hàng. Và kia, con trai thầy, Phạm Anh Dũng! Ôi con thương yêu! Người cầm tay nó đi cạnh bên là Trương Quang Lung. Hai anh em cùng mặc quần áo bộ đội. Nhấp nhô sau là mấy cô cậu học trò cũ, Giải phóng quân Trường Sơn. Tất cả vây quanh ôm hôn thầy. Những giọt lệ khôn cầm... Không có gì quý và đẹp hơn những giọt nước mắt của ngày tái ngộ!

Thầy bỗng nhớ tới vợ và con gái. Thầy còn muốn quay về với họ? Ngập ngừng. Lỡ chuyến rồi. Sóng gửi thác về. Thôi nhé, tôi đi. Xin chào! Hẹn gặp lại...

*Ngày Nhà giáo Việt Nam - 20 tháng 11 năm 2005*

# MỘT TRUYỀN THUYẾT

⇒ NGÔ THỊ PHƯƠNG TRINH



hồ ngòi ấy hôm nay lại trống! Tôi thở dài ngao ngán. Một tuần kể từ ngày nhận lớp, ba lần bước vào tôi đều không thấy em ấy. Toàn nghỉ học không phép, không rõ nguyên nhân.

Thứ hai đầu tuần, lần đầu tiên tôi được tận mắt “diện kiến dung nhan” cô bé bị “mất tích” mấy bữa nay. Một cô nhóc nhỏ nhắn, da ngăm đen, tóc ngắn, đôi mắt đen láy thông minh. Ở nhóc có gì đó nửa ngoan ngoãn, nửa lại sẵn sàng đối chọi, cứng đầu, bướng bỉnh. Thỉnh thoảng nhóc lại thổi ngược mấy sợi tóc đang trước mái - được cắt xéo bầy xéo ba đúng một bây giờ - cho chúng bay loà xoà trước trán như kiểu nữ diễn viên chính trong phim Hàn Quốc và đưa tay chỉnh gọng kính trở lại ngay ngắn trên sống mũi cao cao. Tôi gặng hỏi:

- Tại sao mấy hôm nay em không đi học?

- Thưa thầy, em bị bệnh!  
- Thế sao em không xin phép?  
- Thưa thầy, em đưa giấy phép không được.  
- Thế bố mẹ em đâu mà không đưa giấy phép giúp em?  
- Thưa thầy, em chỉ có bố, không có mẹ và bố em bận nhiều việc quá nên không thể vào đưa giấy phép được.  
- Thôi được, thầy tạm cho qua vấn đề này. Thế tại sao em vắng mặt gần một tuần liên tiếp? Chẳng lẽ đều vì bệnh cả sao?

- Thưa thầy, bệnh không ai muốn cũng không ai ép mình bệnh được. Bệnh nó cứ đến thì em làm sao biết được và bệnh thì ai giới hạn thời gian được, hả thầy?

Thật là một cái đầu ngang bướng và lăm lý lẽ.

Thứ bảy, tiết Sinh hoạt, tôi quyết định sẽ mời phụ huynh.

- Nghi, em cầm thư mời này về đưa phụ huynh và hẹn thứ hai đến gặp thầy.

Thứ hai. Một bác nông dân tới gặp tôi. Mỗi lần tôi nhắc đến những điều mà Nghi vi phạm, bác ấy đều tỏ vẻ tức giận và hứa sẽ về dạy con. Tôi an tâm nghĩ rằng đây là vị phụ huynh quan tâm đến việc học của con mình.

Nào ngờ...

Tan trường, trên đường về tôi lại gặp bác nông dân ấy - may mà tôi còn nhớ mặt - đang đạp xích lô. Xe rảnh. Tôi vội gởi chiếc xe máy của mình vào bãi gần đó, đeo khẩu trang, mặc kính đen vào rồi đưa tay ngoắc. Bác ta hí hửng đạp tới:

- Cậu đi đâu?

- Dạ, cháu tới hẻm 45...

- Đạo này mấy ông sửa đường, cát bụi mù mịt, cậu nhĩ?

- Dạ, bởi vậy mà cháu ra đường lúc nào cũng thủ sẵn khẩu trang, kính mắt, bữa nào quên là sổ mũi, đau mắt mấy ngày luôn!

- Mấy thanh niên viên chức Nhà nước như các cậu mới đó đã bệnh lên bệnh xuống. Chứ tui hử, cả ngày rong ruổi nắng gió ngoài đường mà có gì đâu! Ôn trời, mấy đứa con, đứa nào cũng giống tui. Khỏe như trâu!

- Bác có mấy đứa vậy bác?

- Để coi, Tí, Tèo, Na, Muội. Tổng cộng bốn đứa.

- Bác làm vậy mà nuôi bốn đứa ăn học chắc khổ lắm!

- Tụi nó nghỉ học hết rồi cậu ơi!

Tôi giật mình. Dù đây là điều mà tôi đoán trước, nhưng khi sự thật phơi bày, tôi cũng không khỏi bối rối. Tôi hỏi lại cho chắc:

- Ủa, vậy hồi nãy cháu thấy bác đi vô trường cấp III chi vậy?

- Sao cậu thấy? - Bác ta hỏi với giọng dè chừng. Tôi vội khoả lấp:

- Dạ, cháu làm gần đó.

Có lẽ, bản tính khó giữ bí mật là một thói xấu của bác ta, nên khi tôi vừa hỏi, bác ta đã tuôn ra hết:

- À, có đứa học sinh mượn tui giả làm phụ huynh, vô gặp thầy chủ nhiệm của nó, ngồi nghe nửa tiếng là có hai chục, bằng tiền đi làm cả nửa buổi, đại gì hồng đi, hử cậu?

- ...

- Cái ông thầy đó cũng hiền, chỉ nói nhỏ nhẹ, chứ mấy



ông thầy mà hồi đó tôi đi học muốn, quát như tát nước vào mặt, tui mà là ba mẹ của nó chắc tui xấu hổ về đập cho vài gậy, rồi mua con bò cho nó chăn luôn. Ông thầy đó có giọng nói rất hay, tương người cũng hao hao giống cậu. Tương người... giọng nói... giống thiệt!

Tôi mở khẩu trang và kính, quay lại:

- Hả?!...

Tôi vội la lớn:

- Bình tĩnh, bác. Cầm chắc tay lái!... Á!...

“Ầm!!”. Chiếc xe nằm gọn xuống mảnh ruộng mới cấy. Ông chủ ruộng chạy lại mắng té tát.

Hôm sau:

- Nghi, em đem tờ giấy này về. Thầy muốn gặp người cha thực sự của em.

Mở tròn đôi mắt, cô nhóc hơi ngạc nhiên và rồi, như chợt hiểu, nó cầm tờ giấy về chỗ ngồi.

Những ngày sau đó, đáp lại mỗi tấm thư mời của tôi là một “người bố” đầy trách nhiệm, nhưng tôi như một người đang tham gia trò chơi “Đi tìm ẩn số”, tìm hoài vẫn không ra ai là người bố thật sự của Nghi.

Mời phụ huynh đến không xong, chắc tôi phải tự mình đến gặp bố mẹ em ấy thôi. Tại sao tôi phải nhọc mình đến thế? Bình thường với những hành động của Nghi như vậy, bất kỳ một giáo viên chủ nhiệm nào cũng có quyền đuổi em ấy ra khỏi lớp. Nhưng không, lương tâm của một nhà giáo khiến tôi phải đặt học sinh lên hàng đầu, quan tâm đến tâm tư, tình cảm của học sinh, chứ không phải cứng nhắc làm theo nguyên tắc. Ở Nghi còn một số điều mà từ đó tôi có thể bào chữa được.

Điều thứ nhất là hoàn cảnh gia đình. Nghi sống trong một gia đình đổ vỡ, thiếu tình thương của mẹ, thì tính tình có hơi kỳ quặc cũng có thể thông cảm được. Điều thứ hai là dù em ấy không thực hiện đúng nhưng cũng không chống đối, bằng chứng là luôn đưa đến những ông bố - không phải là bố, khi nhận được những tấm thư mời. Và, điều cuối cùng là em ấy học rất giỏi, tư chất thông minh sẵn có, tôi hy vọng em ấy sẽ làm được kỳ tích trong tương lai.

Biết tin tôi sắp đến nhà gặp phụ huynh em Nghi, những thầy cô khác đã cho rất nhiều lời khuyên, nhưng tất cả đều xoay quanh một vấn đề: “Phải cẩn thận!”.

Trời đã xế chiều. Chiếc xe máy cứ “bay” lên “hạ” xuống rầm rầm khi gặp những chỗ đất nhấp nhô. “Ái chà chà! Con hẻm này sao mà gập ghềnh thế?” - Tôi nhủ thầm.

Có tiếng kêu sau lưng:

- Ê, ông thầy kia đứng lại!

- Các em kêu tôi à!?

- Chứ kêu ai? Ông có phải là thầy Tiến, Vũ Tiến không?

- Đúng, các em cần gì?

- Đừng xen vào chuyện không phải của mình, thầy giáo ạ!

Tôi quay đi, trong lòng khó hiểu. Đó có phải là một lời cảnh cáo hay không?

Đây chắc là nhà em Nghi? Không sai đâu. Căn nhà ngói cũ kỹ duy nhất nằm sâu trong mảnh đất cuối hẻm, xung quanh cây cối um tùm.

- Dạ, chào bác, bác có phải là ba em Nghi?

- Vâng, phải. Có chuyện gì không chú?

- Dạ, cháu là thầy chủ nhiệm của em ấy!

- A, thì ra là thầy. Mời thầy vào nhà.

Bác ấy xách ra một chai rượu đây và một đĩa đậu phộng rang.

- Nào, tôi với thầy làm một ly rồi mình từ từ nói chuyện.

Tôi không quen uống rượu nhưng cũng nhấp một tí cho phải phép. Chất rượu cay xè cổ họng. Trăng đã bắt đầu lên.

- Dạ, sức rượu của cháu rất yếu. Cháu xin bác cứ tự nhiên, mặc cháu!

- Chẳng hay hôm nay thầy đến đây có việc gì? Có chuyện xảy ra với con Nghi phải không?

- Dạ, đúng ạ. Hôm nay, cháu đến đây cũng vì chuyện của em Nghi...

Tôi nói, rồi bác nói, rồi bác uống, rồi mắt bác hoe đỏ, rồi bác nói, rồi tôi nói. Cứ thế hai người đã trò chuyện, không còn là một phụ huynh và một thầy giáo chủ nhiệm nữa, mà chỉ là câu chuyện giữa hai người đàn ông với nhau. Một người độc thân mới bắt đầu bước vào đời, một người gà trống nuôi con già dặn kinh nghiệm sống. Tôi đã phần nào hiểu được nghịch cảnh éo le của một số phận.

Một ly rượu chẳng là bao, tôi đủ tỉnh táo để ra về sau khi đã trút cạn nỗi lòng. Trăng đã lên cao. Giờ này có lẽ đã quá nửa đêm. Ánh sao lấp lánh. Trăng chiếu mờ mờ ảo ảo, sắc vàng dịu lan toả nơi những bụi lùm tôi tối. Bỗng từ một trong những bụi lùm ấy xuất hiện mấy bóng người. Bảy hay tám? Tôi nheo mắt lại nhìn cho kỹ. Chúng dàn hàng ngang trên con đường tôi sắp phải đi qua.

- Đứng lại! Tại sao ông lại không chú ý đến những lời cảnh cáo của tui tui chứ?

Tôi chưa kịp hiểu rõ chuyện gì thì những thanh sắt đã giờ lên, vun vút nhằm nện vào người tôi. Tôi nhanh chóng né tránh và giật phắt lấy một thanh sắt của thằng nhóc đứng gần đó. Dùng thanh sắt ấy, tôi đỡ những thanh sắt còn lại đang vụt tới từ bốn phía và tấn công trả đòn làm nhiều đứa phải bật ra xa. Nhưng chúng đông, trời tối, lại thêm choáng váng vì men rượu, tôi đã sơ sẩy để trúng một gậy vào đầu. Tôi té vật xuống. Đầu óc mơ màng. Trong lúc sắp ngất đi bỗng thấy ánh sáng đèn pin lóe đến và bên tai văng vẳng tiếng la: “Ai đó?!”.

Tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trên một chiếc giường ở bệnh viện. Bất giác đưa tay sờ đầu, tôi ngao ngán. Cả đầu đều quấn băng trắng, đau ê ẩm.

Các thầy cô giáo khác tới thăm.

- Anh sao rồi? Cũng may có người tới kịp lúc.

- Ai mà ác dữ hổng biết?

Thầy quản sinh ghé tai tôi:

- Đó, tôi nói trước rồi mà cậu không nghe. Bây giờ thấy chưa?

Tôi lắc đầu:

- Không, thầy hiểu lầm rồi. Không phải như vậy đâu.

Thầy cô về hết, lại đến học sinh vào:

- Thầy ơi, thầy sao vậy?

- À, thầy bị tai nạn.

- Thầy tốt như vậy, vừa hiền vừa quan tâm đến tui em, thế mà lại gặp toàn chuyện xui.



- Chỉ tại thầy không cần thận thối, các em chớ lo.

Sau khi ở lại với tôi cả buổi, cuối cùng lũ học sinh cũng lục tục chuẩn bị ra về. Chỉ có cái bóng lúp lỏ ngoài cửa tự nãy giờ vẫn còn ở nơi đó. Tôi đã đoán được là ai. Tất cả đã về hết, “cái bóng” ấy mới bước vào, rụt rè:

- Dạ, em chào thầy ạ!

- ...

- Thầy cho em gọi ít cam và sữa để thầy tắm bổ. Đây là chút lòng của em và... một số bạn ạ!

- ...

- Thầy, thầy nhìn em một chút đi thầy! Sao thầy không nói? Em biết em có lỗi, có lỗi nhiều lắm. Em đã hiểu lầm thầy. Hôm qua ba em đã kể cho em nghe tất cả, thầy và ba chỉ muốn tốt cho em, thế mà... em hối hận quá! Thầy ơi, hãy hiểu cho em!

Trong lòng tôi bây giờ đang rất mâu thuẫn, nửa muốn nói với Nghi câu gì đó vì lời xin lỗi tha thiết quá, nửa lại không thể thốt ra được lời nào vì những hành động mà em ấy gây ra vừa qua thật sự là một cú sốc với tôi.

Nghi bỗng đứng phắt dậy và quỳ xuống đất:

- Thầy! Một lần nữa em xin lỗi thầy!

Không thể làm ngơ được nữa, tôi đứng dậy, lấy tay đỡ Nghi đứng lên:

- Không, thầy cứ để em quỳ. Em xứng đáng bị phạt như vậy mà. Thầy hãy nghe em nói hết! - Nghi cúi đầu, cố giấu những giọt nước mắt và lấy vẻ cứng rắn nói tiếp:

- Thưa thầy, má em bỏ em cho ba khi em được ba tuổi để đi lấy chồng khác. Khao khát tình mẹ, lúc tám tuổi, bỏ mặc tất cả, em tìm đến gặp mẹ, van xin mẹ gọi em

một tiếng con, nhưng mẹ em chẳng những không nhìn nhận mà còn chối bỏ: “Mày không phải con tao!”. Em hận lắm. Đau đớn và thất vọng biết chừng nào, thầy biết không? Bù đắp lại, ba đã dành hết tình thương cho em. Nhà dù nghèo nhưng không lúc nào ba để em thiếu thốn. Ba đã hy sinh cả hạnh phúc riêng tư của mình để em không phải chịu cảnh mẹ ghẻ con chồng. Bởi vậy, em thương ba lắm. Má em đã làm cho em có những tư tưởng nổi loạn, muốn phá hỏng tất cả, nhưng ba em... em không muốn ba phải bận tâm, phải buồn lòng vì những trò hư hỏng của em. Trong em bây giờ rất mâu thuẫn. Em biết chỉ có thầy mới là người chỉ cho em con đường đúng đắn để đi, bởi vì thầy là người quan tâm đến em nhất. Em biết không thể xin thầy đừng trách em, nhưng xin thầy hãy tha thứ cho em!

Nghe đến đây, tôi cũng rơm rớm nước mắt:

- Thôi được, thầy tha thứ cho em. Nhưng đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng đó!

Bảy tám “cái bóng” khác đi vào, đầu cúi gằm xuống đất. Không khó khăn gì để nhận ra những đứa này là ai.

- Thưa thầy, chúng em có lỗi.

Tôi thắc mắc: “Chúng em...?”.

Cô Loan bước vào:

- Tụi nó xưng như vậy mới đúng đó, thầy Tiến. Lũ này học lớp tôi, quậy dữ lắm. Nhưng không ngờ lần này tụi nó dám làm chuyện tày trời như vậy.

Tôi chậm rãi quay sang chúng:

- Các em có điều gì muốn nói với tôi không?

- Thưa thầy, do bản tính thích làm anh hùng, thích

được chứng tỏ mình, bị ảnh hưởng của những cuốn phim bạo lực, đánh đấm, tội em đã kết bè kết lũ, tụ tập gây sự, đánh nhau, mà nạn nhân lại là thầy. Bây giờ, tội em nhận ra hậu quả thì đã muộn rồi...

- Phải, quá muộn. Hành động của các em, nếu đưa ra Hội đồng kỷ luật nhà trường, nhẹ nhất cũng là đuổi học vĩnh viễn, nặng thì truy cứu trách nhiệm hình sự trước pháp luật vì tội cố ý gây thương tích...

Mấy cặp mắt đỏ đờn nhìn nhau lo lắng. Tôi nói tiếp:

- Nhưng dù muộn còn hơn không. Nghĩ tình các em biết phục thiện, hối lỗi và “cải tà quy chánh”, tôi sẽ cho các em một cơ hội. Các em hãy thương ba mẹ các em, công lao khó nhọc nuôi các em ăn học đến chừng này mà đem đổ sông, đổ biển sao đành. Bây giờ, các em hãy làm một bản cam kết không tái phạm, bỏ mọi thói hư tật xấu, cuối năm ít nhất học lực phải đạt loại trung bình, hạnh kiểm tốt và không vi phạm các nội quy của nhà trường. Nếu không...

- Dạ, tội em xin hứa sẽ thực hiện đúng.

Cô Loan bước tới bắt tay tôi, ánh mắt ngẫm cảm ơn.

Kỳ thi học sinh giỏi Hoá sắp tới, tôi ráo riết ôn thi cho các em trong đội tuyển. Trường chúng tôi hứa hẹn nhiều tài năng. Đặc biệt là Nghi. Không ai nghĩ đây chính là cô nhóc từng trốn học quậy phá nổi tiếng nhất trường, từng được mệnh danh là “Bông hồng đen”.

Kết thúc kỳ thi là tấm ảnh hai thầy trò đang cười hết cỡ cùng với chiếc huy chương vàng trước mặt, được treo trang trọng trong văn phòng trường, nơi gặp gỡ hội họp của các thầy cô giáo, nơi tiếp khách và cũng là nơi lưu

giữ những thành quả đạt được của trường. Ai vào đây cũng được nghe câu chuyện - có lẽ đã trở thành truyền thuyết - vừa có thật lại vừa được thêm thắt nhiều chi tiết, câu chuyện mà tất cả mọi người đều biết, câu chuyện về hai thầy trò: Vũ Tiến - Xuân Nghi.

Bảy năm sau, tôi kết hôn. Hẳn một số người đã đoán được cô dâu là ai. Một người vợ trước kia đã từng là học trò của mình, bây giờ lại là đồng nghiệp thì cũng thú vị lắm chứ. Tôi thích nhất là lúc được nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa trước lũ học trò nghịch ngợm:

- Các em biết không, cô tụi em trước kia quậy lắm, quậy một cây luôn đó. Ai cũng ngán!

Cô ấy xấu hổ đỏ mặt, rồi khẽ đâm vào lưng tôi:

- Ừ, quậy vậy đó, miễn có người thương là được rồi. Mà anh cứ dạy hư lũ học trò của em đi nghen, chúng mà không chịu nghe lời em nữa là bắt đền anh đó!

Lũ học trò nhao nhao:

- Không có đâu cô! Không có đâu cô!

Chúng tôi bật cười. Đúng là “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”.



# DƯỚI CHÂN NÚI NGỰ

➡ LÊ THỊ KIM DUNG



huyền tàu Hà Nội - Sài Gòn dừng lại ở Huế năm phút. Năm phút ồn ào, chen chúc, vừa đủ cho hành khách lên xuống. Từ toa số 9, một người đàn ông lịch lãm trong bộ quân phục đeo quân hàm thiếu tá, kính gọng vàng, tóc điểm bạc, xách chiếc cặp Samsonai khoan thai bước xuống.

Đoàn tàu lại âm âm lao về phía trước, phá những làn khói cuộn cuộn bay lên, hợp với mây trời cùng núi non hùng vĩ.

Ngồi trên chiếc taxi của hãng Thành Đô, người đàn ông đưa cho anh tài mẫu giấy trong đó có ghi địa chỉ cần tìm. Chiếc xe khẽ lượn một vòng xoay điệu nghệ, rồi nhằm hướng Nam Giao nhẹ nhàng vượt dốc. Huế không rộng, Huế chỉ vừa đủ để mộng mơ và ngưỡng vọng. Không đầy mười lăm phút, chiếc taxi đã đỗ xích trước ngôi nhà có cổng

vào tím tím giàn hoa giấy. Nắng dịu như nhung lụa. Gió nhẹ như hơi sương. Vị thiếu tá tháo chiếc kính gọng vàng, đưa tay dụi mắt. Có cái gì đó cay cay, thốn thốn. Ký ức dội về. Dội về. Choáng ngợp. Bồi hồi như vừa mới hôm qua.

\*

Hồi ấy, nước nhà chưa thống nhất, miền Nam còn ngập chìm trong khói lửa chiến tranh. Giã từ chốn kinh kỳ mộng mị, cô giáo Hoàng Mai tập kết ra Bắc, tình nguyện lên dạy học ở một xã vùng cao huyện Tân Yên, Hà Bắc (nay là Bắc Giang). Tất cả đều mới mẻ, bỡ ngỡ. Cả vùng đất, cả con người, cả phong tục, cả ngôi trường chon von lưng chừng núi, chìm lấp dưới những vòm cây cổ thụ. Chỉ khi bước vào lớp học, đứng trước những cặp mắt tròn đen lay láy, cô giáo Hoàng Mai mới cảm thấy ấm lòng. Lạ thế, dù ở tận đầu tận đuôi, thì học trò vẫn có những nét chung không lẫn vào đâu được. Thơ trẻ. Hồn nhiên. Và đầy tin tưởng vào thầy cô.

Ngay tiết dạy đầu tiên, cô đã chú ý tới một cậu học trò rất cá biệt: da ngăm, tóc vàng hoe, cứng như rễ tre, cặp mắt mở to, ngưỡng vọng và dò hỏi... Cậu ta ngồi ở bàn cuối, tên là Trần Phú. Tìm hiểu thêm, cô còn biết cậu ta đã từng bị đuổi học một năm vì tội ăn cắp.

Lạ thật! Trần Phú là đứa trẻ có tư chất thông minh, tính tình lại hiền lành, ngoan ngoãn, rất lễ phép với thầy cô, rất chan hoà với bè bạn, học lực cũng thuộc vào loại khá. Vậy thì có gì cậu ta lại từng bị đuổi học vì tội ăn cắp?

Suốt mấy ngày liền, cô giáo Hoàng Mai lúc nào cũng bị ám ảnh bởi câu hỏi ấy. Phải chăng đó chỉ là tính tất mắtt của trẻ con? Thấy cái gì cũng thích, cũng muốn. Càng lạ, lại càng thích, càng muốn? Bản thân cô hồi đi học, viết bút lá tre, cũng từng khát khao có chiếc bút máy Trường Sơn, khát khao được mẹ mua cho cái cặp hai ngăn bằng vải. Khát khao ấy đeo đẳng, đeo đẳng mãi đến cháy lên thành sự thèm khát cồn cào. Phải chăng Trần Phụ cũng là đứa học trò như thế? Nhiều học trò trong lớp đã nói nhỏ với cô: “Bạn Phụ là người tốt cô ạ! Chỉ tội cái gì chúng em có mà bạn ấy không thể có, nếu thấy thích, thế nào bạn ấy cũng thó cho bằng được. Bạn ấy ăn cắp như thể đó là một thói quen khó bỏ. Đôi khi bạn ấy lấy của người này đem cho người khác. Năm ngoái đấy, bạn ấy cuôm mất chiếc bút máy Ba Vì của bạn Hương đem cho bạn Tuấn Kiều, bạn ấy còn lấy trộm cả sách của thư viện nữa đấy, cô ạ!”.

Biết rõ điều ấy, trong các tiết lên lớp, cô Mai bao giờ cũng nhìn Trần Phụ với ánh mắt nghiêm nghị như thầm nhắc cậu ta “Tôi biết hết cả rồi đấy, cậu đừng có giở trò táy máy! Cậu hãy coi chừng tôi!”, bụng nghĩ như vậy, nhưng bao giờ bên ngoài Hoàng Mai cũng tỏ ra dịu dàng với Trần Phụ. Nó là đứa học trò nghèo. Đứa học trò ngoan. Đứa học trò mồ côi ngay từ khi còn đang tượng hình trong bụng mẹ. Cha nó là ai, nó không hề biết, vì mẹ nó chưa bao giờ hé cho nó nghe một điều gì về người cha phụ bạc. Nó sinh ra trong côi cút, nghèo khổ. Nó lớn lên cũng trong túng đói, côi cút. Mẹ nó áp ôm đứa con bị người phụ, đòi phụ, đã khóc cạn cả nước mắt và đặt tên nó là Trần Phụ.

Hoàng Mai thương đứa học trò cá biệt như thương đứa con trai của mình. Cô âm thầm chăm sóc nó bằng cử chỉ ân cần. Cô lặng lẽ theo dõi nó trong từng giờ học. Muốn mua cho nó vài cuốn vở, nhưng sợ nó tự trọng không nhận ; muốn sắm cho nó bộ quần áo lành lặn, sợ mẹ con nó tự ái chối từ. Thương đứa học trò có chí, cô chỉ còn biết vừa phải dịu dàng, vừa phải nghiêm khắc với nó. Muốn được nên người thì nó phải biết vượt qua tất cả, vượt lên trên chính mình. Thằng Phụ dường như cảm nhận được điều đó. Nó vốn là đứa học trò rất nhạy cảm và nó hiểu sự ưu ái mà cô giáo đã dành cho nó. Từ khi được học với cô Hoàng Mai, Trần Phụ ngày càng ngoan, ngày càng chăm chỉ. Và... không biết từ lúc nào, nó trở thành đứa học giỏi văn nhất lớp, hay giúp đỡ bạn bè nhất lớp... Tất cả đều là nhờ cô Hoàng Mai, giáo viên dạy Văn và cũng là cô giáo chủ nhiệm của nó.

Biết ơn cô giáo, Trần Phụ đền ơn theo cách riêng của nó. Biết cô xa quê, nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ núi Ngự, sông Hương,... Mỗi lần ra chơi, nó thường tìm đến thư viện. Nhưng, điều nó để ý đầu tiên không phải là sách, mà là chồng thư báo trên bàn làm việc của thầy Đính. Hễ thấy lá thư nào đề tên người nhận: Nguyễn Hoàng Mai, là nó lập tức cầm lấy, chạy băng băng về lớp đưa cho cô. Nó giả vờ ngồi xuống dãy bàn cuối lớp để đọc sách, nhưng thật tình, nó không bỏ qua bất cứ chi tiết nào biểu lộ trên gương mặt của cô giáo. Nó sung sướng khi thấy cô mỉm cười, nó xót xa khi thấy cô đăm chiêu, tư lự. Trái tim bé bỏng trong lồng ngực ồm ồm của nó, khi rạo rực từng bừng, khi thắc thỏm lo âu. Nó chỉ thật sự hồn



nhiên khi được thấy cô giáo Hoàng Mai đứng trên bục giảng, được lắng nghe tiếng giảng bài của cô. Giọng Huế trầm ấm của cô sao mà dịu ngọt. Mái tóc đen dày của cô xoã xuống sao mà dịu mát. Nó thường hình dung ra xứ Huế thơ mộng trong từng lời cô đọc:

*Hồ Tịnh Tâm giàu sen bách điệp,  
Đất Hương Cẩn ngọt quýt thơm cam.  
Ai về cầu ngói Thanh Toàn,  
Đội đây đi với một đoàn cho vui.*

\*

Như thường lệ, hôm ấy vào một buổi trưa gần vào hạ, hàng phượng trong sân trường đã lấm tấm từng chùm khoe sắc đỏ. Thằng Phụ cứ nấn ná chưa về, tìm đến thư viện trường, hy vọng có được một lá thư đem cho cô giáo. Phòng đọc vắng vẻ, nghe rõ cả tiếng nắng khô giòn nổ lách tách ngoài sân. Gần bàn làm việc của thầy Đính quản thư, chỉ có mỗi bà Ninh làm việc ở bếp ăn tập thể, đang ngồi đọc sách. Sau khi chào bà Ninh, thằng Phụ theo thói quen, bước lại chồng thư báo đặt trên bàn thầy Đính. Nó lục xới mấy lần vẫn không thấy lá thư nào gửi cho cô giáo. Buồn bã và thất vọng, nó lững thững ra về.

Phụ đi được một lúc thì thầy Đính từ văn phòng thầy Hiệu trưởng trở về. Nhìn bóng nắng đã trưa, thầy Đính liền dọn dẹp bàn ghế, sách vở để chuẩn bị ăn cơm. Khi cúi xuống tìm cái đồng hồ Slava mà một người bạn đi Nga về mới tặng, thầy Đính giật thót cả người. Rõ ràng cái đồng hồ giá hơn hai tháng lương, vừa để đây đã biến

đi đâu mất. Chiếc đồng hồ quý lắm, nó không chỉ là thứ đồ dùng xa xỉ, đắt tiền, tới cả ông Hiệu trưởng xã miền núi cao này có nằm mơ cũng không thấy mà nó còn là tấm lòng, tình cảm của người bạn thân từ hồi còn lặn lội rừng sâu, đào củ mài trên núi dành cho thầy. Chính vì chiếc đồng hồ là của quý, nên khi sáng nay đóng lại các kệ sách, sợ nó bị sây sát, thầy đã cẩn thận cởi nó ra và cất vào ngăn tủ. Vậy mà chưa đầy ba chục phút, nó đã biến đi đâu? Chẳng lẽ đồng hồ có ba kim, giờ lại có thêm hai chân? Thầy Đính lạnh toát cả mình, mồ hôi rịn ra từng giọt.

Đang loay hoay tìm kiếm, bỗng đâu bà Ninh lên tiếng:

- Mời thầy Đính xuống ăn cơm, kẻo mọi người lại chờ.
- Vâng ạ, em xong ngay đây ạ!

Vừa nói, thầy Đính chợt nhớ ra trước lúc lên phòng thầy Hiệu trưởng, trong thư viện chỉ có mỗi bà Ninh ngồi đọc sách, liền quay lại hỏi:

- Từ lúc em lên phòng Hiệu trưởng, có ai vào đây đọc sách nữa không hả chị?

- Không! Không thấy ai. Bà Ninh xua tay - Thầy đi rồi, tôi cũng về bếp để dọn cơm.

Bà Ninh nói xong, định quay bước. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, bà dừng lại:

- À, để tôi nhớ lại xem. Hình như có thằng Phụ vào lục đồng thư báo trên bàn. Vâng, đúng rồi, chỉ có mỗi thằng Phụ vào lục bàn thầy. Thế có chuyện gì không hả thầy?

- Không! Không có gì chị ạ, em xuống ăn cơm ngay đây!

Mặc dù thầy Đính không nói ra, nhưng sáng hôm sau, cả trường ai cũng biết thầy Đính vừa mất cái đồng hồ Slava, giá hơn hai tháng lương. Quả là chuyện động trời. Từ trước đến nay, ở cái trường này mới chỉ có mất vật cuốn sách, cây bút máy, bút chì, cái compa, cây thước kẻ,... Bây giờ, mất cả cái đồng hồ ngàn ấy tiền, ngay tại bàn làm việc, quả là chuyện “kinh thiên động địa”. Đúng là “ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt”, trường này, chỉ có thằng Phụ từng bị đuổi học vì tội ăn cắp vặt chứ còn ai vào đây? Lại còn có thêm bà Ninh cam đoan nhìn thấy nó, một mình lục thư trên bàn thầy Đính. Ngoài miệng tuy không ai khẳng định, nhưng trong bụng ai cũng ngầm nghi là nó lấy. Mẹ nó lại bệnh cả tháng nay, nó lại chưa đóng học phí. Có thể vì túng thiếu mà nó trở lại thói cũ. Đúng, đúng là nó lấy rồi. Thầy, cô giáo trong trường, ai cũng nhìn thằng Phụ với ánh mắt nghi ngờ. Bạn bè trong lớp, kể cả mấy đứa bạn thân nhất của nó như Hải “Chuột”, Lân “Voi” cũng tìm cách tránh xa nó. Có đứa còn xì xầm to nhỏ với nhau: “Thằng Phụ lại ngựa quen đường cũ, chặt tay không chữa. Chính bà Ninh nhìn thấy nó lục lọi bàn thầy Đính.”.

Trái tim nhạy cảm của thằng Phụ hiểu ra tất cả. Mất cái đồng hồ là chuyện không nhỏ. Bạn bè sẽ căm ghét nó, khinh bỉ nó. Tổ nó, lớp nó sẽ bị mất thi đua, cô giáo Hoàng Mai, chủ nhiệm, nhất định vì chuyện này sẽ bị kỷ luật, có khi còn bị điều lên vùng núi cao hơn. Tất cả chỉ vì cái đồng hồ Slava bị mất.

Buồn bã. Đau đớn. Tủi hổ đến cùng cực, ngay buổi

sáng hôm ấy, thằng Phụ đã trốn ra khỏi lớp. Nó không thể chịu nổi những ánh mắt nghi kỵ, dò xét. Nó càng không thể chịu nổi những ánh mắt nhìn nó một cách khinh bỉ. Nó càng suy sụp hơn khi có đứa đã hét vào mặt nó: “Đồ con hoang ăn trộm”, rồi nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, bỏ đi.

\*

Ngay từ lúc bước chân vào lớp, Hoàng Mai đã cảm thấy có điều gì không ổn. Sau khi cô trò chào nhau xong, cô khoát tay cho cả lớp ngồi xuống.

- Có điều gì không, các em? Hình như hôm nay bạn Phụ không đi học thì phải?

- Vâng, thưa cô. Bạn Phụ vừa bỏ tiết trong giờ ra chơi. Hình như bạn ấy lấy trộm đồng hồ của thầy Đinh cô ạ.

Cô giáo Hoàng Mai choáng váng. Cô không tin được vào tai mình. Đứa học trò cá biệt của cô, gần cả năm nay học hành chăm chỉ, có lẽ nào nó lại đại dột mà làm nên chuyện động trời như vậy? Không! Nhất định không thể có chuyện này! Nó lấy đồng hồ làm gì? Có bán cũng không bán được. Cả xã vùng cao nghèo xơ xác này đào đâu ra người có đủ tiền mua nổi cái đồng hồ gần trăm đồng bạc. Nhất định là Phụ không làm chuyện ngu ngốc ấy, nhất định là nó bị oan.

Tan buổi học, cô giáo Hoàng Mai mượn chiếc xe của người bạn đạp đến nhà thằng Phụ. Mẹ nó ngạc nhiên cho biết Phụ đi học từ sáng nhưng không biết vì sao vẫn chưa về.



Sợ đứa học trò đại dột làm bậy, sau khi chào hỏi qua quýt người mẹ, Hoàng Mai lật đật đạp xe đi tìm thằng Phụ. Linh tính mách bảo cô cần phải tìm thằng Phụ ở đâu.

Nó là đứa trầm tính và lì lợm, rất có thể nó đang ở đâu đó, nơi triển dốc gần con suối cuối làng...

Trần Phụ ở đó thật. Nó ngồi tựa lưng vào gốc cây chò chỉ, thỉnh thoảng lại nhặt một viên sỏi ném xuống dòng suối trước mặt. Nghe tiếng líp xe kêu lách tách, nhận ra cô giáo, nó định trốn chạy, nhưng đôi chân dường như bị chôn chặt xuống đất, nó bất lực ngược nhìn Hoàng Mai. Cô giáo dạy Văn của nó đấy. Những bài văn, những bài thơ cô dạy nó làm người. Vậy mà... giờ đây nó bỗng thấy mình nhỏ nhoi và hèn kém trước cô biết bao. Cô giáo nó đã đến gần. Nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt phúc hậu, đôi mắt thăm sâu của cô như chất chứa nỗi buồn vô hạn, lòng nó bỗng dâng lên một tình yêu thương tha thiết đối với cô. Nó muốn nói, muốn thanh minh tất cả mọi điều, nhưng nó chẳng tìm ra được lời nào để nói. Trong hoang mang cực độ, thằng Phụ khóc nức lên:

- Cô ơi...!... Em không phải là “đồ con hoang ăn trộm”. Em không lấy, không lấy cái đồng hồ của thầy Dính, cô ạ...!

Rồi nó oà khóc nức nở, dường như tất cả sự ảm ức của thằng bé bị dồn nén bấy giờ mới được dịp bung ra. Nó úp mặt vào lòng cô giáo khóc tức tưởi. Hoàng Mai lặng người. Thằng bé sao mà tội nghiệp thế! Đến cha mình là ai nó cũng không được biết. Đến tuổi thơ của nó cũng đang bị cuộc đời đánh cắp. Ở nhà, nó sống trong cơ hàn,

vất vả, côi cút như cái bóng bên người mẹ nay ốm mai đau. Đến trường, nó sống trong nỗi ám ảnh, dần vật, bị coi là đứa đã từng bị đuổi học vì ăn cắp vặt. Bây giờ, lại đến chuyện chiếc đồng hồ Slava giáng xuống, nó làm sao chịu nổi? Sao cuộc đời bất công với đứa học trò nghèo này đến thế? Nước mắt Hoàng Mai như chảy ngược vào trong, cô nhẹ nhàng an ủi nó:

- Cô tin em! Rất tin ở em! Chẳng có gì phải trốn chạy, em ạ. Mọi việc sẽ được làm sáng tỏ ngay mà!

Cô dỗ dành nó, lau khô những giọt nước mắt trên khuôn mặt gầy gò của nó. Phụ cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều, nó cứ nhìn mãi theo dáng cô đang gò lưng trên chiếc xe đạp đi ngược chiều gió, nó thấy thương cô lạ!

\*

Rồi cái ngày định mệnh ấy cũng đến.

Thằng Phụ nhớ như in lúc kết thúc buổi họp xét kỷ luật, giọng ông Hiệu trưởng đanh lại, khoan xoáy vào tâm trí nó: “Nhà trường là nơi đào tạo, giáo dục học sinh cả tri thức và đạo đức để làm người, làm chủ nhân tương lai của đất nước. Nếu chỉ là những thứ ăn cắp vặt, thì cũng chưa đến nỗi nào. Đằng này lại là cả cái đồng hồ giá trị như vậy thì không thể được. Mọi việc cũng đã rõ, nhân chứng cũng đã có, vậy mà em Phụ vẫn ngoan cố, không chịu nhận, không chịu trả lại cái đồng hồ cho thầy Đính. Vì thế, để làm gương và răn đe cho tất cả học sinh, để bảo vệ danh dự cho nhà trường, thay mặt

Ban Giám hiệu, tôi quyết định đình chỉ việc học tập của em Trần Phú. Xin hội đồng kỷ luật cho ý kiến!”.

Cả phòng họp im phăng phắc. Thằng Phú gục đầu xuống bàn, nước mắt tuôn rơi lã chã. Vậy là đã thành danh, nó là “đồ con hoang ăn trộm”. Trời ơi! Trong thảng thốt đến tận cùng tủi nhục, thằng Phú loáng thoáng nghe cô giáo Mai đang thanh minh cho nó, đang tìm cách mong mọi người hãy hiểu cho hoàn cảnh của nó. Nhưng, cô ơi, làm sao một mình cô có thể cứu được em? Đến cha em cũng còn không hiểu cho em, thì làm sao một mình cô có thể cứu được em, cô ơi!... Như một tàu lá chuối bị bão dông xé nát, Trần Phú gục xuống.

\*

Không bảo vệ được đứa học trò của mình, cô giáo Mai buồn lắm. Trong sâu thẳm trái tim nhân hậu, cô vẫn tin thằng Phú vô tội. Không thể để thằng bé bị hàm oan, không thể để đứa học trò bị bịt kín tương lai vì một cái đồng hồ. Lòng cô cứ day dứt. Với lý lịch một lần đã bị đuổi học, thêm lần này nữa, tương lai của thằng Phú kể như chấm hết, nó sẽ mãi mãi không đến được trường và bước vào đời trong nỗi oan ức, rồi nó sẽ trượt dài trên con đường tội lỗi vì mất niềm tin. Cô Mai tự hỏi: Tại sao người làm vườn không bao giờ vất bỏ những cây con cần cỗi, còi cọc mà lại cố gắng dồn công chăm bón để nó có thể vươn cao đón ánh mặt trời? Tại sao với một đứa học trò nghèo đang hướng thiện, mà cả trường không một ai dang tay cứu nó? Liệu mình có còn xứng đáng là cô giáo

nữa không? Lòng cô xót xa, mệnh mông một nỗi buồn. Thương thằng bé quá!

Thương thằng Phụ và tin thằng Phụ, cô giáo tự mình ngầm điều tra cho ra nhẽ. Đầu óc cô hiện lên trăm ngàn câu hỏi. Nếu thằng Phụ không lấy thì ai lấy? Buổi trưa ấy chỉ có thằng Phụ với bà Ninh. Phải rồi, hôm họp hội đồng kỷ luật, cô đã thấy bóng bà Ninh đi qua đi lại trước cửa phòng để dò la, nghe ngóng, bà hả hê trước cái quyết định của ông Hiệu trưởng. Và cũng chính bà là người phao cho cả trường biết tin thằng Phụ là đứa ăn cắp. Cô phải trực tiếp đến gặp bà Ninh mới được.

\*

Nhà bà Ninh ở mãi tận cuối làng, phải mất cả tiếng đồng hồ vừa đi vừa hỏi, cô giáo Mai mới tìm được đến nơi. Nhà sơ sài, trống vắng, bên trong chẳng có gì đáng giá, ngoại trừ tấm bằng liệt sỹ của bố bà Ninh.

Bà Ninh đi vắng, chỉ có đứa con trai học lớp chín đang ôn bài. Thằng bé vội mời cô vào nhà, nhanh nhẹn chạy xuống bếp rót nước. Cô Mai đến bên bàn học của thằng bé, chữ nó đẹp, thẳng hàng và cẩn thận, chồng sách xếp rất gọn, cu cậu là đứa rất ngoan, học giỏi, là niềm kiêu hãnh, tự hào của bà Ninh. Nhưng... cái gì thế này? Bên cạnh lọ hoa sim ở góc bàn, chói lên cái đồng hồ Slava vàng rực, cô Mai như không thể tin vào mắt mình. Tim cô đập thình thịch. Có phải đây chính là cái đồng hồ của thầy Đính vừa mất?



Đúng lúc đó, thằng Bảng cầm bát nước từ dưới bếp bước lên, mở miệng cười hết cỡ với cô giáo Mai:

- Mời cô uống nước ạ! Cái đồng hồ này đẹp không ạ? Em phải năn nỉ mãi mẹ em mới cho mượn ngắm một lúc. Chưa kịp cất thì có người đạp xe đến báo là bà nội em có thể bị đau ruột thừa, phải chở vào bệnh viện gấp. Vì thế mẹ em vẫn còn ở đây.

Hoàng Mai gật đầu:

- Ủ, đẹp thật đấy!

Cầm cái đồng hồ trên tay, Hoàng Mai đang định hỏi thăm thằng Bảng, thì tiếng bà Ninh đã oang oang ngoài cửa:

- Ruột thừa đâu mà ruột thừa, phán đoán sai bét cả, làm chạy bấn cả lên. Bà chỉ đau bụng gió thôi! Học bài xong chưa vậy, hả Bảng?

- Chào chị Ninh, chị mới bên bà nội cháu về ạ?

Thấy Hoàng Mai cầm trên tay chiếc đồng hồ, bà Ninh đứng sững như trời trồng. Ngay lập tức bà hiểu ra vì sao cô giáo Mai lại vất vả tới đây. Rõ ràng là vì cái đồng hồ, vì việc thằng Phụ bị đuổi học. Mặt bà đỏ ửng vì nắng thoát trắng bợt ra, rồi ngả sang màu xám, dây thần kinh hai bên thái dương giật từng hồi, thằng Bảng nhìn mẹ lo lắng:

- Mẹ, mẹ làm sao thế?

Hoàng Mai xoa đầu thằng bé, cất tiếng nhẹ nhàng:

- Không sao đâu em! Chắc mẹ đi nắng bị cảm. Để cô lấy dầu đánh gió cho mẹ là hết ngay thôi mà.

Nói xong, Hoàng Mai bước tới dìu bà Ninh ngồi xuống

chiếc chõng tre. Bôi dầu, đánh gió một lúc, cô Mai chào bà ra về:

- Chị ạ, em đến định hỏi chị mấy chuyện vừa xảy ra ở trường, nhưng chị đang mệt. Thôi, để hôm khác em ghé vậy, bây giờ chị cứ nghỉ cho khỏe.

\*

Hai ngày sau, ai cũng nghe thầy Đinh thanh minh: “Khổ quá, tôi để cái đồng hồ trong tủ đựng giáo cụ trực quan mà cứ tìm trên mặt bàn, trong hộp tủ. Khổ quá, chưa già mà đã lẫn mất rồi.”

Hai ngày sau nữa, cả trường ai cũng biết tin bà Ninh làm đơn xin nghỉ ở bếp ăn tập thể để lo công việc nội trợ, đồng áng cho gia đình.

Hai ngày sau nữa, cả trường ai cũng thấy thầy Hiệu trưởng mời thầy Phụ lên văn phòng. Lúc trở ra, gương mặt nó rạng ngời sung sướng nhưng chứa chan nước mắt. Nhiều người nhìn nó với ánh mắt cảm thông, chia sẻ. Hôm đó, cô giáo Mai mượn ở đâu được chiếc xe Phụng hoàng, chở thầy Phụ về nhà.

\*

Chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi. Khi cô giáo Hoàng Mai vừa tốt nghiệp ra trường xa nhà hơn ngàn cây số đi dạy học. Khi đó thầy Phụ mới bước vào lớp tám. Ngày cô giáo Mai được chuyển vào Huế, không phải chỉ có học trò của cô mới khóc, dường như cả trường đều khóc, chỉ có

một người, đó là thằng Phụ đang cắn chặt môi mình đến rớm máu để khỏi bật ra tiếng khóc nhưng nó hiểu rằng hình ảnh cô giáo Mai sẽ mãi mãi đẹp lung linh trong vùng sáng của ký ức nó và thậm chí mong sẽ có một ngày nó được gặp lại cô. Năm đó, Trần Phụ đã học lớp 10, đã đỗ đầu kỳ thi học sinh giỏi Văn của tỉnh. Thế rồi, bao năm tháng qua đi, mặc dù đã cố công tìm kiếm nhưng tin tức của cô giáo Mai vẫn không hề có. Trần Phụ ngày nào giờ đã trở thành một cán bộ trong quân đội. Tình cờ mới đây, trong chuyến công tác tại Hà Nội, ông lại có được địa chỉ này. Ngập ngừng một lúc lâu, ông giơ tay bấm chuông, hồi hộp như cậu học trò ngày xưa mắc lỗi. Một cô gái ra mở cửa, chỉ thoáng nhìn thôi, ông cũng đoán biết ngay trước mặt ông là con gái của cô Mai. Cô gái thật giống mẹ, nhất là đôi mắt: nhìn thẳng, dịu dàng và nghiêm khắc.

- Chào chú. Dạ thưa, chú tìm ai?

Vị khách thoáng giật mình. Giọng nói sao mà trầm ấm, dịu dàng giống giọng cô Mai làm vậy. ...

- Cho tôi hỏi đây có phải là nhà cô giáo Nguyễn Hoàng Mai không? Tôi là học trò cũ của cô ấy. Cô Mai có nhà không, cháu?

Đôi mắt đang mở to xanh thẳm, chợt thoáng buồn:

- Dạ thưa, đây đúng là nhà của cô Mai. Nhưng cô Mai... Mời chú vào nhà đã ạ!

Người đàn ông bước vào theo cô gái. Ngay trước cửa phòng khách, đập vào mắt ông là chiếc bàn thờ, đặt trang trọng khung ảnh của cô giáo Mai. Ông thở thốt: "Cô Mai...!".

- Dạ thưa, mẹ cháu vừa mất bốn tháng trước vì bị ung thư. Chắc chú ở xa về thì phải?

- Vâng, tôi công tác ở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ lâu đã rất mong muốn được gặp lại cô Mai, nhưng không có tin tức. Hôm nay, tìm được đến thăm cô thì đã quá muộn. Tôi xin phép được thắp cho người đã khuất một nén hương như một lời tạ lỗi.

Người đàn ông bước tới chiếc bàn thờ, run run cầm nén hương thành kính. Ông nhìn vào bức hình cô giáo Mai được lồng trong khung ảnh. Vẫn đôi mắt và nụ cười đôn hậu theo ông suốt bao năm tháng ở chiến trường. Đôi mắt luôn nhìn thẳng ấy đã theo ông trong từng trận đánh và giúp ông không lầm đường lạc lối trước sự lung lạc của kẻ thù. Đôi khi nhân cách để trưởng thành của một con người lại được tạo lập từ thói quen, phong thái của người cô đã dạy dỗ, dìu dắt từ tấm bé. Cô giáo cũng chính là người mẹ thứ hai của ông giờ đã thanh thản ra đi sau khi làm bao việc tốt cho đời. Người đàn ông cúi đầu thầm gọi: “Cô ơi! Thằng Phụ năm xưa của cô đã về đây, đã khôn lớn và trưởng thành nhiều rồi, cô ạ! Nhưng có lẽ, suốt đời này nó không bao giờ quên được những gì cô đã làm để thay đổi số phận, cuộc đời của nó. Ngàn lần nó tạ tội trước cô...”

Người đàn ông lặng lẽ thẫn thốc trước bàn thờ cô giáo năm xưa. Con gái bà Mai dường như xúc động trước những giọt nước mắt đang lăn dài trên khuôn mặt người đàn ông xa lạ. Mắt cô cũng đỏ hoe, khẽ ngược nhìn lên khung ảnh mẹ với niềm thương yêu tôn kính.



Chiều hôm ấy, khi hoàng hôn bảng lảng buông từng chùm tia nắng xoè rẽ quạt, xa xa núi Ngự Bình tím sẫm một màu rất Huế, trên ngọn đồi nho nhỏ thông reo vi vút, người ta nhìn thấy một người đàn ông mặc quân phục, đặt bó hoa huệ trắng trước ngôi mộ và lặng lẽ ngồi gục đầu rất lâu. Rất lâu.

# MÁU CỦA THẦY

➡ TRẦN HÙNG VY

e

Ó ai như hấn, mới hơn mười sáu tuổi đầu đã chứng kiến cảnh gia đình đang quyền quý cao sang bỗng tan đàn, xẻ nhé. Bố bị bắt vào tù, mẹ uất hận ngoại tình, rồi theo trai. Căn nhà hấn ở chỉ còn lại bốn bức tường trơ trọi, lạnh lẽo, cùng với bà nội già suốt ngày khóc hờ con cháu, than thân trách phận.

Hấn quyết định bỏ học, rời xa ngôi trường công lập khá lớn và danh giá ở thành phố, bắt đầu một cuộc sống... đập phá, để trả hận đời, hận số kiếp. Trong suy nghĩ của một thằng con trai mới lớn, quen sống trong nhung lụa, cưng chiều từ thuở nhỏ thì hấn... rất sợ lẫn lóc, chung đụng với những con người bần cùng, mặt hạng trong xã hội. Nhưng muốn trả hận đời, hấn phải đánh đổi tất cả, kể cả mạng sống của mình. Suy cho cùng,

hắn giờ chỉ là một kẻ du thủ, du thực, sống trong sự ghẻ lạnh của mọi người.

Cha vì tham những đi tù. Mẹ bỏ nhà theo trai. Có còn ai thông cảm và hiểu hắn?

Cuộc sống bụi bặm hè phố rồi cũng sẽ quen, hắn mong muốn trở thành một tay anh chị có số má, một trùm xã hội đen khét tiếng để đòi lại những gì mà hắn đã đánh mất. Hắn bất chấp những đòn chịch, những hắt hủi, xô đẩy của những gã giang hồ bặm trợn. Hắn như con thiêu thân, cứ muốn lao vào những nơi lửa cháy. Bất chấp và bất chấp...

\*

Đã ba ngày nay, hắn không có một thứ gì bỏ vào bụng. Hắn nằm lả trong một góc chợ, hôi hám bẩn thỉu. Những con chuột cống to đùng, mình mẩy ướt nhẹp, giống sứ giả của quỷ dữ, thỉnh thoảng chạy va vào hắn, như thăm dò hắn còn sống hay đã chết. Ngoài kia, những bóng người đi chợ lướt qua, chờn vờn như bóng của thần chết, sẵn sàng đổ ập vào hắn.

Hắn nằm co rúm, còng queo như một con tôm luộc chờ mọi người chọc dũa vào xương. Tự nhiên nước mắt hắn trào ra, hắn muốn giã giũa, kêu cứu. Nhưng hai hàm răng tê cứng, nghiến chặt. Nước miếng hắn trào ra, bụng như có ai bỏ muối vào chà xát cật lực. Hắn nhớ bố, nhớ mẹ. Tiếng nấc nghẹn ngào như trái pháo làm nổ tung vòm họng. Dù sao hắn cũng vẫn chỉ là một đứa trẻ, một học sinh đang học lớp mười một...

Có ai đó đang lay hấn, lay dữ dội. Người hấn nóng hằm hập, như miếng chì bị nung lửa nóng, mềm ra, và tan chảy...

Người ta bế xốc hấn lên, đem ra xe, chở đi cấp cứu.

Hấn tỉnh dậy trong bệnh viện, khuôn mặt đầu tiên mà hấn thấy được là chú Hùng, người em út đã bị bố hấn hất hủi, xua đuổi, từ bỏ, khi ông còn đương chức, đương quyền.

Vẫn gương mặt nghiêm nghị, nhưng tóc chú đã bạc đi rất nhiều. Bất giác nước mắt hấn trào ra. Chú Hùng vỗ tay nhẹ nhẹ lên ngực hấn, miệng thì thầm an ủi:

- Tỉnh rồi, tỉnh rồi... Thu ơi, về với chú. Chú lo cho cháu ăn học, gắng làm lại từ đầu nhé!

Hấn bỗng khóc to, khóc như chưa bao giờ được khóc.

- Ủ, cứ khóc đi cho nhẹ nhõm, cháu ạ!

Về nhà chú Hùng, hấn tránh mặt tất cả, trừ chú là người cứ mỗi bữa ăn đều đến bên hấn. Chú Hùng biết đứa cháu tội nghiệp của mình đang ở bước đầu nghiện rượu, nghiện thuốc và cả nghiện ma túy.

Biết làm sao được, “một giọt máu đào, hơn ao nước lã.” Cha nó lú, còn chú nó khôn. Dù không ai gửi gắm, chú cũng phải bao bọc và nuôi dưỡng nó.

Nhìn đứa cháu đôi lúc ngồi ngáp đến sái cả quai hàm, hai mắt thất thần, đờ đẫn, có lúc lại đỏ ngầu, long lên sòng sọc, chú Hùng thương đến đứt ruột, nhưng chú vẫn nghiêm khắc với chế độ cai nghiện đã đề ra. Còn hấn thì cứ lảm lì, ít nói và... như câm hấn, chỉ còn gật đầu và lắc đầu.

Dần dần, chú Hùng đem đến những cuốn sách giáo khoa, cùng chép, cùng đọc và cùng giải bài tập với hấn.



Hắn đã nói được những tiếng nhất gừng, biết nói ra những điều hắn suy nghĩ về bài vở. Chú Hùng mừng lắm, vì chí ít, hắn cũng đã từng là một học sinh khá, giỏi của một ngôi trường danh giá, có điều... Chú ngậm ngùi, thở dài, ái ngại cho cháu mình.

Cho đến một hôm.

- Cháu đã khá lắm rồi, cháu nghe trong người khoẻ không?

- Khỏe!

- Cháu còn muốn đi học nữa không?

- Muốn!

- Cháu có thể nói nhiều hơn một chút không?

Hắn im lặng, đôi mắt tối sầm.

- Thôi, chú với cháu thống nhất vậy nhé! Chú sẽ xin cho cháu vào một ngôi trường gần đây.

Hắn trở thành một học sinh cá biệt của lớp 11C, Trường Trung học phổ thông X.

Hắn ngồi học, một mình một bàn ở cuối lớp. Cốc cần nhìn ai, không giao du thân mật cùng ai. Không trả lời, không phát biểu. Đôi mắt có lúc tối sầm, u uất, có lúc long lanh, thách thức. Sự hiện diện của hắn trong lớp học giống như một người ngoài hành tinh làm các thầy cô giáo trẻ cứ tức anh ách vì thái độ kỳ quặc của hắn. Còn những thầy cô lớn tuổi thì phớt lờ, coi hắn có cũng như không.

Bài vở hắn ghi chép cẩn thận, bài làm - công bằng mà nói, thuộc dạng học sinh khá, giỏi. Nhưng hắn không bao giờ chịu trả bài trước lớp hoặc trả lời câu hỏi của thầy cô. Hắn cũng không cúp tiết, bỏ học. Giáo viên

chủ nhiệm, Ban Giám hiệu của nhà trường cũng khó xử với hắn.

Cô giáo dạy Toán nghỉ chế độ thai sản, nhà trường phân công một thầy giáo tuổi chừng bốn mươi dạy thay cô, kiêm luôn công tác chủ nhiệm của lớp 11C.

Thầy người miền Trung, có lẽ vốn tính hay lo, nên việc đầu tiên là thầy tìm đến nhà hắn.

Hắn khó chịu ra mặt, gặp thầy, cứ kênh kênh cái mặt, ra tuồng thách thức.

“Ông đến nhà tui, ông biết hoàn cảnh của tui, rồi ông làm gì được tui?”. Hắn thầm nghĩ.

Một buổi học, hắn ngạc nhiên khi ông thầy đến gần bên hắn nói nhỏ:

- Tan học, em có rảnh không?

- ...

- Thầy trò mình ra quán nước trước trường giải khát được không?

Hắn im lặng cắn đuôi bút, mắt đã dịu bớt vẻ khó chịu.

- Thầy thấy mấy bài giải toán của em hay lắm, thầy muốn cùng em trao đổi thêm, nếu em bận thì để khi khác vậy nhé?

Một cảm giác sờ sờ, bất an bỗng chạy dọc theo sống lưng hắn. Ông thầy này muốn gì đây? Hắn bỗng dâm ra tức tối...

Thế là cứ đến tiết học Toán hắn lại cúp, lang thang ở bên ngoài.

Hắn không muốn về nhà, chú Hùng đi công tác đã một tuần nay. Buổi sáng, giận thím, hắn đã không ăn

sáng và không xin tiền, giờ nghe bụng đói cồn cào. Nắng trưa như hắt lửa xuống mặt đường càng khiến bước chân hắn thêm nặng nề, xiêu vẹo. Mắt hắn hoa lên. Hắn muốn lao ra ngoài đường, tung hô tất cả. Bỗng hắn thấy một bé gái chạy chiếc xe đạp về phía mình. Một ý nghĩ đen tối loé ra trong đầu. Hắn căng thẳng chuẩn bị...

Một chiếc xe gắn máy rẽ tới chỗ hắn, giọng nói trầm ấm vang lên:

- Thu chưa về nhà à? Trưa nắng quá, lên xe thầy chở về!

Hắn ngoái đầu, ông thầy dạy Toán đã cặp xe sát bên.

Nhìn đôi mắt ông thầy như có một ma lực, hắn ngoan ngoãn trèo lên xe, đầu óc trống không.

- Thầy đói bụng quá! Ghé vào quán, thầy trò mình ăn tô phở nhé!

Hắn lú lú bước theo chân thầy, hoàn toàn bị động theo sự sắp xếp của thầy.

Hắn về nhà, ngồi nghĩ lại, thấy tức rồi tự xỉ vả mình, nhưng nhớ lại hương vị của tô phở, hắn lại nghe cái cảm động rưng rức trỗi dậy ở trong lòng. Cả nội tâm hắn như bị cào cấu, giằng xé. Hắn sẽ cố gắng để thuận phục hay tự biến mình thành con ngựa hoang bất trị trong sân trường? Không được, hắn không chịu thua. Hắn phải âm thầm thực hiện ước mơ trả thù đời của hắn. Hắn nhất định không chịu thua. Hắn gào lên cả trong giấc ngủ nặng nề.

Hắn càng tránh xa giờ học Toán và ông thầy dạy Toán thì ông thầy lại càng bám lấy nó như hình với bóng.

Chẳng lẽ mình bỏ thi môn Toán và không cần lên

lớp? Hấn suy nghĩ. Lòng tự trọng của một học sinh vẫn còn trong tiềm thức, nhưng hấn không đành xuôi tay thuận phục.

Hấn lại bỏ nhà đi bụi hơn một ngày nay, nhưng tới đâu, làm gì, chừng như đều có cặp mắt của ông thầy dạy Toán bám theo hấn. Kịp thời, khéo léo ngăn hấn làm chuyện xấu. Ông thầy không lên mặt răn dạy, khuyên bảo mà hấn lại sợ hãi tránh né.

Có lúc hấn tự nghĩ: Ông thầy không biết gia đình ra sao? Sao lại quan tâm đến hấn? Thầy không la rầy hấn, không tỏ vẻ ta đây mà tôn trọng hấn. Sao hấn nỡ phụ lòng thầy. Hấn hối hận lắm, hấn muốn hối cải, hấn muốn làm lại từ đầu. *Muốn tự đứng lên bằng đôi chân của chính mình.* Chú Hùng ơi! Thầy ơi! Con hứa...

- Ê! Thành nhóc, có tiền không đưa đây không thì tao cho no đòn - Một giọng nói vang lên, cắt ngang dòng suy nghĩ của hấn.

Một thanh niên lao vào giằng lấy cái túi xách hấn đang đeo trên vai.

Hấn nghiến răng giữ chặt túi xách và chống trả quyết liệt bằng những miếng đòn giang hồ mà hấn đã học được lúc trước.

Hai tên, rồi ba, bốn tên xuất hiện, gây gộc, côn nhị khúc, mã tấu trên tay, dồn hấn vô một góc.

- Các anh không được làm vậy! Bà con ơi! Cứu người! Cứu. Cứu...

Tiếng thầy dạy Toán bỗng đột ngột vang lên.

Hấn thấy thầy đang lao về phía những tên côn đồ. Lần đầu tiên hấn hét lên đầy đủ câu chữ của một con người:



- Thầy! Thầy mặc kệ em! Thầy tránh ra, nguy hiểm lắm!

Một khúc côn đã quật vào đầu hắn, thầy dạy Toán lao tới, đưa tay gạt phăng cây côn đi. Hắn lồm cồm ngồi dậy thì thấy chiếc mã tấu vung lên, sượt ngang vai thầy giáo. Hắn thấy vai áo thầy máu phun ra, bắn vào mặt, vào vai hắn mặn chát, ấm nồng. Kỳ diệu thay, những giọt máu của thầy như vị thuốc thần, tái sinh những đạo lý làm người, làm chấn động con tim tưởng chừng đã vô cảm của hắn. Hắn bỗng vùng dậy che chở cho thầy, vừa lúc tiếng còi xe cảnh sát vang lên...

Thầy nằm yên trên chiếc băng-ca, đôi mắt vẫn nhìn hắn trù mếu. Đôi môi nhợt nhạt của thầy hé nở nụ cười. Hắn nhìn vào chiếc áo trắng của mình loang lổ vết máu của thầy, lòng dâng tràn một cảm xúc khó tả.

Thầy ơi! Con nguyện sẽ làm một đứa học trò ngoan của thầy, thầy ơi! - hắn thì thầm trong miệng. Bất giác hai dòng nước mắt của hắn trào ra. Những giọt nước mắt chân thành và thánh thiện của một con người...

# NHẬT KÝ... VÙNG CAO

➡ NGUYỄN LÊ THỦY



ẹ bảo:

- Con làm hồ sơ đi sư phạm nghe!

Tôi ngúng nguẩy:

- Không, con chẳng làm cái nghề “bán phổi nuôi miệng” ấy đâu, chuẩn tắc và khuôn phép, con không chịu được.

Mẹ tròn mắt:

- Con gái có đứa, bay nhảy vừa thôi, tạo cho mình nữ tính với chứ.

Tôi hiểu vì sao mẹ muốn tôi đi sư phạm, bởi đó là con đường mẹ đã đi qua. Sự tâm huyết, tình yêu nghề, yêu trẻ đã làm cho mẹ của tôi trở thành người phụ nữ tuyệt vời. Khi vừa cất bút về nghỉ hưu cũng là lúc bà nhận được danh hiệu Nhà giáo Ưu tú và Huân chương lao động hạng Ba. Mẹ giảng lý:

- Con gái, làm giáo viên là thoải mái lắm rồi, phải có thời gian cho gia đình nữa chứ?

Tôi là đứa con có hiếu, lẽ dĩ nhiên là phải nghe mẹ. Chiều nay nộp hồ sơ đi sư phạm, ngành Văn hẳn hoi. Thấy tôi lúi húi dựng xe, mẹ vỗ vai an ủi:

- Con nên dạy Văn để nhẹ nhàng và dịu dàng chút ít.

Tôi im lặng rồi thở dài thườn thượt:

- Vâng!...

Có giấy báo nhập học. Mẹ rạng rỡ khuôn mặt, mấy nếp nhăn dần tan. Còn tôi, hy vọng mong manh, một chút ngậm ngùi!

Thú thật, tôi không thích đi sư phạm, lại càng không muốn dạy Văn. Tôi thích những cô kỹ sư trẻ, mạnh mẽ bước lên giàn giáo, chỉ tay, đưa mắt... trông có vẻ phong sương và đáng mặt “đàn chị” hơn. Còn giáo viên, tôi sợ nhất là cứ 45 phút rờn rã phải nói, phải viết, phải hỏi... tiết nào cũng vậy, tuần nào cũng thế, không được phép sai giờ, cứ đâu là phải vào đấy. Nhưng, con người ta, không phải lúc nào cũng tự quyết định được công việc của mình, và với tôi, trở thành một sinh viên sư phạm không nằm ngoài kế hoạch của mẹ. Ba năm rờn rã dưới mái trường cao đẳng, tôi ra trường với tấm bằng loại khá như dự định.

Buổi lễ tổng kết trao Bằng tốt nghiệp, thầy Hiệu trưởng nhìn chúng tôi vừa nghiêm khắc, vừa thân mật:

- Các em ra trường, tiếp tục sự nghiệp của một nhà giáo, làm vỡ vạc những gì đã nhen nhúm trong ba năm ở đây, không kể đồng bằng, miền núi, không kể thành thị, vùng cao, đâu cần chúng ta có, đâu khó có chúng ta.

Vì mẹ, một lần nữa tôi đặt bút ký vào tờ đơn xin đi miền núi. Thế là xong, một cuộc đời mới lại bắt đầu.

Mẹ gọi tôi đến trường từ sáng. Trường cách thị xã 150km lên phía Tây Trường Sơn. Con đường đất đỏ ngằn ngằn, quanh co hết như một dải lụa được trải trên tấm thảm nhung xanh mượt. Buổi sáng se lạnh, lác đác một vài ngôi nhà nhỏ bắt đầu hiện lên trong màn sương mỏng. Hai bên, những cây cối thấp lè tè, đường làng ngõ nhỏ hun hút vào sâu tít tắp. Thi thoảng, dăm ba chú vượn inh ỏi gọi nhau. Chốc chốc, từng đàn bê hổi hỏ tìm ăn từ sớm. Tôi dừng lại hỏi cụ già ngồi om cỏ bên đường:

- Ông ơi, đường lên Tân Thượng bao xa?

Ông già nhìn tôi rồi thông thả:

- Khoảng 10 cây số nữa, rứa lên coi nó có việc chi? Xa, mà khó đi lắm. Cứ ngoẹo lên con suối rồi đến đường bùn ấy, nhớ xắn quần lên, bỏ dép ra không thì nó đi được mô.

Tôi lảng lạng lên đường. Một lát sau, con đường bùn hiện ra. Tất cả đều im lặng, vắng vẻ đến rợn người. Tôi nhẹ nhàng xắn quần, bỏ dép vào giỏ rồi cong người đẩy xe, được ba bước thì xe dừng lại. Bùn đặc quánh bám chặt vào xe và chân khiến tôi không thể nào cử động, nhích lên trước được một chút nó lại tuột về đằng sau, cứ như thế một hồi lâu mà chiếc xe chưa rời khỏi chỗ xuất phát. Rồi bỗng dừng lại ông già lúc nãy xuất hiện, tay ông nắm vào xe, hai bàn chân ông bám chặt lại cố không để bùn len vào, rồi cứ thế tạo đà đẩy chiếc xe ra khỏi vũng bùn lầy lội. Tôi nghiêng xe, cất tiếng cảm ơn. Ông già xua tay:

- Dòm cô hiền quá, chắc lên coi ni không đi dạy thì e là coi bệnh cho dân.

Tôi thật thà đáp lễ:



- Vâng! Cháu lên đây dạy chữ.

- Hèn chi!

Ông già cười hiền từ rồi nhanh nhẩu đi vào rừng. Còn một đoạn đường nữa là tới trường. Tôi như trút được gánh nặng.

Ông Hiệu trưởng niềm nở đón tôi:

- Lâu rồi, trường này mới có một giáo viên vừa mới, vừa trẻ như thế này. Cháu vào đây, ổn định chỗ ăn, chỗ ở, hai ngày nữa chúng ta vào việc, được không?

Nhìn vẻ hiền từ của ông, tôi yên tâm:

- Vâng!

Đêm đầu tiên tại vùng sơn cước, tôi cảm nhận cái rét ở đây khác cái rét ở miền xuôi. Lạnh buốt, tái tê và cô đơn, im ắng. Tôi ngồi vào bàn, mở cuốn sổ nhật ký mới toanh, ghi vội dòng đầu tiên: *"Trường tôi, một nơi dân cư thưa thớt, một nơi lắm cây và nhiều côn trùng hoang dã. Dân ở đây già, đen và không được thông minh như miền xuôi."* Mẹ viết thư lên nhấn: "Khi nào thuận tiện thì về, còn không con cố gắng ở lại. Đường lên về vất vả quá, mẹ lo.". Hình như mỗi đứa con có hiếu được sinh ra đều phải biết sử dụng từ "vâng" trong mọi hoàn cảnh. Nước mắt giọt ngắn, giọt dài tôi nức nở:

- Vâng, con sẽ nghe lời mẹ!

Tôi ngồi vào bàn, tiếp tục lật giở từng trang nhật kí...

Một cái Tết cổ truyền chuẩn bị gõ cửa, điều đó có nghĩa là tôi sắp được về nhà. Đêm nay, một mình trong căn phòng nhỏ, dưới ánh nến huyền hoặc của vùng sơn cước, với cái lạnh cuối đông, từng trang nhật ký khẽ khàng lật giở...



*Ngày... tháng...*

Mình vào chủ nhiệm lớp 6B. Có lẽ trong trường chỉ duy nhất lớp này phải gánh chữ B sau cùng. Rất run, nhưng mình cố gắng bình tĩnh để học sinh khỏi phải nhận xét, thế mà vẫn nghe những lời thủ thỉ: “Lạ quá, chúng mày ơi!”.

*Ngày... tháng...*

Thời gian quá ít mình chưa nói được điều gì với lớp.

*Ngày... tháng...*

Sáng nay vào lớp, thấy có chỗ trống, hỏi ra mới biết đó là Linh, cô bé gầy mảnh dẻ, có đôi bím tóc xinh xinh. Mình hơi bực, học trò nghỉ lung tung chẳng có phép tắc gì. Tan học, một đứa bé con chạy lại níu áo mình: “Cô ơi, mẹ chị Linh bị lũ cuốn đem qua, xin cô...”. Mình thốn thức, một nỗi lòng rất khế...

*Ngày... tháng...*

Lớp học đã được 30 phút, mình thấy trò Hạnh hai tay xoa một mảnh giấy. Chắc lại trò nghịch gì đây. Mình đi xuống, nó lúng túng: “Thưa cô, vở hết, mẹ chưa có tiền để mua, em viết tạm...”. Viên phấn trên tay rơi tuột, mình cảm nhận khóe mắt cay cay...

*Ngày 20 tháng 11...*

Lần đầu tiên mình được nhận niềm vui tự hào của Nhà giáo. Buổi sáng được dựng lên bằng sắc nắng kiêu

điểm, bằng những khuôn mặt dễ thương xốn xang ngoài cửa. Chàng Lớp trưởng kính cẩn đặt bên mình bó hoa rừng, giọng phân bua:

- Chẳng phải bọn em mua đâu. Chiều qua đón củi, tụi em trèo lên núi hái đó. Bạn Do bị rách quần vì vướng phải đá đó cô!

Tụi nó cười thoải mái, còn mình chẳng biết nên khóc hay nên cười. Xúc động và thương tụi nó quá...

Ngày... tháng...

Trời se lạnh. Một ít gió mùa thì thoảng bay bay. Mình cố ních người vào một đồng áo len mong xua đi cái lạnh khắc nghiệt đó. Mưa rơi nã nể.

Gió tàn nhẫn phủ ụp xuống lớp học. Mình điềm nhiên vào lớp sau khi đã thoả mãn với trang phục. Đâu đó có tiếng xuyết xoa. Khi đưa mắt nhìn quanh, góc cuối lớp, hai cô bé ngồi run rẩy, mặt tái mét, môi tím bầm chẳng khác gì những đứa trẻ trong truyện ngắn của Thạch Lam... Thương quá những cánh chim còn non nớt!

Ngày... tháng...

Hôm nay là ngày học cuối trước khi nghỉ đón Tết cổ truyền dân tộc. Mình vào lớp với tâm hồn thoải mái. Học trò nhìn mình, chăm chú rồi mấp má những cánh môi nhỏ xinh. Mình lên tiếng:

- Các em muốn nói gì phải không?

Tức thì chúng cùng hét vang:

- Chúc mừng năm mới!



*Hồi hộp lắm mình mới cất tiếng:*

*- Ừ thì... Chúc mừng năm mới!*

*Ngày... tháng...*

*Những ngày tháng của niềm tin, hy vọng, hạnh phúc...*

\*

Tôi tỉnh giấc khi trời đã sáng. Đám học trò lao xao ngoài cửa. Chúng nó đến sớm để tiễn cô về xuôi ăn Tết. Trông tụi nó trầm hẳn, hồi lâu cậu Lớp trưởng lên tiếng:

- Cô về xuôi, Tết xong, nhớ lên với tụi em nghe cô!

Lần này tôi không ghìm được xúc động, nước mắt trào ra. Phút chốc tôi muốn được ở đây quá. Rồi nhẹ nhàng lau nước mắt, tôi an ủi:

- Ừ, cô về rồi cô lên!

Chiếc xe lại ghập ghềnh trên con đường quanh co và khúc khuỷu. Tôi rời khỏi miền sơn cước trong bao nỗi vấn vương lưu luyến. Và bất chợt trong giây phút này, tôi thầm cảm ơn mẹ đã chỉ cho tôi một đường đi trọn vẹn nhất!

# MIỀN ĐỒI YÊU THƯƠNG

➡ TRẦN QUYẾT TIẾN



Liều gác tập sách lên giá rồi thả mình xuống giường miên man nghĩ về kỳ lĩnh lương sáng nay.

Nói là lĩnh nhưng thực ra là ký chú đâu có lĩnh bởi cứ tháng này kế tiếp tháng kia anh đã ứng trước rồi. Đến kỳ lương chỉ việc ký vào bảng lương để bộ phận kế toán chuyển từ sổ này sang sổ kia mà thôi.

Tất cả các khoản chi tiêu chỉ trông chờ vào vền vện hơn bốn trăm ngàn tiền lương của một giáo viên hợp đồng. Phải chắt chiu lắm bố con anh mới trang trải được qua ngày chứ chưa nói đến đỡ dằn vọt và con nhỏ ở quê. Sợ nhất là những tháng gặp nhiều lễ lạt, cưới hỏi, lắm lúc anh phải biện lý do đặc biệt để trốn tránh, biết là cũng chẳng ra sao cả nhưng cái khó bó cái khôn.

Hôm qua, đi dự buổi liên hoan gặp gỡ bạn bè

đồng môn hồi học phổ thông, thấy mấy đứa bạn cứ reng reng điện thoại di động và xùng xính trên những chiếc xe đất tiền bỗng dừng lòng anh thấy ngậm ngùi... Rồi nghĩ ngợi, so sánh, toan tính mông lung. Anh nghĩ giả sử đi lao động làm công nhân ở miền Nam một năm trời, trừ chi phí cũng còn mang về dăm bảy triệu giúp đỡ gia đình, đảng này...

Đang suy nghĩ mông lung bỗng bé Hoa chạy vào nũng nịu:

- Bố ơi, hồi sáng bố lĩnh lương, cho con xin một ít mua mấy quyển truyện con đọc.

Chẳng biết làm sao, anh đành ôm con vào lòng xoa đầu nó:

- Để lần sau con nhé, nay bố đã có công chuyện rồi!

Tự nhiên con bé phụng phịu:

- Ư ừ, lớn lên con chẳng làm nghề dạy học như bố nữa đâu - không có tiền!

Anh liền nghiêm nét mặt giải thích cho nó:

- Thế con học tập ai? Nếu không có những người làm nghề như bố thì con cùng tất cả các bạn con có được như ngày hôm nay không? Và hàng triệu kỹ sư, bác sỹ cống hiến được cho đất nước là nhờ đâu? Con không thấy bố tuy nghèo nhưng sống giữa bao la tình cảm và sự quý trọng đó sao...?

Dường như đã hiểu ra, con bé cù cù vào bụng anh, rồi nói:

- Con hiểu rồi, bố ạ!

Hai bố con lại cùng chơi trò “oản tù tì” trên chiếc giường cá nhân làm rộn cả khu nội trú.

Thực ra đùa để con vui nhưng trong lòng anh thương nó vô cùng. Anh mang con lên đây để vừa công tác vừa tiện kèm cặp nó học tập và cũng phần nào đỡ dần cho vợ ở quê với bọn bề công việc đồng áng. Con bé ngoan, học giỏi và đến là ham đọc sách. Ngoài thời gian học, nó chúi đầu vào đọc. Cái thư viện nhỏ xíu của trường tiểu học có bao nhiêu cuốn truyện nó đã đọc hết, nay muốn mua thêm mấy quyển nữa để đọc...

Cùng khu nội trú, ngoài hai bố con anh còn bảy thành viên nữa. Họ đều là những thầy cô giáo ở nơi xa đến đây công tác, gồm hai gia đình nhỏ và ba cô giáo trẻ vừa mới ra trường. Tất cả sống đầm ấm, chan hoà như một đại gia đình trên cao nguyên sỏi đá. Cùng hoàn cảnh, điều kiện sống và công tác, họ yêu thương nhau như anh em một nhà. Không khi nào tiếng cười nói, tiếng vui đùa của trẻ con và người lớn ngừng ngớt trong khu nội trú bé nhỏ này. Họ như những khóm cỏ lao diễm tô cho sức sống nơi đây thêm màu mỡ, tươi xanh.

Cỏ lao ở đây nhiều vô kể, từng khóm, từng khóm mọc khắp sườn đồi, mọc chen chúc trong kẽ đá. Tuy thân mềm lá mảnh nhưng nó có một sức sống diệu kỳ. Mặc cho nắng hầm nung lửa, mặc cho gió Tây Nam thiêu đốt, đất đá như vữa ra nhưng chỉ cần một trận mưa rào là vạn vật hồi sinh. Đặc biệt là cỏ lao, nó như bắt hơi nước mà vươn lên vậy. Chỉ sau trận mưa vài hôm đã thấy từng khóm, từng khóm vống lên rung rinh trước gió...

Sinh ra và lớn lên trong nghèo khó, nên sự gian khổ và tính kiên nhẫn đã tôi luyện anh từ tấm bé. Rồi quân ngũ, tiếp tục nghiệp đèn sách, thi đỗ vào trường sư



phạm, ra trường với tấm bằng loại ưu, nhưng với tinh thần kiên nghị, bất chấp khó khăn của người lính, anh đã xung phong mang cái chữ lên gieo ở miền đồi xa xôi này. Đã gần mười năm gần đó, biết bao kỷ niệm vui buồn với mảnh đất thân yêu.

Là người có chuyên môn giỏi lại nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, anh được đồng nghiệp và phụ huynh, học sinh mến phục. Tuy là giáo viên hợp đồng nhưng anh được nhà trường tin tưởng giao cho những nhiệm vụ quan trọng như bồi dưỡng học sinh giỏi, chủ nhiệm lớp cuối cấp. Những đội ngũ học sinh giỏi được anh bồi dưỡng đạt thành tích rất cao, nhiều em đã đoạt giải mang về cho nhà trường và gia đình bao niềm vui mừng, vinh dự. Những lúc hân hoan đón nhận những thành tích đạt được, thầy, trò cùng phụ huynh vui vẻ bên bát nước chè xanh chia sẻ cùng nhau. Đã lên đây công tác, anh thấu hiểu biết bao nỗi khó khăn vất vả của đồng bào và học sinh nơi đây. Anh hiểu rằng nghề nghiệp của anh cao quý hơn là bởi chữ tâm. Giữa bao cám dỗ, bon chen của cuộc sống xô bồ, giữ được chữ tâm là điều đáng quý. Đã không ít lần anh xuống tận nhà học sinh để vận động các em tới lớp, đã không ít những học sinh nghịch ngợm qua tay anh trở thành những học sinh chăm ngoan, học giỏi, đã nhiều lần anh phải dành dùm đồng lương ít ỏi của mình để mua giấy bút động viên những học sinh quá khó khăn tiếp tục học tập.

Ra trường vào thời điểm ngành Giáo dục tỉnh nhà gặp khó khăn vì lượng giáo viên dôi dư nhiều. Hằng năm, số học sinh thì co lại mà giáo viên lại dư ra. Mặc dù rất cố

gắng tạo điều kiện cho anh, nhưng trong bối cảnh ngặt nghèo như thế cấp trên cũng chẳng biết làm sao. Sau bao lần nộp hồ sơ anh đều nhận được câu trả lời là “chờ đợi” và anh lại tiếp tục đợi chờ. Như con ong chăm chỉ anh vẫn miệt mài, cần mẫn và cố gắng công tác tốt hơn.

Thật cảm động, phụ huynh học sinh dường như cũng thấu hiểu nỗi khó khăn, trắc trở của anh. Khi gặp gỡ, sau câu hỏi thăm sức khỏe luôn là: “Thầy đã được vào biên chế chưa thầy?”.

Con đường anh đã chọn, gần mười năm trời gắn bó, tâm huyết với nó, mặc cho bao gian nan ghênh thác, chưa bao giờ anh nao núng. Thế mà lần này tự nhiên anh lại lung lay trước ghênh thác của cuộc đời. Lòng kiên định ở con người có bản chất kiên cường như anh mà suýt nữa cũng bị sóng gió cuộc sống xô ngã. Đó là lần thứ chín nộp hồ sơ vào biên chế nhưng lại tiếp tục thất vọng. Anh quyết định từ giã con đường mà mình đã chọn, đã gắn bó với bao tâm huyết.

Mặc dù hơi buồn nhưng chị Thoa biết tính chồng khi đã quyết định việc gì thì không thể ngăn cản được. Chị đành lặng lẽ gấp quần áo, tư trang vào ba lô cho chồng để ngày mai anh lên đường vào Nam. Tuy có lam lũ, vất vả nhưng cứ chiều thứ bảy, thấy anh ăn mặc chỉnh tề sau xe đò chiếc cặp đi về là lòng chị lại dâng lên niềm vui sướng tự hào. Chị không mong gì hơn là cuộc sống gia đình tuy nghèo nhưng đầm ấm tươi vui. Còn cái Hoa thì lảng lảng đi ra đi vào. Về mặt nó hơi buồn, chắc phần nào nó cũng hiểu được nỗi buồn của bố mẹ. Dường như nó đang cố giấu một nỗi buồn bã và thất vọng nhưng

chẳng nói ra vì nó vốn là đứa con gái hiền ngoan. Riêng cu Tý thì vui hơn cả. Nó luôn mồm bi ba bi bô và cười khanh khách: “Ố... i... ố... mua... ẹo... về... cho... on... ế!”.

Nó đâu đã hiểu được nỗi gian truân ẩn sau vẻ mặt đăm chiêu của người lớn. Không khí chuẩn bị cho buổi chia ly tuy không buồn thảm nhưng cũng chẳng lấy gì làm vui vẻ lắm.

Ngày mai, con tàu cuộc đời của anh sẽ rẽ sang hướng khác, bỏ lại đằng sau bao nỗi khắc khoải đăm mê để hướng tới một chân trời đỏ hồng hy vọng xa xa...

Cả nhà đang chuẩn bị cho cuộc chia tay sáng mai thì ngoài ngõ bỗng xuất hiện bóng dáng hai bố con: một già, một trẻ dường như đang hỏi thăm nhà. Anh mừng rỡ khi nhận ra hai bố con Tuấn. Tuấn là học trò của anh, cách đây bảy năm. Hồi đó, khi anh nhận lớp, Tuấn là một học sinh nghịch ngợm. Hoàn cảnh gia đình Tuấn thật khó khăn. Mẹ mất khi Tuấn mới hai tuổi, bố là thương binh ở vậy nuôi con. Anh đã đến tận nhà để động viên an ủi Tuấn, tận tình giúp đỡ Tuấn trong học tập. Tuấn từ một học sinh nghèo, học kém, nghịch ngợm dần dần trở thành học sinh giỏi cấp tỉnh lại ngoan ngoãn đã làm vui lòng bố, thầy cô và bạn bè.

Hôm nay, nhận được giấy báo trúng tuyển đại học, hai bố con lên xe ca từ sáng sớm, lặn lội hơn tám chục cây số đường đèo dốc, tìm đến tận nhà để báo tin vui cho thầy. Thật là vui sướng và cảm động. Niềm vui sướng đó hiện lên rạng rỡ trên khuôn mặt khắc khổ của bác Thành. Bác nắm chặt lấy tay Tiểu lắc lắc và cảm động nói: “Vậy là tôi đã toại nguyện rồi, thầy ạ! Tôi đã làm



tròn lời hứa với vợ tôi nơi chín suối!”. Còn Tuấn cứ mân mê tấm giấy báo trúng tuyển, ấp úng: “Em vui lắm, thầy ạ!... Ngày đó nếu không có thầy thì...”.

Thế là miền đồi núi xa xôi này lại sắp có thêm một kỹ sư nữa. Một mầm xanh trí tuệ nữa lại được nảy nở trên đất đồi sỏi đá. Ngày mai đây mầm xanh ấy lại đem sức sống của mình góp phần tô thắm cho màu xanh của quê hương đất nước.

Căn nhà bé nhỏ của vợ chồng Tiều như được đón một luồng không khí tươi vui ulla vào. Cả nhà anh vui hẳn lên với niềm vui của bố con bác Thành. Tiều rất sung sướng và tự hào bởi công sức mình được đền đáp. Anh tự hào với vợ con, với làng xóm quê hương. Bỗng nhiên trên khuôn mặt anh toát lên một vẻ cương nghị và đầy trách nhiệm thiêng liêng... Bé Hoa rất vui. Nó nhìn anh Tuấn với vẻ mặt thán phục. Nó đọc đi đọc lại tờ giấy báo trúng tuyển rồi ôm cổ anh Tuấn nói: “Ngày mai anh Tuấn ra Hà Nội học, lúc về nhớ kể cho em nghe phong cảnh ở Hà Nội nhé!”. Tuấn gật đầu cười vui.

Đêm hôm đó, thầy trò, bác cháu ngồi quây quần bên mâm cơm đạm bạc và hàn huyên tới khuya. Sáng dậy, anh quyết định trở lại trường, trở lại miền đồi yêu thương. Nơi đó anh đã ươm bao mầm xanh ước vọng, nơi đó bao cặp mắt long lanh đang đau đáu chờ anh.

Sau một trận mưa rào vạn vật bừng tỉnh lại, gió từ miền đồi lại vi vu vỗ về làn da, mái tóc của anh trên con đường quen thuộc, điệu sáo du dương trầm bổng cất lên hoà vào âm thanh của núi. Những khóm cỏ lào lại vồng lên vẫy chào trong gió.



# THẦY GIÁO LÀNG

➡ ĐÌNH NGỌC HÙNG



ôi và Đại sinh ra cùng năm nhưng hơn kém nhau hai năm ngày và là anh em họ. Hai nhà gần nhau nên từ khi còn bé, đi đâu chúng tôi cũng có nhau. Đến tuổi đi học, tôi và Đại cùng vào học vỡ lòng ở trường làng (hồi đó khi vào lớp một người ta gọi là vỡ lòng). Ở quê tôi ngày ấy, từ lớp một cho đến lớp ba, học sinh đều học ở làng như vậy. Và thầy giáo cũng thường là người làng, theo dạy học sinh hết ba năm.

Lớp học của chúng tôi là một ngôi nhà nằm trên mảnh đất gia đình. Mảnh đất đó nằm ở giữa làng, xung quanh toàn những khóm chuối lá tốt vượt nóc nhà. Bảo trường nằm trên mảnh đất gia đình, bởi mảnh đất ấy vốn thuộc sở hữu của một hộ dân trong làng. Trước kia, gia đình đó chẳng biết vì sao mà mọi người đều ốm chết, mới đầu là

bà vợ, cuối cùng là cậu con trai và cô con gái, kể đến là người chồng.

Người ta đồn, ngôi nhà đó làm nên trên mảnh đất trước kia là cái ao tù, bao nhiêu ma quỷ đều trú ngụ ở đấy. Từ khi ao bị lấp, lũ ma quỷ mất chỗ ẩn náu nên đêm đến tìm về quấy quả gia chủ. Có lẽ cái chết của họ là do ma quỷ ám chẳng? Có người tin có người không tin, nhưng sự thật vẫn bày ra trước mắt. Sau cái chết của gia đình ấy, ngôi nhà bị bỏ hoang. Ngay những người thân thích của gia chủ cũng không ai dám dọn đến đó ở. Họ chỉ thỉnh thoảng lui tới thắp hương, quét dọn.

Vì không có phòng học nên thôn quyết định lấy ngôi nhà bỏ hoang ấy làm lớp học. Gọi là phòng học, nhưng nó cũng chỉ đủ kê một dãy bàn ghế ở giữa. Đầu hồi phía bắc được chọn làm bục giảng thì kê thêm chiếc bảng đen có giá đỡ bằng hai đoạn tre.

Thầy giáo dạy lớp chúng tôi là thầy Lượng. Thầy Lượng không phải ai xa lạ mà chính là bác họ tôi, bố của Đại. Thầy Lượng có dáng người cao, thanh thoát, giọng nói trầm ấm. Đặc biệt cái miệng cân đối với khuôn mặt chữ điền luôn nhếch lên như nở nụ cười:

- Nào, các cô cậu học trò! Trước tiên hãy gấp sách vở lại đã!

Đó là lời thầy nói trong buổi đầu cấp sách đến trường mà bây giờ tôi vẫn nhớ như in. Những bàn tay bé nhỏ vừa rồi còn ngập ngừng giở vở ra thì bây giờ rút rè gấp lại, khoanh tay lên bàn, ngược những cặp mắt thơ ngây chờ đợi. Nhìn vẻ hồi hộp của lũ học trò, thầy Lượng lại cười. Nụ cười của thầy làm những cặp mắt trẻ thơ yên lòng:

- Các con có nhìn thấy lũy tre xanh kia không?
- Thưa, có! - Lũ trò nhỏ đồng thanh.

Thầy Lượng chậm rãi:

- Ừ! Phía ngoài rặng tre là dòng sông Kinh Thầy. Dòng sông đó ôm ấp ngôi làng của chúng ta. Một ngôi làng giống như mọi ngôi làng trên khắp mọi miền đất nước. Mỗi lần nhắc đến nó, ta lại hình dung ra cây đa, bến nước, con đò. Ở nơi đây, nhân dân ta tổ chức các hoạt động đời sống mang những nét văn hoá đặc trưng của người Việt. Nó được gói gọn trong hai tiếng quê hương. Quê hương là ngôi làng, là dòng sông, là con đường, là đồng lúa, là lũy tre xanh xanh, là cánh diều no gió... Đối với mỗi người, quê hương là một hình ảnh thân thương nào đó đã ăn sâu vào tiềm thức, máu thịt. Mỗi chúng ta muốn nên người phải biết yêu quê hương. Muốn yêu quê hương ta phải hiểu về nó. Việc học sẽ giúp các con điều đó. Nào! Bây giờ chúng ta bắt đầu bài học đầu tiên.

Ngày đó, những lời nói của thầy Lượng chúng tôi chưa dễ gì hiểu hết. Nhưng chính sự thắc mắc ấy đã dần được giải đáp qua mỗi buổi cấp sách đến trường.

Để đến lớp, chúng tôi phải đi qua một cái ngõ dài có hai cây duối già đen sẫm. Hai cây duối đó, mùa hè, quả chín vàng ươm cũng không đứa nào dám đưa tay lên hái. Vì sao tôi không biết. Chắc cảm giác một vật gì đó có thể thò ra lưỡi tuột bất kỳ đứa nào vào bụi cây đã tạo ra suy nghĩ đó. Những ngày mưa, cái ngõ đó đất nhão ra, trơn trượt. Ngày nắng, khi mặt trời còn ở ngọn tre phía trời tây thì cái ngõ đã bao trùm bóng tối. Nằm trong ngõ còn

có ngôi nhà của bà cụ Thi sống độc thân. Bà cụ năm nay đã ngoài tám mươi tuổi, lưng hơi còng nhưng mắt vẫn còn tinh. Chắc thương bà sống cô độc một mình, nên ông trời không nỡ làm bà chân run, mắt loà. Nghe người làng kể trước kia bà đẹp có tiếng trong vùng. Bà còn là một người đàn hát giỏi, một kếp chính trong gánh hát của làng. Các cụ thường bảo, hồng nhan bạc phận. Chắc điều đó đúng nên bà không có chồng. Khi gánh hát tan rã bà về ở mảnh đất này. Từ ngày đó đến giờ, bà sống âm thầm đến nỗi nhiều người làng chẳng nhớ rằng bà còn sống. Họ chẳng có những buổi làng mở hội chùa mời bà ra chiếu đình diễn thì họ mới ồ rằng bà cụ Thi đấy.

Bà cụ Thi vẫn sống, sống dật dờ như một cái bóng. Lũ học trò chúng tôi rất sợ giáp mặt bà. Đi vào ngõ, tình cờ gặp bà cụ, cả bọn hùa nhau bỏ chạy. Cũng tại người ta đồn, ngày trước một trong số những người thân nhà bà chết bị con mèo nhảy qua xác hoá thành quỷ nhập tràng. Thế là từ đó cái mảnh đất nhà bà mới sinh ra lắm chuyện đồn đại ghê rợn.

Cổng nhà bà cụ Thi có hai cánh được làm bằng tre. Phía bên trong có một gốc bưởi đào sai trĩu trĩu. Dưới gốc bưởi là một chum nước mưa và một tấm bia đá chi chít chữ nho. Ở xung quanh thân bia, những dây trầu không rơi từ bức tường xuống vắt vẻo bám rễ lên mặt đá như chân chim. Khung cảnh đó làm cho ngôi nhà đã già cỗi lại càng thêm già cỗi như chính chủ nhân của nó. Buổi chiều, mỗi lúc lũ học trò chúng tôi đọc bài, bà cụ lại lần la sát bờ rào cúc tần nhìn sang. Chẳng biết bà có hiểu nhưng ánh mắt lạnh lẽo của bà tôi tưởng như của một người côi âm.



Dù là bên này và bên kia bờ rào, nhưng giờ giải lao chẳng bao giờ chúng tôi dám bước chân sang ngôi nhà của bà.

Rồi một chuyện xảy ra khiến mọi thứ thay đổi. Dạo đó vào mùa bưởi, cây bưởi đào trong vườn nhà bà cụ Thi sai trĩu cành. Những quả thấp tưởng chừng chỉ cần cầm cây sào ngắn là có thể chọc được. Ngày nào đi học qua, những trái bưởi đào to như chiếc bát tô cũng đập vào mắt lũ chúng tôi như mời gọi. Trưa hôm ấy, cánh cổng tre mọi hôm đóng chặt nay mở hé khiến tôi có thể nhìn thấu bên trong. Khoảng cách từ ngoài đường tới gốc bưởi thật ngắn, chỉ vài bước chân là nó đã ở ngay tầm tay. Tôi và Đại ngó trước ngó sau, rồi lọt qua khe cổng. Bộp! Một trái rời khỏi cành rơi xuống. Bộp! Một trái nữa. Và choang! Một quả bưởi đã rơi trúng chum nước làm nó vỡ toang... Nước mưa đọng trong đó oà ra chảy lênh láng trên mặt đất. Tôi và Đại, mặt trắng bệch như trát phấn trong tường. Rồi cánh cửa bật mở, chiếc gậy trúc thò ra trước, sau đó bà cụ Thi bước ra:

- Bớ chúng bay, quân mắc dịch. Làm vỡ chum nước của tao rồi!

Tôi và Đại buông rơi những trái bưởi, cầm đầu cầm cổ chạy. Vừa mới lách ra khỏi cổng, thầy Lượng đã đứng trước mặt. Phen này cầm chắc hình phạt trong tay rồi. Vào lớp ổn định chỗ ngồi xong, tiếng thầy Lượng lạnh lùng cất lên:

- Trò Hiển và trò Đại đứng lên! Hai trò vừa làm gì có biết không?

Ồi! Cây thước gỗ bản dài nửa mét đã được rút ra khỏi cặp. Cắp cây thước đằng sau lưng, thầy Lượng chậm chậm

tiến lại chỗ tôi và Đại. Có trời mới biết được bộ mặt của tôi và Đại lúc đó thảm hại đến mức nào.

- Hai trò đưa tay lên bàn! Học trò hư! Học trò hư!

Sau mỗi câu học trò hư, cái thước gỗ thẳng cánh vụt xuống. Chao ôi! Nếu biết thế này thì lúc nãy đừng có dại cho xong. Hiể ơi! Đáng đời chưa! Đau quá, Đại bật khóc. Thấy Đại khóc, tôi cũng bật khóc theo. Nhưng nước mắt cũng không ngăn nổi cơn giận của thầy:

- Làm vậy lại còn khóc. Học trò hư!

Cây thước vẫn vun vút lên xuống. Và “khục”. Cây thước trong tay thầy Lượng chúi xuống bàn, gãy làm đôi. Chỉ lúc đó trận đòn lôi đình của thầy mới dừng lại. Buổi học hôm ấy thầy Lượng bắt chúng tôi gấp vở đứng quay mặt vào góc lớp. Dù không bị phạt thì chắc tôi và Đại cũng không thể nào viết được với đôi bàn tay sưng húp, tím bầm. Hai đứa còn đang thui thủi vì xấu hổ và đau, chợt ngoài cửa bà cụ Thi xuất hiện. Bà cụ cấp theo một mệt buổi đào. Chắc bà cụ mang sang bắt đền đây. Bà ngồi xuống bậc hiên, nói gì đó với thầy Lượng, chỉ thấy thầy Lượng nhìn về phía chúng tôi. Cả tôi và Đại đều lảng nhìn đi nơi khác, tránh ánh mắt của thầy. Trong lúc chúng tôi chưa biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra thì bà cụ Thi cất tiếng gọi:

- Các cháu lại đây, cả hai thằng lại đây bà bóc bưởi cho mà ăn.

Tôi và Đại len lén nhìn nhau. Thì ra mọi cái hoàn toàn khác với những gì chúng tôi suy nghĩ. Lũ học trò lúc đầu còn e dè, sau ngồi tùm lại xung quanh mệt buổi của bà cụ Thi. Bà cụ nói với thầy Lượng:

- Cây bưởi đó là cây bưởi do cụ cố tôi trồng. Tôi định đến hôm nào thắp hương các cụ, rồi sẽ vật mấy quả phát lộc cho các cháu, nhưng hôm nay thôi thì thắp hương xin trước các cụ vậy.

Tôi và Đại rút rề ngồi xuống, những tép bưởi đào đỏ au ngon là thế mà hôm nay hai đứa chỉ thấy đắng ngắt.

Giờ giải lao hôm sau, bà cụ Thi lại sang. Lần này trong mệt của bà không phải là bưởi đào mà toàn ổi mỡ. Bà cười móm mém gọi chúng tôi lại phân phát cho từng đứa. Chẳng biết tự bao giờ cảm giác e sợ bà trước kia của chúng tôi đã tan biến hết. Trong mỗi chúng tôi chỉ còn lại một bà cụ Thi tốt bụng, dễ gần. Khoảng cách giữa lớp học và ngôi nhà của bà cụ Thi cũng không còn. Mỗi chiều, trước khi vào lớp và giờ ra chơi, quanh sân nhà bà cụ Thi ríu rít tiếng nói cười. Chúng tôi sang nhà bà không phải để được bà cho ổi, cho bưởi mà để nghe bà kể chuyện và nghe bà hát. Bà bảo, bà già rồi, chỉ muốn nghe các cháu đọc bài thôi.

\*

Sau trận đòn nhớ đời của thầy Lượng, tôi cạch không dám đến nhà thầy (tức nhà bác ruột tôi). Mọi lần thấy tôi cơm nước xong là chạy tuốt ngay sang nhà bá, còn bây giờ, mỗi lần có việc giục tôi đi cũng khó, mẹ tôi lấy làm lạ. Sau này chắc bác tôi nói đến việc trộm bưởi, nên mẹ cũng biết chuyện. Biết thế mẹ tủm tỉm cười:

- Tưởng anh nghịch lắm cơ mà. Cũng còn biết sợ cơ đấy!

Mặc, mẹ muốn nói gì thì nói, tôi cứ ngậm tằm. Sau

thấy tôi sợ sang bên nhà bá thực sự, mẹ đâm thương hại cho tôi. Mẹ bảo thầy Lượng làm thế vì muốn tôi không bao giờ phạm lỗi nữa. Dù mẹ nói thế tôi vẫn không chịu. Thường ngày tôi vốn đã sợ thầy Lượng, từ sau lần đó, nỗi sợ của tôi càng tăng thêm. Nói cho công bằng bảo tôi sợ thầy Lượng cũng không hẳn mà căn bản là còn vì tôi ngại, ngại cái nếp gia phong nhà thầy. Đã vài bận ăn cơm chục bên nhà thầy tôi biết.

Thầy Lượng là con trai độc nhất trong gia đình. Bố thầy ngày trước là cụ đồ nho nổi tiếng hay chữ. Cụ cưới hai bà vợ, bà cả không có con, bà hai sinh được thầy và hai người con gái. Vì là con trai nên từ nhỏ thầy đã được gia đình cho ăn học đến nơi đến chốn. Thời chiến, thầy đi bộ đội, sau xuất ngũ về làm thầy giáo làng. Từ ngày ông cụ thân sinh ra thầy mất, bà cả tự nguyện dọn xuống ở gian nhà dưới, nhường nhà trên cho thầy và bà hai. Ở là thế, nhưng đến bữa cơm cả nhà lại tập trung lên nhà trên. Bữa cơm bao giờ cũng dọn ra làm hai mâm, một mâm trên phản, một mâm dưới chiếu. Mâm trên phản chỉ dành cho bà cả, bà hai và thầy Lượng ngồi hầu cơm. Mâm dưới chiếu dành cho bá tôi cùng các anh chị con bá. Những bữa ăn chục tôi được xếp ở mâm dưới. Khi những người ngồi mâm trên còn chưa ăn thì mâm dưới chưa ai được đụng đũa. Một lần tình cờ được nghe thầy nói chuyện với mấy cụ già về lễ giáo thì tôi hiểu thầy Lượng duy trì gia đạo là vì đâu.

Năm lớp ba, chúng tôi chuyển ra học ở nhà kho của thôn. Lý do, vì một người cháu của chủ nhà cũ làm đơn với thôn xin lại ngôi nhà để ở. Thế là bàn ghế và cả bảng



được chất lên chiếc xe bò, chuyển ra địa điểm mới. Nhà kho được chia làm hai gian lợp ngói ta. Ngày trước nó được dùng để chứa phân đạm và thóc giống. Còn bây giờ thì bỏ không cho lũ trẻ con chơi bi, đánh đáo. Dạo đó một gian đã có người ở, gian còn lại lớp chúng tôi dọn đến. Gia đình ở gian bên cũng có thể gọi là người làng này. Nói cận kề ra, người vợ là người gốc làng này, còn người chồng đóng quân ở làng, hai người xây dựng với nhau. Sau khi xuất ngũ người chồng ở lại quê vợ sinh cơ lập nghiệp. Họ sinh được năm người con. Đứa lớn đã biết ra đồng cày bừa, đứa bé lẫm chẫm biết đi. Trong năm đứa con của gia đình ấy, có đứa thứ tư mắc bệnh, suốt ngày ngênh ngênh như con nghé ọ.

Ngày trước, họ cũng có nhà, có đất trong làng. Sau này, vùng tôi mưa bão, lụt lội liên miên, hầu như mất mùa quanh năm, nên gia đình họ bán đất chuyển về quê người chồng, gốc ở Bắc Thái. Có lẽ đất trên đó cũng không dễ làm ăn, nên một dạo làng tôi lại thấy gia đình họ lũ lượt kéo nhau về dưới này. Của đáng tội, ngày trước có nhà có đất bán đi, bây giờ làm đơn xin cấp đất, thôn không giải quyết. Thôn đưa ra lý do, đất cũng chỉ có thể cấp cho mỗi người một lần, tiền trước bán đi bây giờ bỏ ra mua đất khác. Ngần ấy con người chẳng biết chui rúc vào đâu, đành về căn nhà dưới của ông anh vợ ở tạm. Sau rồi, bí quá làm liều, họ định chiếm luôn căn nhà đó, đâm ra anh em xích mích to tiếng. Chẳng thể ở chung trên mảnh đất ấy, gia đình họ đến kêu với thôn xin cho ra ở nửa nhà kho này. Hết cách, thôn cũng đành phải giải quyết cho gia đình họ mượn tạm.

Lớp học của chúng tôi ngay bên nhà ở của gia đình thành ra bất tiện đủ điều, nhất là khi có đứa bé mắc bệnh tâm thần hò hét kêu la suốt ngày. Những buổi học của chúng tôi không bao giờ được yên ả. Có lúc thầy Lượng đang giảng bài nó từ ngoài cửa chạy xông xộc vào, hí hí cười rồi lại la bải hoải khiến mạch giảng của thầy bị ngắt quãng. Tôi nhận ra điều đó bởi vết nhăn trên trán thầy. Có bận, nó giằng cả sách bút của một đứa nào đó vút tung lên trời! Mãi rồi chúng tôi cũng phải quen dần với những âm thanh bất thường đó.

Đến một ngày đang giờ học, cả lớp tôi nghe thấy tiếng khóc khe khẽ. Tiếng khóc lúc đầu âm ỉ như dồn nén rồi sau bật ra náo nê. Đứa trẻ đó đã ốm mấy hôm nay. Nó ốm, xung quanh yên ắng hẳn đi. Tiếng gọi: “Con ơi...!” làm chúng tôi sờn hết gai ốc. Thầy Lượng bảo cả lớp trật tự để thầy sang bên ấy xem có chuyện gì. Tiếng khóc ngày một to khiến chúng tôi tò mò kéo sang, ngó qua cửa sổ. Trên giường, chỗ mọi người xúm xít, tôi thấy có tấm vải diêm nâu bầu bớ theo hình người. Thầy Lượng từ nhà bên trở vào trong lớp, đứng trước bảng nghiêm giọng:

- Các em ạ! Bé Xuyên vì ốm nặng nên đã mất rồi!

Trước khi kết thúc buổi học, thầy Lượng còn nói với chúng tôi về quy luật sống chết của con người. Thật ra lúc ấy những triết lý của thầy chúng tôi chưa hiểu hết, nhưng cũng lơ mờ nhận ra điều thầy muốn nói. Đêm đó đứa bé bị chết được bỏ vào quan tài ghép bằng gỗ tạp, rồi để lên xe bò chở ra chôn ngoài nghĩa địa. Sau cái chết đó, lớp học chúng tôi bị ảnh hưởng của bi thương mất một thời gian.

Tôi không ngờ quy luật sống chết lại chế ngự con người ta nghiệt ngã thế. Mùa hè năm đó thầy Lượng đổ bệnh. Một dạo, tôi sang chơi thấy thầy gầy xẹp hẳn đi. Mặt và da thầy vàng bủng beo. Thầy Lượng ốm nằm liệt giường hai tháng trời. Người làng biết tin kéo đến thăm chật nhà. Bố tôi đang công tác ở xa nghe tin cũng xin nghỉ về thăm. Nhìn thầy, bố tôi khẽ nén một tiếng thở dài. Ngày trước, bố tôi và thầy là hai người cùng đơn vị. Trong bữa cơm tối, bố tôi nói, những người bị bệnh như thầy khó mà sống qua được tuổi bốn lăm. Tôi bỏ bát cơm vùng dậy chạy sang nhà thầy. Trên giường, thầy của tôi nằm thật tội.

Một chiều, mẹ tôi về, mắt đỏ hoe. Nhìn cũng biết mẹ tôi vừa khóc.

- Bác Lượng mất rồi!

Nghe mẹ nói, tôi bủn rủn tưởng như mình nhũn ra thành nước. Thầy Lượng của tôi mất thật rồi sao? Tôi không sang nhà thầy mà trốn ra bờ sông ngồi. Đám tang thầy bao đau đớn. Hai người mẹ của thầy chống gậy mà bước chân liêu xiêu không vững. Bác tôi khăn trắng áo xô khóc vật vã trước quan tài. Các con thầy như bầy gà con thảm thiết gọi cha. Người đến hỏi thăm không ai cầm được nước mắt. Ngày hôm trước, tôi không hề khóc. Sáng hôm sau tôi cũng không khóc. Đến lúc chiếc quan tài của thầy được đưa từ trong nhà ra sân thì tôi bật khóc. Phải chăng lúc đó, khi khoảng cách giữa còn và mất quá mong manh, tôi mới nhận thấy hết sự mất mát đến với mình. Những người xung quanh thấy tôi khóc nức lên bên cửa sổ, họ bảo: “Chắc thằng bé sợ quá đấy

mà ”. Họ thật vô tình. Họ đâu biết tôi xót thương cho một người mà tôi không bao giờ còn được nhìn thấy trên đời. Tôi sợ gì! Nếu được đánh đổi tất cả để thầy tôi sống lại, bước ra khỏi chiếc quan tài kia, tôi cũng sẽ làm. Khi theo đoàn người đưa đám ra đến cổng, tôi thấy lũ bạn cùng lớp đứng bơ vơ bên bụi tre làng khóc tức tưởi. Thầy ơi! Vậy là lũ học trò của thầy đang có mặt đầy đủ ở đây để tiễn đưa thầy về một thế giới nào xa lạ. Từ nay chúng con sẽ chẳng bao giờ có lại được thầy.

Hết hè, chúng tôi vào năm học mới như bây dề lạc. Có phải mỗi đứa đều cố tìm lại cho mình hình bóng người thầy năm xưa?

Giờ đây, đã hai mươi bốn năm thầy tôi an nghỉ. Lớp học trò của thầy ngày xưa đã toả đi khắp mọi miền Tổ quốc. Bà cụ Thi cũng đã mất sau khi thầy Lượng qua đời ít lâu. Gia đình ở kế lớp học của chúng tôi giờ đã chuyển vào trong làng. Đại lại đi theo nghề dạy học của cha. Còn tôi, dòng đời xô đẩy, bươn trải nơi đất khách quê người. Mỗi lần về làng, ra thăm đồng, qua mộ thầy, tôi lại chấp tay kính cẩn vái lạy thầy tôi.



# CON ĐÒ LẶNG LẼ

➡ NGUYỄN VĂN HỌC



uộc họp ở trường có vấn đề phát sinh nên cha tôi về muộn. Trời nhá nhem tối. Thăng Dương đi học thêm chưa về. Mẹ tôi đi buôn theo những người chở hàng qua biên giới. Em An đang nấu cơm dưới bếp. Thoáng chút ngạc nhiên vì giữa sân dựng một chiếc xe máy. Cha tôi bước vào nhà, người đàn ông ngồi ở ghế đứng dậy nở một nụ cười, cất lời chào. Cha tôi chào lại, rồi pha nước mời khách. Người đàn ông nói mình là phụ huynh của cháu Nhẫn, hôm nay đến có việc nhờ thầy. Cầm cốc nước lên, người đàn ông vào chuyện:

- Thưa thầy, vợ chồng em bận quá không quan tâm nhiều đến cháu Nhẫn, thành ra sức học của cháu có kém thật, em đến đây xin thầy cho cháu nó qua môn của thầy để cháu được làm luận án tốt nghiệp, ra trường em cho cháu đi làm luôn.

Cha tôi hơi nghiêm mặt, nhưng là một nhà giáo nhiều năm đứng trên giảng đường, sinh viên rồi phụ huynh đến xin tăng điểm, cho đỡ khỏi phải thi lại rất nhiều, đối tượng nào cha cũng gặp nên không thiếu cách từ chối:

- Xin lỗi ông, tôi làm theo nguyên tắc và dựa trên thực lực của sinh viên, tôi không thích sự bất công, nên sinh viên nào học được sẽ đỗ và sinh viên kém sẽ phải học lại môn mình còn kém. Chúng tôi tạo mọi điều kiện để sinh viên được học và thi lại. Em Nhấn còn thiếu một điểm nữa là đủ điểm đỗ. Em chỉ cần học một thời gian ngắn là thi được. Ra trường chậm một chút cũng không sao.

Người kia nài:

- Nhưng thưa thầy, dịp này em có suất lao động nước ngoài, cháu Nhấn cần bằng gấp, xin thầy chiếu cố!

- Tôi không giúp được. Xưa nay tôi không giúp ai việc này bao giờ. Nếu cần chỉ bảo chỗ nào tôi sẵn sàng giúp, còn thiếu điểm mà vẫn cho qua thì tôi chịu.

Ngồi một hồi lâu nhưng không thuyết phục được cha tôi giúp con mình, người đàn ông thất vọng ra về.

Trở lại sau cuộc chiến tranh khốc liệt với một bên chân tập tễnh, cha tiếp tục làm người “chở đờ” cần mẫn như đã chọn. Nhà nghèo, cuộc sống còn nhiều vất vả, nhưng cha luôn giữ được tâm hồn trong sáng và phẩm chất của một nhà giáo mẫu mực. Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú rất xứng đáng với một thầy giáo hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người như cha. Cha sống bình lặng và liêm khiết. Nhiều người bảo sao thầy cứ phải chịu cuộc sống như thế trong khi thầy có thể kiếm được nhiều tiền? Mẹ tôi thấy cha từ chối nhận tiền

biểu của sinh viên và phụ huynh thì bảo: “Anh không thương thân anh thì cũng phải thương lấy cái gia đình này với chứ, người ta đem của đến còn làm kiêu.”. Cha bảo: “Tôi làm người thầy, bản thân thầy tốt thì trò mới tốt. Tôi không thể làm hoen ố thanh danh một nhà giáo, nghèo một chút không sao, nhưng giữ được cái thiên lương, mình ạ.”. Mẹ bĩu môi: “Giời ơi! Thanh mới chả danh, đúng là cái danh hão! Cái danh ấy có làm no bụng anh được không?”. Biết là nói thêm thì hai vợ chồng sẽ cãi nhau, không khí êm ấm trong gia đình sẽ bị phá vỡ, cha chịu nhịn, ra chỗ khác đứng.

Anh Bảo, anh trai tôi, vừa rồi đã xin được việc ở một công ty xuất nhập khẩu. Tốt nghiệp ra trường, chờ mãi không xin được việc, may nhờ có mẹ sau này quan hệ tốt với bác Ngũ là giám đốc, nên anh Bảo mới có cơ may. Lương anh Bảo bây giờ nuôi được mình tôi. Dương và An, em tôi, do cha mẹ chu cấp hoàn toàn. Lương cha tôi ba cọc ba đồng, chẳng đáng bao nhiêu. Mọi chi tiêu trong gia đình đều do mẹ tất tả lo liệu. Nhưng mẹ tôi không an phận mà đòi một cuộc sống khác từ cha tôi. Mẹ bảo làm người bây giờ không thực dụng một tí, liêm khiết mãi thì mãi chịu cảnh nghèo thôi, trong khi người ta phong bì lớn phong bì bé. Bà nội đã già lắm, nhưng bà còn hiểu tường tận, nhìn cha tôi bà ngậm ngùi: “Bố Bảo có cái bằng khen, cái huân chương kia còn hơn khối người, bà vẫn coi trọng cái tấm lòng hơn, mẹ Bảo ạ.”. Mẹ quay quả: “Bà già rồi, bây giờ ngoài xã hội người ta có sống thế nữa đâu. Sắp tới nữa thằng Vũ và thằng Dương ra trường, lo làm sao cho chúng nó có công ăn việc làm?”.

Cha xoa tay: “Lúc đó sẽ có thôi mà, lo gì!”. Mẹ gắt lên: “Có gì mà có, thằng Bảo nằm nhà mãi đã có chưa? Nếu con này không đi nhờ vả thì làm sao nó có?”. Bà lập cập đi ra giường, mắt rơm rớm: “Mẹ Bảo đừng to tiếng thế, có tâm rồi sẽ được, anh Vũ và anh Dương cứ học đi.”. Mẹ tôi giận, nhưng không muốn to tiếng với bà, liền bỏ xuống bếp. Bao giờ cũng thế, bà luôn can gián mỗi khi mẹ và cha có điều to tiếng với nhau. Bà hiểu cha, từ tấm bé cha luôn tỏ ra là người con hiếu thuận, sống lương thiện và có trách nhiệm với bản thân. Bà bảo cha: “Con làm thế là đúng, các con sau này chúng nó noi gương, đổi cho sạch rách cho thơm. Cha anh ngày xưa cũng thế.”. Bà nói một cách khó nhọc, tấm lưng bà đã cong xuống bởi những năm tháng vất vả lo toan.

Đến kỳ đóng tiền học phí của tôi, cùng lúc bé An cần tiền mua đồ dùng học tập, mẹ bảo đi mà hỏi cha mày. Tôi nói, cha làm gì có tiền mà hỏi. Nhưng tôi không thuyết phục được mẹ, mẹ dứt khoát bắt tôi phải hỏi cha, tôi còn lưỡng lự thì cha nghe thấy chuyện, ông hỏi: “Có chuyện gì thế, Vũ, học phí à?”. Tôi theo cha lên nhà trên. Tôi biết mẹ đang giận cha và nếu mẹ còn tiền cũng không đưa cho tôi mà bắt cha đưa. Cha rót cho tôi cốc nước, bảo con yên tâm, ngày mai sẽ có tiền. Tôi xin vâng, rồi đứng dậy lên sân thượng ngồi nghe những âm thanh ngoài phố vọng về, ngắm những chiếc xe lao đi dưới lòng đường tấp nập chiếu những ánh đèn chớp loé nhè nhoáng.

Đôi lúc tôi thấy nóng bừng người, tự hỏi vì sao cha không chịu nhận quà cáp của người ta, nếu là tôi thì có



lẽ tôi đã nhận. Nhưng càng ngày tôi càng hiểu và kính trọng cha hơn. Anh em chúng tôi thường được cha dạy cho rằng làm gì cũng phải dựa vào chính sức lực của mình, tiêu đồng tiền làm bằng bàn tay và khối óc của mình, đồng tiền ấy mới đáng quý. Tôi dần tích lũy những bài học cha để lại, rằng hạnh phúc thực sự phải được đan bằng những sợi len của bàn tay lao động và ý chí bản thân. Thấy cha mẹ chật vật với bốn đứa con, tôi và thằng Dương đã đi làm gia sư để kiếm thêm tiền trang trải cho việc học, nhưng phải giấu cha vì sợ cha biết sẽ cấm. Được một thời gian thì cha tôi biết chuyện, cha gọi cả hai anh em lại: “Cha cho hai anh em học thì hai anh em phải chịu khó làm hết trách nhiệm của mình. Kiếm tiền là tốt, nhưng chưa phải lúc, dè sẻn, chi tiêu là được thôi mà.”. “Nhưng...”. Cha ngăn tôi lại: “Không nhưng gì hết, hai anh em có nghe cha không?!”. Nghĩ lại, tôi thấy lòng rưng rưng.

Đêm nằm thao thức nghĩ về quãng đời làm thầy của cha, tôi không ngủ được, nghe bên kia hình như cha đang gọi điện cho ai đó, có nói đến chuyện vay tiền. Cha cố nói nhỏ để không ai biết. Nước mắt tôi lại trào ra.

Trưa hôm sau cha về đưa tiền cho tôi đóng học phí. Bà hỏi: “Mẹ anh Bảo không đưa tiền à, mà bố Bảo phải đi vay?”. Cha tôi chối: “Con vừa lĩnh lương, bà ạ.”. Bà đứng dậy, đi ra khỏi chỗ ngồi cố hữu: “Bố Bảo lại nói dối bà rồi, nói dối không tốt đâu. Bố Bảo tưởng bà nhanh quên lắm sao? Bố Bảo mới lĩnh lương cách đây mười ngày, sao có nhiều lương thế mà lĩnh?”. Cha chữa: “Con lĩnh lương ở lớp dạy thêm”. Bà lắc đầu: “Lớp dạy thêm

đâu được nhiều đến thế.”. Bà đi vào gian buồng, lát sau đi ra với chiếc bọc có mấy lần vải. Bà khế giở ra, cầm chiếc vòng giơ lên: “Đây là chiếc vòng vàng của ông nội để lại, bà già rồi, bà trao cho bố Bảo để bố Bảo bán đi, lấy tiền lo học cho mấy anh chị”. Cha cảm động, bảo bà cất đi. Kỷ vật của ông nội thì phải giữ làm kỷ niệm chứ làm sao bán đi được. “Nhưng khó khăn thì phải bán đi, bao giờ các anh ấy học xong, đi làm có tiền thì mua cái khác.” - Giọng bà tha thiết. Cha tôi không cầm, nhưng bà dúm mạnh vào tay, bảo bà già rồi không giữ được, trao cho bố Bảo để bố Bảo giữ. Bố tôi trân trọng đỡ lấy, cất đi. Bà ngày càng ít nói, có khi ở cả ngày trong buồng. Tôi sợ bà buồn nên thường ngồi trò chuyện với bà. Hôm trước cha mẹ tôi lại cãi nhau, tôi không ở nhà nên không biết, bà thăm phê bình để răn chúng tôi: “Mẹ mày thế là không tốt, bố Bảo có lỗi gì đâu, lúc nào cũng nói đến tiền. Bố Bảo không ham tiền mà chỉ ham những điều tốt. Vũ phải học đấy, đừng học mẹ”. Tôi xin vâng, ôm ngang lưng bà, mỗi một tuổi thời gian lại bào người bà nhỏ đi một ít, còn thêm một ít. Bà móm mém cười: “Anh Vũ lớn gấp mấy lần bà rồi đấy, lấy vợ được rồi, mà còn như trẻ con, còn anh Bảo chẳng chịu lấy vợ gì cả”. Tôi thì thăm vào tai bà: “Anh ấy còn lập nghiệp cơ, bà ạ”. Cha đón bà về đây phụng dưỡng, phải lâu lắm bà mới quen được cuộc sống nơi đô thị đông đúc chật hẹp này. Mỗi năm bà về quê ba bốn lần, bà bảo nhớ quê lắm. Mỗi lần bà cho một đứa theo, bảo là để các anh các chị không quên quê hương.

Nhà có bốn anh em, nhưng chỉ có bé An là thích theo

nghề cha. Cha bảo mấy anh con trai làm nghề khác cũng được, còn em An sẽ theo cha. Em được cha rèn giũa cho từ bé để sau này làm một cô giáo. Mẹ bảo: “Anh muốn con nó nghèo như anh à?”. Cha cười: “Con gái làm cô giáo rất đắt chồng.”. Em An yêu nghề của cha, lắm lúc giả giọng như cô giáo thật. Cha cười măn nguyện: “Cũng có đáng lắm rồi đấy nhưng chị còn phải ăn và học nhiều.”.

Bà lên cơn sốt rồi dần đổ bệnh, cha tôi đưa bà vào viện, bà cứ đòi ra, bảo không cần, bà ngồi nhà một thời gian nữa thì đi với ông. “Bà lắm lắm rồi, có bệnh thì phải vào viện chữa.” - Bố nói. Đến viện được một buổi, bà không chịu nổi nữa, gọi cha tôi vào đưa bà về. Bà ngồi dậy, cơn đau lại vít bà xuống. Tối, bà lên cơn sốt cao, mê mết không còn biết gì. Bác sỹ bảo bệnh của bà đã đến lúc nguy kịch. Việc chạy chữa cho bà sẽ tốn kém. Mẹ giục cha bán chiếc vòng vàng kỷ vật để chữa cho bà. Cha không chịu, nói: “Đó là vật của tổ tiên để lại, mình không thể bán. Mình có tiền thì đưa cho tôi.”. Mẹ gắt: “Tôi đánh đi ra tiền à? Tổ tiên cái gì chứ, không bán đi thì lấy tiền đâu ra?”. Cha tôi ngồi dờ dẫm ngẫm ngợi chuyện gì, lát sau bác sỹ ra giục vào làm cam kết để mổ cho bà. Cha tôi giật mình, trông như người sắp khóc. Ông lấy xe đạp đi một hồi rồi đạp về, tôi đoán chắc cha đi vay tiền nhưng không được. Mẹ hỏi: “Ông bỏ đi đâu đấy? Bà lên bàn mổ rồi, tôi đã làm cam kết, ông đem bán chiếc vòng đi còn thanh toán cho viện.”. Tôi biết cha không hề muốn bán chiếc vòng, nhưng không vay ai được tiền, mẹ cũng không có, bà nội không thể không chữa bệnh. Cuối cùng cha phải bán chiếc vòng vàng. Lúc



vào với bà thì bà đã mổ xong, cha tỏ ra ân hận: “Con đã bán chiếc vòng rồi, bà ạ!”. Giọng bà cảm động: “Bà đã bảo mặc bà, sống được lúc nào thì sống, còn bà theo ông. Tiền đấy để lo tiền học cho mấy đứa.”. Cha không cầm được nước mắt, khóc rưng rức như đứa trẻ. Bà nói trong đau đớn: “Thằng cha mày còn trẻ con như thằng Dương, con An, sao mà phải khóc?!”.

Căn bệnh đã đánh cắp bà ra khỏi gia đình tôi. Có lẽ bà đã quá già để chống lại bệnh tật. Cha đau buồn, như một cái bóng vật vờ. Tôi thì thoảng cầm tấm ảnh chụp từ ngày bé bà dẫn mấy anh em tôi đi công viên để được thấy lại hình ảnh bà, lúc đó bà vui lắm, móm mém cười.

Phải mất hai tháng cha tôi mới vơi được nỗi đau. Tôi thường thấy ông cầm tấm ảnh mấy anh em tôi chụp cùng bà lên xem và lại khóc. Mẹ tôi từ đó thường xuyên về muộn. Những hôm đầu, cha bảo anh em chúng tôi đợi mẹ về rồi cùng ăn. Trong bữa, cha hỏi: “Mình làm gì mà về muộn thế?”. “Độ này công ty có nhiều việc quá, cha con không cần đợi em, cứ ăn cơm trước kéo nguội.”.

Một hôm cha vui mừng nói với cả nhà: “Chiếc vòng của bà nội cha chuộc lại được rồi, may quá người ta chưa bán đi.”. Mẹ vùng vằng: “Đã không có tiền, ông lại đi vay phải không? Tôi không hiểu ông nghĩ gì nữa. Thằng Vũ sắp ra trường rồi, phải chuẩn bị tiền lo việc cho nó. Tôi chịu thôi!”. Mẹ tôi rảo trước: “Ông phải lo kiếm tiền cho con đi, đừng để nó khổ như ông!”.

Tôi ra trường, xin việc đúng ngành không được, phải đi làm bảo vệ cho một công ty tư nhân. Mẹ tôi xót xa, không nói với cha một lời nào, giận mấy ngày không về.



Cha gọi điện khắp nơi tìm. Đến ngày thứ năm thì mẹ về, lạnh lùng mặc cả với cha: “Ông đừng giữ cái sỹ diện nữa, tôi biết người ta vẫn nhờ cậy ông mà ông không nghe. Mình có quyền cơ mà. Ông cứ như thế tôi bỏ đi cho mà xem. Tương lai các con trông chờ cả vào ông đấy!”. Nhưng điều đó không làm xoay chuyển được cha. Mẹ vẫn thấy những người mang quà đến lại thất vọng mang về, ai cố tình để lại thì cha tìm cách trả lại. Mẹ tôi bùng lên như cơn bão, rồi đuổi cha ra khỏi nhà. Cha im lặng không nói gì mà nhẫn nhịn cho mọi chuyện qua đi như những nỗi buồn sẽ trôi vào bóng đêm. Vì dù sao ngôi nhà này cũng là do bàn tay mẹ tạo dựng mà thành. Cha lại ngồi bất động trong phòng. Mẹ về thấy cha lại tức tối bỏ đi.

Cha tôi bắt đầu tìm đến thuốc. Ông thường ngồi trong bóng đêm một mình, đóm lửa dầu điều thuốc liên tục sáng. Tôi sốt ruột đến bên cha: “Mẹ con như vậy, cha đừng buồn, cha hút vừa thuốc thôi kéo bệnh.”. Cha tôi dụi điều thuốc, nói qua một tiếng thở dài: “Cha đã sai rồi phải không Vũ?”. “Không, cha không sai. Mọi chuyện cha đều làm đúng. Chúng con thương cha.”. Cha cố gượng cười, vỗ vai tôi bảo: “Cậu cố làm ở công ty đó một thời gian, có điều kiện tớ xin cho cậu sang công ty khác, làm ngành cậu đã học.”.

Đã một tuần mà không thấy mẹ về. Cha giục tôi gọi điện hỏi thăm xem mẹ ở đâu. Không ai biết. Cơ quan cũng không thấy. Anh em chúng tôi bắt đầu lo lắng. Anh Bảo từ công ty cũng về. Cha tôi dường như không nói, chỉ thấy hai mắt ông đỏ hoe, khuôn mặt răn rúm lại, còn

tóc thì bạc hơn. Đi dạy về là cha đóng cửa ở trong phòng. Mỗi bữa chỉ lưng bát cơm. “Mẹ chúng mày không biết đã xảy ra chuyện gì nữa. Cha lo lắm, thường giận gì cũng chỉ đi mấy ngày là về.” - cha sốt ruột nói. Tôi vừa lo vừa sợ nhưng cũng cố trấn an cả nhà một câu: “Chắc mẹ đi chơi đâu đó với bạn bè, nay mai mẹ về thôi mà.”. “Có lẽ thế”. Đêm đêm, ông lại ngồi châm thuốc một mình. Tôi không tài nào yên tâm mà học, bé An hỏi tôi, liệu mẹ có về nữa không. “Ngốc thế, mẹ sẽ về chứ.” - Tôi dỗ cho bé An đi ngủ.

Cha nhận được điện báo mẹ tôi đã bị công an bắt vì buôn lậu. Tim cha thất lại, hai mắt mờ đi, tỉnh lại cha lập tức đến chỗ mẹ. Mẹ khóc đến khản cả cổ, mặt cúi xuống như bị cáo đang nhận tội trước phiên toà: “Tôi đại quá, mình ơi! Định kiếm một ít tiền lo cho con... Giờ thì không được nữa rồi. Con đường phạm pháp nhanh đến đích nhưng cực kỳ nguy hiểm... Mình có giận tôi không?”. Cha lắc đầu: “Lỗi là ở tôi, tôi đã làm mình thất vọng.”. Mẹ chỉ đi theo người chuyên chở hàng cấm, nên bị phạt hai năm tù. Lần sau tôi theo cha vào thăm, mẹ đã nhận hết lỗi và xin cha tha thứ: “Tôi đã không phải cả với mình nữa. Tôi đã quan hệ bất chính với ông Ngũ. Bà nội biết chuyện, nhưng tôi không biết bà có nói với mình không, dù sao tôi vẫn phải nói ra cho thanh thản. Thật ngu ngốc khi quan hệ với một kẻ như thế.”. Cha tôi cười động viên như chẳng có chuyện gì: “Bà nội không nói, nhưng tôi cũng biết. Mình đã vất vả nhiều, đã khổ nhiều vì tôi.”. “Sao mình không hận em, sao mình không mắng chửi em?”. “Mình có công với gia đình,

làm sao tôi mắng chửi mình được. Mình chịu khó cải tạo cho tốt rồi về nhà với cha con tôi, cha con tôi rất mong mình.”. Tôi nhìn rõ hai con mắt mẹ lóe lên những ánh nhìn đầy ân hận.

Cha thi thoảng lại bố trí thời gian vào thăm mẹ, lặng lẽ đi, về và lần nào cũng đi cùng một đứa con. Cha không trách mẹ vì tính mẹ cha biết rõ. Sẽ chẳng bao giờ anh em chúng tôi học được ở cha đức tính nhẫn nhịn đến tuyệt vời như vậy. Dường như cha sinh ra là để trở thành một người thầy, người lái đò chỉ biết cống hiến mà chẳng mong nhận lại cho mình điều gì. Em An đạt giải Nhất cuộc thi viết về người thân yêu do trường tổ chức. Em viết về chính cha. Cha đọc bài viết, xoa đầu An: “Tôi đâu được như chị viết.”. An cười lộ ra chiếc răng khểnh: “Thầy còn hơn cả những điều con viết!”.

Cha thức muộn hơn trước, trần trở với một đồng tài liệu và bản thảo, có đêm mệt quá cha gục xuống ngủ ngay trên bàn. Tôi dọn giúp cha đồng sách vở bày la liệt và thấy một cuốn sách viết tay có nhan đề: “Sống tốt trong thiên hạ.”. Thì ra cha trần trọc bao đêm để viết ra cuốn sách này như gom lại một vài kinh nghiệm trong cuộc đời. Mẹ tôi rồi sẽ về, chắc sẽ không còn nhớ khi nhìn thấy cha từ chối nhận quà của người ta nữa, mẹ cũng sẽ nói như bà nội: “Đói cho sạch, rách cho thơm, cốt cách người thầy là quan trọng.”. Cha mẹ sẽ nhìn nhau cười, chắc là vui lắm.

# XIN ĐỪNG PHÁN XÉT TÌNH YÊU

 TOÀN HOÀN



gày giặc Mỹ ném quả bom đầu tiên xuống Hà Nội, chàng sinh viên khoa Văn Trường Đại học Tổng hợp Tạ Văn Rốp ghi tên tình nguyện nhập ngũ. Sau ba tháng huấn luyện, anh khoác balô rộng tuốt vào trận chiến trường cực Tây Nam Bộ, để lại sau lưng mối tình đang độ thắm nồng với một hoa khôi Khoa tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Câu chuyện tình của Bạch Dạ Hoa với Tạ Văn Rốp được bạn bè hai lớp Văn A và Nga 1 cùng vun đắp, nâng niu, tự hào như một biểu tượng lãng mạn, son sắt của lứa sinh viên thuở ấy. Ngày tiễn Rốp lên đường, cùng với nước mắt là những lời khích lệ, thề non hẹn biển như một khế ước đầy hào sảng



giữa những người ra đi và những người ở lại. Bóng đen của cuộc chiến tranh đang ào tới. Hành động khẳng khái, dũng cảm của các chàng lính sinh viên hào hoa đang trở thành hình ảnh tuyệt đẹp, cao cả ngự trị trong biết bao trái tim thiếu nữ, khiến nó đập thốn thốc suốt cả cuộc chiến tranh.

Bạch Dạ Hoa xuất hiện ở sân Trường Ngoại ngữ ngày nhập học như một vệt nắng xuân. Dáng cao. Hồng nở. Cánh mũi thanh tú. Vẻ mặt khả ái. Cái cổ cao trắng ngần. Đôi mắt thăm thẳm của một trinh nữ có đạo vừa mơ màng vừa phảng phất sợi buồn khiến bọn con trai táo tợn đầy lập dị của hai khoa Văn và Ngoại ngữ nhiều khi trở nên lơ đãng, ngổ tẩu đến tội nghiệp trước mặt cô. Song hồi những kẻ si tình đáng thương kia, ngay từ ngày đầu tiên nhập học, tia nắng ấy đã sưởi ấm trái tim một kẻ khác, bên kia ở con rào nhỏ phân chia ranh giới hai trường. Con rào ấy làm bằng bê tông nan thép. Nhập học chưa được bao lâu, những nan thép sau lưng mấy quán nước cứ cong vênh và hổng to mãi ra thành lối đi tắt, trốn học và hẹn hò của trai gái hai trường. Rốp đã bao lần dắt Dạ Hoa qua đó để đi dạo trên con đường lát gạch cổ dẫn vào thôn Phùng Khoang. Ở đó có ngôi nhà thờ rất đẹp. Tình yêu của cô như được hơi ấm của đức tin nâng đỡ. Tiếng chuông nhà thờ ngân nga làm cô cảm thấy như được đi trong cái xóm đạo ven biển quê hương.

Rốp đi rồi, Bạch Dạ Hoa cũng khoác balô theo trường về nơi sơ tán. Ở tận cùng mảnh đất chiến trường, Rốp ôm theo mối tình của Dạ Hoa giữa trăm cơn sốt rét và

đạn bom tới bờ. Ở đầu này nổi nhô, Dạ Hoa vun đắp niềm tin cháy bỏng rằng ngày chiến thắng không còn xa nữa, Rốp sẽ trở về. Những hàng cây bên đường, những viên gạch nghiêng nghiêng kia đều đã chứng kiến, chia sẻ với cô những ngày tuyệt đẹp đó. Vậy mà lúc này mình cô lẻ bóng. Bối rối trước bao nhiêu tin đồn về những trường hợp không có tin tức sau chiến tranh. Bạn bè, thầy cô, gia đình cũng khuyên cô hãy tính đến tương lai của mình. Chắc Rốp sẽ không bao giờ trở về với cô được nữa. Nhưng cô cứ nhùng nhằng, hy vọng đan xen vô vọng. Hơn một năm sau khi chiến tranh kết thúc, quãng thời gian ấy đủ để cho người sống và cả người đã chết “trở về” với người thân, Bạch Dạ Hoa đành đưa chân theo ngã khác. Cô nhận lời lấy Hán, bạn cùng lớp vẫn theo đuổi cô từ lâu. Đêm trước ngày lên xe hoa, trời mưa nẫu ruột. Cô ghi vào trang cuối tập nhật ký thứ mười: “Mười ba năm yêu anh. Tròn mười năm đợi chờ anh. Em đã thất bại. Anh còn trên đời này không hả Rốp? Xin hãy mách bảo em trước quyết định khó khăn này:

*Ngày mai em đi làm vợ  
Bước chân qua cửa nhà người  
Sao lòng lạnh băng, dễ sợ  
Thân gái hạt mưa... anh ơi!  
Lời hẹn hò thành đắng ngắt  
Mười năm thắng thoát đợi chờ  
Đò đời... gọi em chuyển cuối  
Thôi đành nhắm mắt chân đưa!*



*Có thấu lời em, anh hồi  
Mà sao mưa giật trắng trời  
Mịt mù đêm trùm vũ trụ  
Vọng phu, chớp xé tim người.*

Cô gói chồng nhật ký, những bài thơ, những kỷ vật của cô và Rốp, nhét tận đáy hòm như quyết định khép lại mối tình dang dở. Sau ngày lấy Hán, cuộc sống bình an, phẳng lặng. Cô giáo Bạch Dạ Hoa muốn quên đi những gì đã có với Rốp để hoà nhập với hạnh phúc mới. Nhưng trở trêu thay cô càng cố quên thì nó càng quậy phá. Trong nụ hôn của chồng, trong cử chỉ ân ái của chồng, cô cứ lẫn lộn nhớ đến Rốp. Cô thấy hoảng sợ vô cùng. Hình như sóng gió cuộc tình chưa buông tha cô. Điều đó trở thành hiện thực khi hơn nửa năm sau, Rốp lù lù trở về trường. Nỗi trắc trở của tình duyên thời loạn. Nỗi trở trêu của số mệnh hồng nhan cứ đi theo một lối riêng mà không ai lường nổi. Cô gặp lại anh với một tâm thế rợn người. Hai ngọn lửa bùng cháy trong sự băng lạnh. Tiếc nuối. Bất lực. Thương yêu. Tự ái. Người cô rộc đi vì đau khổ. Khó xử hơn nữa khi Rốp trở lại học tiếp năm thứ ba và trở thành sinh viên môn tiếng Nga của cô. Ngày đầu tiên đối diện với anh trong lớp, cô đang mang thai tháng thứ năm. Bối rối. Ngượng ngùng. Phân tâm mỗi khi bước lên bục giảng. Rốp thì cứ cúi gầm mặt trên tập giáo trình. Anh là học trò duy nhất không bị kiểm tra bài làm ở nhà, không bị lên bảng, không được nhắc tên trong lớp. Cô và trò không một lần dám nhìn thẳng vào mắt nhau. Những bài kiểm tra giấy của anh càng khiến cô khổ sở. Anh học rất kém, kiến thức đã rơi



rụng hết. Cô không thể cho điểm khá, cũng không nỡ cho điểm kém. Nhưng chẳng biết tính sao thì chuyện đã xảy ra.

Mang thai con so, thân hình Dạ Hoa mập lên nhiều. Cái bụng chứa con trai tròn thây lầy. Dáng đi một nhọc càng làm cô trở nên quyến rũ và đáng thương cảm đến nao lòng. Hôm ấy, trước giờ học buổi chiều, lớp Văn của Rốp tụ tập ngoài quán “liên hoan” thắng trận bóng đá giao hữu với lớp Ngữ. Lạc rang, kẹo vừng, dưa chuột đưa hết mấy chai rượu trắng. Đám con trai khi đã tây tây, ngứa mồm lôi chuyện của Rốp và cô Dạ Hoa ra chọc: “Lính chiến đ... gì mày. Mười năm đánh đu với thân chết chả sao. Vậy mà để thằng khác cướp mất vợ.”. “Ừ! Đáng thật... Cứ nhìn cái bụng bà ấy như chọc vào mắt. Học thế chó nào được.”. “Chiến bỏ mẹ nó đi...”. Rốp cứ ngứa cổ. Rượu chảy vào trong đắng ngắt. Đến giờ học anh lừ đừ theo chân đám bạn vào lớp mà mặt thì tái dại. Hai mảnh xương hàm hết bành ra lại nghiêng vào. Đôi mắt ngầu đỏ. Cô giáo Bạch Dạ Hoa đứng trên bục giảng. Cái bàn giáo viên không che nổi vòm bụng khá to. Một làn gió bất chợt ùa qua cửa sổ lật tung vạt áo mỏng màu tím để lộ khoảng bụng trắng ngần. Đúng lúc ấy một nửa viên phấn buộc mẩu giấy từ cuối lớp bay lên trúng bụng cô. Đám con trai rung rúc cười. Đám con gái mặt lựng đỏ cúi đầu mà mắt thì liếc như dao cau. Cô Hoa sững người. Rất nhanh cô cảm thấy hình như chuyện này đã được tính toán trước. Ánh mắt cô từ hiền dịu, xa xót trở thành giận dữ. Nét mặt đanh lại: “Anh Rốp!”. Không gian yên lặng. Thời gian ngừng trôi. Cái thân hình khuỳnh khoàng

của Rốp chuyển động nặng nhọc: “Thưa, cô giáo gọi tôi!”. Bạch Dạ Hoa run run cầm mảnh giấy chưa dám mở ra. Hình như cô đang lưỡng lự và lo sợ. Trong ấy viết gì? Một hình vẽ châm biếm? Những lời lẽ bất nhã, vô lễ...? Dù gì thì hành động này của Rốp cũng thật nghiêm trọng. Học sinh khoa Văn những khoá sau chiến tranh rất nhiều người lớn tuổi. Địa vị xã hội, bậc lương còn cao hơn cả thầy cô giáo. Đã có những bài về, thơ châm biếm giáo viên. Nhưng đó là chuyện ngoài đời, là nặc danh. Còn lúc này cô đang đứng trên bục giảng, là đại diện cao nhất cho pháp luật và đạo lý. Biết làm sao đây để giữ được thể diện của cô và cả tương lai của anh. Học trò trong lớp cũng hết tếu táo, trở nên lo lắng. Không ai nghĩ chuyện lại xoay ra thế này. Khinh thị, giận hờn, thương yêu... vẫn quện chặt trong lòng, cô gằn giọng: “Mời anh lên bảng!”. Ngoài kia đám học trò hai khoa Văn, Sử giỏi hóng hớt đã biết tin đứng bu kín lớp học. Những cái đầu ngoái nhìn Rốp. Hắn có lên bảng không? Hắn có bỏ ra ngoài không? Lần đầu tiên họ thấy đôi mắt phảng phất buồn của cô giáo Bạch Dạ Hoa chiếu thẳng tia nhìn oán giận vào mắt Rốp. Chợt cái đầu bướng bỉnh từ cuối lớp hất ngược mái tóc. Rốp bước lên. Cô giáo Bạch Dạ Hoa chìa mẫu giấy: “Đề nghị anh giải thích hành động vừa rồi và đọc cho cả lớp nghe anh viết gì trong đó”. Nhìn những đường gân nổi chằng chịt trên đôi tay nhỏ nhắn, trắng xanh của Dạ Hoa đang run lên, bao nhiêu ý nghĩ rồ dại trong lòng Rốp bỗng chùng xuống. Ôi! Dạ Hoa, người con gái mà anh thương nhớ suốt mười năm qua. Đã bao đêm anh mong ngày trở về

được nâng niu ve vuốt đôi bàn tay này. Đã bao năm xa cách, phút này có lẽ anh mới được gần cô nhất. Vậy mà anh đã làm gì thế này? Anh hiểu hành vi của mình thật lỗi bịch. Thương cảm, ân hận, bối rối tràn ngập trong lòng, nhưng đã muộn mất rồi. Rộp đưa mắt nhìn khắp lớp. Khóe miệng kiên nghị mím lại. Vòng ngực xả hơi, Rộp mở mảnh giấy. Cô giáo Bạch Dạ Hoa chột ớn lạnh. Cô nhận ra tâm trạng của anh đang bị dẫn vật, ân hận. Cô chột muốn thu lại mảnh giấy. Cô muốn đốt nó trước mặt cả lớp. Mặc ai muốn suy luận, phán đoán thế nào cũng được. Không có chứng cứ, hành vi của anh sẽ được nường nhẹ đi nhiều. Bàn tay cô đưa ra, nhưng Rộp đã quay lại nhìn cô giọng dịu nhẹ, rõ ràng: “Thưa cô giáo Bạch Dạ Hoa! Thưa các bạn! Tôi thực lòng cảm thấy ân hận, xấu hổ vì việc làm vừa rồi của mình. Tôi xin lỗi cả lớp vì tôi mà mất một buổi học. Xin cô giáo tha thứ về hành động vô lễ của tôi. Còn việc tôi đã làm, tôi sẽ trực tiếp báo cáo với Ban Chủ nhiệm khoa và chịu mọi hình thức kỷ luật. Tôi xin đọc:

*Ai chỉ được cho trắng chỗ đứng*

*Ai bảo mây dừng lại chốn này*

*Ai tin được trái tim thiếu nữ*

*Yêu một lần thôi chẳng đổi thay.*

Lặng phắc. Đám con gái cúi đầu chân di vu vơ dưới gầm bàn. Nhiều đôi mắt ngầu đỏ. Đám con trai giả bộ ngó lơ ra cửa sổ. Không ai biết cô giáo Bạch Dạ Hoa đã rời khỏi lớp từ lúc nào.

\*

Lăng và Hương, hai cô gái trong ban cán sự lớp thu sách vở của cô giáo đem lên văn phòng. Đắm đìa nước mắt, cô giáo ngồi bên cửa sổ nhìn vô hồn vào khoảng không. Cô ra hiệu bảo hai học trò ngồi lại: “Chuyện tình cảm giữa tôi và anh Rốp, các em đã biết cả. Lỡ dở vì chiến tranh. Đau khổ lắm. Khó xử lắm. Đời người con gái khi đã cấp nón sang đò, đâu dễ làm theo ý mình. Nhưng trong lòng tôi rất thương anh ấy. Hành động của anh Rốp rất nghiêm trọng có thể bị đuổi học. Các em bảo phải làm gì bây giờ...?”. Hà Lăng thưa: “Hôm nay anh Rốp bị bọn con trai khích tướng mà hành động thiếu suy nghĩ. Chúng em xin cô bỏ qua cho anh ấy.”. Việt Hương cũng rụt rè xin: “Anh Rốp hối hận lắm rồi, cô ạ. Chúng em nghĩ lúc này ý kiến của cô là quan trọng nhất. Chuyện tình cảm của cô và anh Rốp thời chiến tranh làm chúng em rất cảm phục. Xin cô giữ lấy tình cảm ấy...”.

Chuyện của Rốp nhanh chóng bị thổi bùng ra khắp ký túc xá, mỗi ngày nó lại bị bóp méo ra thành cả chục “dị bản”. Không thiếu kẻ lợi dụng nó làm cái cớ để châm chọc, để trả thù cá nhân, thậm chí làm rối chuyện lên chẳng vì gì cả. Khổ tâm nhất vẫn là cô giáo Bạch Dạ Hoa. Một nhất là ban cán sự lớp Văn, tất nhiên có cả Rốp. Mười bảy cuộc họp kiểm điểm liên tục diễn ra trong mấy tuần liền. Phiên họp cuối cùng của Hội đồng kỷ luật khoa Văn đã định ngày và nghe đâu phần lớn ngã sang ý kiến đuổi học Rốp.

Tin tức vĩa hè ngày càng gần với hiện thực. Cả lớp Văn lo lắng. Riêng khoá học này đã có mấy đứa bị đuổi



học rồi. Thằng Phạm Vũ, con một quan chức lớn ở tỉnh Nam, giặt quần áo bên cái bể nước giữa sân. Miệng bô bô dọa “giết” thầy Dân vì cho hắn điểm kém, phải thi lại. Không ngờ thầy Dân cũng đang hứng nước cạnh đó nghe thấy. Bố hắn đánh cả ô tô lên xin. Đuổi học! Thằng Hà Kế ghét cay ghét đắng cái loa truyền thanh của ký túc xá. Lúc nào cũng lè nhè nhắc nhở chuyện vệ sinh, trật tự. Hắn đem súng thể thao ra bắn thùng loa. Đuổi học! Thương tâm hơn là trên tàu về quê, bị hỏi giấy tờ tùy thân. Không có. Lại ăn mặc lố lăng, quần loe, tóc dài thế là họ còng tay đưa vào khu kinh tế mới Lâm Đồng lao động. Mãi gần hai năm sau gia đình mới tìm thấy. Còn thằng Chu Thanh, con sâu rọu của lớp Văn ra công viên lén phéng với gái điểm. Công an hỏi lại còn trình chứng minh thư. Đuổi học! Tai quái như thằng Cẩn nhặt ở đâu được vòng hoa tang vác về lén đặt đầu giường mấy bác bảo vệ cũng bị đuổi học hai năm...

Buổi chiều, cô giáo Bạch Dạ Hoa mời Ban cán sự lớp Văn ở lại. Ngày mai, Hội đồng kỷ luật khoa họp phiên cuối. Thầy Chủ nhiệm khoa đã gặp cô. Nghe cô trình bày, thầy rất xúc động và hiểu đúng hơn câu chuyện tình trong chiến tranh của cô và Rốp cùng nguyên nhân dẫn đến hành vi của Rốp. Thầy rất thông cảm. Nhưng còn các thầy, cô giáo khác trong Hội đồng, cả đại diện nhà trường nữa. Cô Hoa không thể đi giải thích với từng người. Cô yêu cầu Ban cán sự lớp Văn nên báo cáo rõ ràng trước cuộc họp để Hội đồng kỷ luật có được những thông tin khách quan hơn. Mọi người đều đồng tình với cô. Mọi ý kiến được nêu lên. Những lý lẽ về tình yêu, về

sự cống hiến, về sự mất mát... được đưa ra cả. Nhưng vẫn chưa ai dám chắc đã thuyết phục được Hội đồng kỷ luật thay đổi ý định. Cuộc gặp của cô giáo với Ban cán sự lớp kéo dài trong tâm trạng lo lắng, chưa thống nhất được lý do bảo vệ Rốp thì ngoài sân gần như cả lớp Văn rồng rắn kéo nhau vào. Ngọc Bích thay mặt các bạn đưa cô giáo Bạch Dạ Hoa xấp giấy “phơi đúp” kín đặc chữ ký của học sinh lớp Văn xin Ban chủ nhiệm khoa tha lỗi cho Rốp. Cảm động hơn là có nhiều chữ ký của các cựu sinh viên lớp Văn A cùng với Rốp thời chiến tranh, nay đang công tác ở Hà Nội. Cô giáo mở tiếp trang sau. Sững người. Đôi mắt thăm sâu ứa lệ. Cô bật lên nghẹn ngào: “Cám ơn các em. Cám ơn các bạn.”. Cô không muốn lau đi hai dòng nước mắt long lanh nối nhau tràn trên má, trên cổ. Hàng chục chữ ký của cựu sinh viên lớp Nga 1 của cô thuở nào: “Kính thưa các thầy, cô giáo khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp. Chúng em, một số cựu sinh viên lớp Nga 1, Trường Đại học Ngoại ngữ viết những dòng chữ này, ký tên vào đây đề nghị các thầy cô về một chuyện không đáng gì đến chúng em, quả thật là không phải. Nhưng xin các thầy cô thông cảm cho hành vi sai trái của Rốp. Câu chuyện tình trong chiến tranh của Rốp và Dạ Hoa không chỉ là kỷ niệm của riêng họ. Nó đã trở thành biểu tượng tuyệt đẹp và là nỗi đau của chúng em, của chúng ta. Nó mãi là niềm tự hào, về sự hi sinh cống hiến và vẻ đẹp lãng mạn của một thời. Lớp sinh viên khoa Văn và khoa Ngoại ngữ thời ấy đã coi tình yêu của Rốp và Dạ Hoa là của chính mình. Các thầy cô ơi: Xin đừng phán xét tình yêu. Tình yêu bao

giờ cũng kèm theo lỗi lầm, đại dột. Nhưng không thể không yêu, thừa các thầy, các cô...". Những gương mặt bạn bè Hồng Liên, Dục Tú, Văn Bình, Thu Phương, Dũng “kêu”, Dũng “tẩu”, Tuất “còm”, Thuấn “húc mả”, rồi Trịnh, rồi Hương... cứ hiển hiện trên trang giấy. Cô giáo Bạch Dạ Hoa nở nụ cười thật đẹp trong nước mắt. Bất chợt cô đặt bút vào cuối hàng sau chữ ký các bạn. Nét ký đoạn trang, bay bay trong niềm vui khôn tả. Một giọt nước mắt của cô rơi vào đuôi chữ hất ngược lên. Nó từ từ hoà quyện, xoè nở như đoá hoa quỳnh trắng muốt trong đêm.

# THẦY GIÁO PHƯỚC

➡ HỒ THỊ NGỌC HOÀI



rời tối đã được... một gang tay. Đêm hè, quê biển gió lồng lộng. Vừa cơm xong, mọi người ngồi thuốc nước trầu cau, hóng mát trước hiên nhà, nghe tiếng chú Phước, liền nhồm cả dậy. Chiếc xe đạp cũ, bọc đồ sau xe, nhưng quá lạ, cái bọc gì buộc ngang trước ngực thế:

- Gì thế?

- Anh, chị hộ em với.

Anh chị cả sốt sáng, anh mở, chị đỡ. Gì thế này? Một đứa trẻ! Sao lại thế? Bác cả gái vội vã ghé chiếc đèn dầu “kiểm tra” từ trên xuống dưới. Ôi chao! Nó nằm im thiam thiam, nheo nhóp như một con mèo ốm, bé tí như cái kẹo!

- Thế này là thế nào đây chú? - Chị dâu hỏi khi người anh cả cũng đang ngẩn ra... Lạ thật! Giục mỗi miệng cũng không chịu lấy vợ, bỗng nhiên hôm nay lại thấy con mà không



thấy mẹ. Hay là mẹ nó đi sau? Nhưng cưới xin hồi nào mà bảo là vợ với con mới được chứ!

Thầy Phước vốn trầm tính, không vội vì sự ngạc nhiên, nôn nóng mà nhờ chị đi xin sữa cho đứa bé. Chị cả nói:

- Thế tôi phải nói với người ta thế nào đây?

- Thì chị bảo là con em chứ sao. Rồi em sẽ kể cho anh chị nghe sau.

Chị dâu cả lo lắng cho con bé, xăm xấn, quày quả đi ngay. Thầy Phước chuẩn bị đi tắm. Còn anh cả lui hụi nhóm bếp thổi cơm cho em. Mọi lần chú ấy về đến nhà mặt trời còn lâu mới lặn, mẹ nó còn chưa thổi cơm, chứ đâu như lần này. Lạ thật!

Ai cũng có những ý nghĩ khác ngày thường. Trong vẻ trầm lặng của thầy Phước cũng ngổn ngang bao điều. Hình ảnh người đàn bà ăn xin chết đường, để lại đứa con nheo nhóp, dơ bẩn giữa một đám người bàn tán, nghi ngại, chẳng ai dám nhận nuôi. Như sự định đoạt của số phận, tình cảnh không dễ có này lại xảy ra vào cái ngày thầy Phước đạp xe về quê nghỉ hè. Có những ngày trong đời thật lạ lùng. Tính cách và cảnh ngộ đã tạo nên số phận chăng? Trong nắng hè nồng nã, chói chang, đứa trẻ chừng 4 tháng tuổi theo người đàn ông có một bàn chân gỗ đi tiếp chặng đường dài trong những ánh mắt ngạc nhiên, ái ngại, lẫn những ánh mắt thương mến, cảm phục.

Được xối ào những gàu nước mát lạnh, ăn bữa cơm đậm hương vị biển, những mệt mỏi dần vơi tan, thầy Phước ngồi với anh chị, kể vắn tắt câu chuyện bằng vài câu ngắn gọn. Thấy chuyện bị làm cho đơn giản, anh chị cả hệt hắng, ngán ra một chút rồi trách: “Ai lại ách giữa

đàng đem quàng vào cổ. Gần 40 tuổi rồi, giờ lại thế này thì ai còn dám lấy, việc động trời mà chú cứ làm như không. Cha mẹ lìa trần chỉ muốn chú yên bề gia thất, đã bao năm rồi, giờ lại thế này...”. Chị dâu ôm con bé đi ngủ nói dứt khoát: “Nay nhà cửa vắng vẻ, con bé để cho anh chị! Chú lo mà lấy vợ. Xóm làng người ta dị nghị, chẳng ai biết mình làm phúc.”.

Đêm gần như trắng. Con bé lại khóc. Thầy Phước dậy rót chén nước cháo trong phích đem lại, ngồi soi đèn cho chị, nhìn con bé nhấp môi. Nhưng cứ được vài lưng thìa nó lại ườn người khóc. Chắc nó thêm được bú. Thầy Phước thấy trong bụng lại nhồn nhộn, xon xót tựa như hôm qua. Hôm qua đi được một quãng, con bé nó khóc, thầy phải rẽ vào một làng để tìm người cho nó bú nhờ. Đi mãi, tìm được rồi mới thở phào, nhẹ cả người. Ôi chao, bầu sữa người mẹ thật kỳ diệu. Con bé ngậm chặt bú lấy bú để. Bú thế mới nhanh khỏe. Bú một lúc, như chùng đã ảm bụng không thấy con bé khóc nữa. Trời sáng dần.

“Bình minh! Biển! Tôi đã về đây! Nhưng lần này có cả con gái của tôi nữa, xin biển đón nhận nó.”. Những ý nghĩ ấy vang lên trong thầy Phước. Nắng mai, sóng, gió... hào phóng vượt mơn man. Đứa bé lọt trong lòng, người đàn ông, mái tóc đã có đôi ba sợi bạc, ngồi xuống cạnh bờ sóng, để bàn tay gân guốc thấm ướt thứ nước mặn mòi, rồi mấy lần đưa tay vuốt lên gương mặt con bé, lại thả cho bàn chân bé tí của nó tắm cát, chạm sóng. Ô! Trông nó thật khác với hôm qua. Không nhéo nheo xanh xám nữa mà rạng hồng. Nó rạng hồng! Biển đang ôm ấp đón nhận nó đây mà! Ôi chà, nhựa sống!

Người ta vẫn truyền nhau rằng thầy Phước hay làm những việc lẩn thẩn, khác người. Người ta còn bảo thầy ái nam ái nữ, thậm chí có người bảo thầy bị thần kinh. Giờ thấy thầy không vợ, có con người ta càng chẳng hiểu nổi thầy thuộc hệ người nào. Hôm nọ có người đàn bà tìm về quê, nghe bảo đâu là cô giáo dạy cùng trường. Nhưng chẳng hiểu thế nào mà người ta khóc lóc rồi trở về ngay. Chắc chắn không phải là mẹ đứa bé rồi. Thôi thì cứ như là chuyện thâm cung bí sử vậy.

Hết hè, thầy Phước làm ghế, làm địu đưa con bé lên trường. Chị dâu ra than vào thở, trách thương chú gàn dở, ương bướng chẳng giống ai. Đã vậy lại đi bằng xe đạp chứ không chịu đi ô tô. Nhưng ở đời là thế, khi người này cho như thế là khổ, thì người kia lại thích thú. Thầy Phước thích được chia sẻ với con những ý nghĩ, những buồn vui. Hơn nữa, thầy phải đưa con bé qua thăm mộ mẹ nó bơ vơ nơi đất khách từ dạo ấy, để còn thấp nén hương. Từ nay về sau đều phải thế.

Chưa lên trường nhưng nhiều người đã biết chuyện thầy Phước. Có người tin là thầy làm phúc. Nhưng không ít người lại thậm thụt thầy Phước có con không đành hoàng. Rồi ồn ào hơn. Cô đơn? Gian díu? Cưỡng bức? Mọi người bàn luận, đổ cái nhìn về thầy. Thương cảm, sẻ chia, ái ngại, ngờ vực, xem thường... Có ai thấy được trước những ba đào chìm nổi, vẻ thư thái nhẹ nhõm của thầy Phước giảng mắc u uẩn, trầm lặng mà gợn lên những nỗi niềm? Lá đơn viết với công nghệ cao có nhiệm vụ gì ư? Thầy Phước hiểu lắm. Cũng vì hiểu đời mà buồn vui sâu sắc, mà bao dung và tự tại.

Không làm đau một con kiến. Giỏi. Yêu học trò. Thế mà có người bảo: “Không vương bận gia đình vợ con thì lấy công việc, lấy học trò làm vui chứ sao? Cứ vợ con vào thì có lo cho học trò được như thế không?”. Người ta bảo thầy thanh cao, tự tại. Cũng có ý cho là thầy ngạo nghễ, bất cần đời. Có cô giáo trẻ không màng đến các chàng trai, bởi kính trọng nên thâm yêu thầy lúc nào không hay, nhưng lại không biết cách nào mở được tâm hồn đóng kín của thầy trong suốt mấy năm qua, cho đến hè vừa rồi vì quá yêu, quá nhớ đã tìm về tận quê thầy, để rồi thất vọng, oà khóc trở về với những đồ vỡ khôn lường. Thế nhưng cô cũng không thể hiểu được vì sao lại không thể nào nguôi ngoai. Cô càng yêu một cách đau khổ trước bao nhiêu điều không thể lý giải được. Tình yêu và sự khổ đau khiến cô một lần nữa đến với thầy, như một loài hoa vừa yếu mềm, vừa tràn trề sức sống. Nhưng tình yêu ấy dầu như lửa cháy cũng không thiêu đốt được cái khô lạnh, đứng đưng nơi thầy Phước.

“Người ta” gây ốm xanh xao. Thầy Phước tỏ sự quan tâm mà lòng đau khổ vô chừng. Để từ chối tình yêu ấy, không có nghĩa là phải nói ra sự thật. Nhưng khi không còn cách nào nữa thì có lẽ phải nói mà thôi. Chuyện của hai người bao năm qua chẳng ai hiểu rõ, nay càng khó hiểu, không thể tránh khỏi lời tiếng eo sèo sau lưng như cái dằm, cái gai. Nhưng người đời vẫn thích được nói cho thoả miệng ấy mà.

Bỗng thầy Phước ốm một trận thập tử nhất sinh, ai cũng lo lắng, hốt hoảng. Bác sỹ bảo bệnh do chiến tranh, mảnh đạn vẫn chưa lấy ra hết, rồi chất độc màu da



cam... Mọi người xôn xao, chất độc da cam ư? Dạn còn trong người ư? Thế ư? Thế mà...

\*

Người ta truyền cho nhau câu chuyện về thầy giáo Phước:

- Thầy không thể sinh con mà cô ấy vẫn về làm vợ.

- Thầy nâng niu lắm. Con gái thì thầy gọi “viên ngọc châu của ba đâu, mùa xuân của mẹ đâu?”, nó cười trong như ngọc.

Mọi người còn hay kể chuyện cái ngày thầy Phước được ra viện. Khi về qua lớp học, thầy dừng lại, đứng thẩn thờ hồi lâu mới đi tiếp. Rồi đêm ấy, bác bảo vệ thấy ánh đèn dầu hoả từ một phòng học, đi lại thì thấy thầy đang ngồi nhìn đăm đăm xuống những dãy bàn ghế trống hươ, lạng phắc (nhưng với thầy khi đó có lẽ là không trống và lạng), rồi thầy viết thật đẹp lên bảng. Hôm sau thầy xin được dạy. Nhà trường giải quyết cho thầy một tiết để “đỡ thêm”, còn lại buộc thầy phải nghỉ ngơi theo chế độ. Thế là thầy hí húi cưa với đục, làm được cái bảng rồi gọi mấy đứa trẻ về nhà dạy. Bọn nhóc 4, 5 tuổi thầy cũng cũng gọi vào để dạy o, a, c, m... cho.

Những ngày ấy của thầy Phước... đã qua rất lâu rồi. Bây giờ con gái thầy đã sắp là một cô giáo. Còn người ngồi đó, người có khuôn mặt dài dài, với những nét đẹp không thể phai mờ trong ký ức tôi, đó chính là thầy Phước, thầy giáo đáng kính của tôi.

*Mùa xuân 2006*

# THẦY GIÁO CỦA NGƯỜI H'MÔNG

➡ HỒNG NHẬT



ưởng ứng cuộc vận động “Đi xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá ở miền núi”, nhằm đưa miền núi tiến kịp với miền xuôi theo chủ trương của Đảng, Đức xung phong đi dạy học tại vùng đồng bào Thái, H’mông, thuộc miền Tây Bắc của Tổ quốc thân yêu.

Tại Hà Nội, Đức cùng đồng nghiệp được Bác Hồ đến thăm và nói chuyện. Đây là một kỷ niệm đẹp đẽ, một vinh dự lớn lao trong đời anh. Đức nguyện mãi mãi xứng đáng với vinh dự này và làm tốt lời Bác dạy: “Đã xung phong, phải làm đến nơi, đến chốn.”

Lên đến nơi, anh viết thêm một lá đơn nữa, tình nguyện đến nơi khó khăn, gian khổ nhất. Anh được điều về Pá Hu, một xã vùng cao của châu Văn Chấn.

Rất may cho Đức, ở xã có ông Hoàng - cán bộ của châu - lên công tác. Ông cho biết: “Xã này toàn người H’mông, không ai biết chữ, không ai biết tiếng Kinh, không có ai là Đảng viên cả. Toàn xã có bốn thôn, cách nhau từ ba đến mười cây số, ở đây còn hoang vu, nghèo nàn và lạc hậu lắm. Hằng năm, đồng bào thiếu gạo ăn từ ba đến sáu tháng, phải độn ngô, khoai, sắn nhiều nhiều đấy. Năm kia có một thầy giáo lên dạy được hai ba tháng rồi bỏ về luôn.”.

Ông tích cực giúp Đức gặp gỡ Ủy ban, thu xếp cho anh ở nhà ông Lầu A Clế, là cán bộ xã, tổ chức cho anh họp với bà con, chuẩn bị cho năm học mới. Ông nói tiếng H’mông khá thạo. Được một tuần thì ông phải chuyển sang xã khác, để lại một mình Đức giữa những người xa lạ và hoàn toàn bất đồng về ngôn ngữ.

Không biết tiếng H’mông thì làm sao dạy học được? Về châu học ư? Đồng bào tưởng mình bỏ chạy thì nguy quá. Phải vượt qua thử thách này càng sớm, càng tốt. Nghĩ vậy, anh quyết tâm cố gắng dành tất cả thời gian, tâm trí, sức lực vào việc học tiếng H’mông. Học ngày, học đêm, học mọi lúc, mọi chỗ, học cả người lớn và trẻ con. Tay giấy, tay bút ghi ghi, chép chép. Khó nhất là những từ trừu tượng. Phải lắng nghe nhiều lần để tự đoán ra. Qua hơn một tháng mò mẫm, vất vả, Đức đã giao tiếp được những điều cần thiết cho công việc của mình, vừa nói, vừa phụ họa bằng tay. Anh cùng bà con vào rừng lấy nguyên liệu. Một lớp học như cái lán của công trường bằng tre nứa đã ra đời. Bàn ghế cũng bằng tre nứa chôn chân xuống đất. Mấy tấm gỗ gồ ghề, nhám nhở bôi đen bằng nhọ chảo được ghép thành bảng.

Buổi học đầu tiên có bảy cậu con trai, cầm mấy cái bảng con lộ cộ, xù xì màu đen của nhọ chảo. Đức phát cho mỗi em một viên phấn trắng. Các em vừa tập viết, vừa ăn khoai sắn nhồm nhoàm. Ngoài lớp có những cặp mắt tò mò theo dõi với những tiếng cười khúc khích.

Nhờ tích cực và kiên trì vận động, nên lớp học dần dần đã có cả học sinh nữ, thanh niên và người lớn. Đến giáp Tết, Đức phải chia lớp-thành hai: trẻ em học ban ngày, người lớn học buổi tối dưới ánh lửa bập bùng của củi thông. Trong số học sinh có cô Mùa Thị Nhẹ, kém Đức hai tuổi, rất dễ thương. Nhẹ có cặp mắt sáng, thông minh, đôi má hồng hồng, thấp thoáng lúm đồng tiền bên cạnh cái miệng nhỏ nhắn, xinh xinh như chúm chím một nụ cười kín đáo. Giữa hai vạt áo bắt chéo, là những chiếc vòng bạc lấp lánh trên bộ ngực căng tròn, tràn đầy sức sống đang độ tuổi thanh xuân của một thiếu nữ miền sơn cước. Cô gọi bà Clế bằng bác. Ở lớp, nhiều người không biết cầm bút, Đức phải cầm tay hướng dẫn tỉ mỉ, nhưng anh giữ ý không dám cầm tay các cô gái. Thấy vậy, ông Sùng A Tủa, Chủ tịch xã lại trêu: “Cái thầy giáo à! Cứ cầm tay nó đi, dạy nó viết cái chữ cho đúng, cho đẹp thôi. Đừng sợ mà!”.

\*

Ngày tháng đi nhanh quá. Núi rừng đang chuẩn bị đón xuân về. Đức gửi tiền và thư về nhà xin phép bố mẹ được ở lại với bà con và học sinh của mình trong cái Tết đầu tiên này. Những ngày Tết, đám thanh niên giao cho Nhẹ hướng dẫn Đức ném còn.



Một buổi tối đầu xuân, Đức cùng mọi người ngồi chơi quanh bếp lửa hồng, Nhẹ rụt rè hỏi:

- Thầy giáo à! Thầy giáo tên là gì?
- Tên là thầy giáo thôi. Từ bé, bố mẹ vẫn gọi thế mà.
- Để ra đã dạy học đâu mà được gọi là thầy giáo?

Đám thanh niên thích chí cười âm lên, tranh nhau nói:

- Thế là thầy giáo thua cái Nhẹ rồi nhé!
- Thầy giáo thối kèn đến đi, rồi cái Nhẹ gảy đàn môi cho thầy giáo nghe.

- Thôi! Để Nhẹ gảy trước đi! Không bắt thầy giáo thối kèn trước đâu.

Ngần ngừ một lát, đợi cho mấy người giục nữa, Nhẹ mới khẽ quay nghiêng người ra ngoài bếp, để không ai nhìn thấy, thông thả, kín đáo cho tay vào ngực, lấy ra cái túi có chiếc đàn môi bằng đồng, mỏng và nhỏ như cái lá tre. Đàn được cầm trong lòng bàn tay trái, áp vào giữa đôi môi, ngón cái tay phải khẽ bật vào mũi đàn để phát ra âm thanh, còn âm lượng và âm vực nhiều ít, dài ngắn, cao thấp, trầm bổng do sự khép mở của đôi môi và hơi trong khoang miệng điều khiển. Tiếng đàn khe khẽ, êm dịu vang ra, đủ cho những người ngồi xung quanh bếp lửa thưởng thức. Tất cả đều yên lặng, chăm chú lắng nghe. Chỉ còn tiếng củi nổ tí tách, hoà với tiếng đàn thoang thoảng, phảng phất, nhẹ nhẹ như sương, rơi cùng ánh lửa lung linh, đủ làm ấm lòng người trong đêm xuân giá lạnh nơi vùng cao hẻo lánh đây bí ẩn này.

Nhẹ vừa gảy đàn xong thì những tiếng hoan hô vang lên:

- Hay quá! Có thầy giáo, Nhệ mới chịu gảy đàn môi đấy! Bây giờ đến lượt thầy giáo rồi.

Đức có một cái kèn Harmonica, nhờ nó mà anh dễ làm quen với bọn trẻ trong những ngày mới lên đây. Đức lấy kèn ra thổi bài “Làng tôi” của Văn Cao. Mọi người khen hay. Ông bà Clế gật gù có vẻ bằng lòng lắm. Bà bảo:

- Thầy giáo làm rể người H'mông được rồi đấy. Thầy giáo đồng ý đi. Tôi bảo bố mẹ nó cho thầy giáo luôn. Còn chuyện bạc trắng, thịt, gạo, rượu theo phong tục của người H'mông, chúng tôi lo hết. Mỗi nhà một ít là xong thôi mà.

Đám thanh niên thích chí vỗ tay âm lên. Còn Nhệ thì bỏ chạy biến vào trong cái buồng tối om của bà Clế.

\*

Sau Tết ít ngày, Đức nhận được công văn của Ủy ban châu cho biết là có tên Thào A Lý, dân tộc H'mông đã đâm chết chiến sỹ bảo vệ trại giam để vượt ngục. Các xã cần theo dõi, truy bắt. Đức vội báo cho ông Tủa biết.

Một cuộc họp khẩn cấp được tiến hành kín mật, nhất trí đây là công việc khó khăn, nguy hiểm, phải tuyệt mật, chỉ nói với dân là có một con hổ dữ hoạt động ở vùng này. Bà con phải hết sức đề phòng. Buổi tối phải đóng chặt cửa, bảo vệ người và gia súc. Ban đêm đi lại, phải có ít nhất hai người, có đuốc sáng, có phương tiện tự vệ như dao, gậy, cuốc xẻng... Xã bí mật canh gác ở những nơi cần thiết và theo dõi những gia đình có nghi vấn, để phát hiện sự liên lạc, che giấu, tiếp tế cho tội phạm

ẩn nấp ở trong rừng. Ông Páo, xã đội trưởng nhắc Đức phải đề phòng sự trả thù, vì chỉ có mình anh biết chữ, dịch các giấy tờ cho Ủy ban và trực tiếp tham gia kế hoạch này. Chỗ nằm của Đức cũng được che chắn, các khe hở của vách nứa được bịt kín để hung thủ và đồng bọn không đâm dao vào sát hại thầy được. Anh xin được đi lòng bắt tội phạm cùng với dân quân nhưng mọi người không đồng ý, vì nhớ có làm sao thì lấy ai dạy học. Cũng may, một tuần sau, thì có tin bắt được tên Lý. Cả xã thở phào nhẹ nhõm, chấm dứt những ngày lo âu, căng thẳng.

Một gia đình mời Đức đến ăn cơm và xếp anh ngồi cùng mâm với các cụ già. Khi sắp bắt đầu ăn, ông Lệnh - chủ nhà nhìn về phía Đức, như chợt phát hiện ra điều gì, ông đến trước bàn thờ cúi đầu vái, rồi lấy xuống một cái bát, một đôi đũa, một cái thìa đặt trước mặt Đức và bảo: “Của thầy giáo đây!”. Chả là người H’mông vẫn ăn chung đũa, chung thìa. Dùng đũa gấp thức ăn, lấy tay cầm, còn thìa để húp canh và múc cơm. Thấy vậy, Đức vội cầm tất cả đưa cho ông và chỉ lên bàn thờ. Ông hiểu ý, lắc đầu cười: “Ồ! Không sao đâu! Tôi xin phép rồi! Thầy giáo cứ dùng đi. Không có mấy thứ này, thầy giáo ăn sao được?”. Quá bất ngờ và vô cùng xúc động, Đức cứ ngồi lặng đi. Anh đang được hưởng đến tột cùng sự yêu mến và quý trọng của đồng bào. Đức tự nhủ phải làm hết sức mình để xứng đáng với sự đối xử rất đặc biệt này.

Được biết em Sùng An Lu nghỉ học vì bị đau chân, Đức đến thăm, thấy thầy mo đang cúng. Em nhắc nhở, đi lại rất khó khăn. Mẹ em bảo: “Nó đòi vào rừng hái ổi

cho thầy giáo, bị trượt chân, cả ngày chỉ kêu đau thôi. Thầy mo bảo bị cái con ma nó làm. Nó đòi gà, đòi lợn rồi, nay lại đòi bò nữa, tốn kém lắm. Thầy giáo thấy thế nào?”. Bàn chân phải của Lu sưng húp, che cả mắt cá chân, nóng ran, ấn nhẹ cũng đau. Đức biết chắc là em bị bong gân, chỉ cần xoa dầu nóng, ngâm nước ấm, pha ít muối, nghỉ ngơi, không cử động vài hôm là khỏi. Bây giờ gia đình lại hỏi ý kiến mình, biết trả lời sao đây? Đụng vào các thầy mo nguy hiểm lắm, khác nào đem trứng chọi với đá. Anh nhẹ nhàng hỏi thầy mo: “Giết bò cúng, em Lu có chắc chắn khỏi không?”. Thầy mo lắc đầu: “Biết thế nào được, thầy mo chỉ làm theo cái ý của con ma thôi!”. Thấy bệnh của Lu không nguy cấp, Đức khéo léo bảo gia đình xin thầy mo cho hoãn mấy ngày để bàn bạc thêm. Đức tranh thủ đến chữa cho em. Lu khỏi và đi học được. Bố mẹ em cứ khoe ầm lên: “Cái thầy giáo nó giỏi lắm! Nó bắt được cái con ma nghe theo!”. Thế có khổ không cơ chứ. Đức cứ lo lo, sợ sợ cái ông thầy mo trả thù. Nhưng không, may quá, gặp Đức, ông vẫn gật đầu chào và có vẻ thán phục lắm. Thật hứ vớ!

Một buổi chiều, bà Clế nhờ Đức và Nhẹ đi lấy củi. Hai người phải đi sâu vào trong rừng mới lấy được hai gùi củi. Lúc về qua con suối, Nhẹ bảo:

- Nóng quá, em muốn xuống suối tắm. Anh có tắm với em không?

Đức lắc đầu.

- Sao thế? Anh không thích à?

- Thích lắm chứ! Nhưng chúng ta chưa là vợ chồng, không tắm chung được đâu.



- Ở đây vắng lắm, có ai biết đâu mà sợ!
- Cũng không được, phải giữ chú!
- Thế bao giờ mình thành vợ chồng?
- Em phải đi học thành cô giáo đã.
- Có lâu không?
- Nếu có cố gắng cũng phải hai ba năm nữa.
- Thế em xuống tắm một mình vậy. Anh đừng nhìn trộm đấy nhé!
- Không thèm!
- Chỉ giả vờ!
- Thật đấy, anh để dành đến khi là vợ chồng, tha hồ mà ngắm. Việc gì phải nhìn trộm.
- Khi là vợ chồng rồi, anh có bỏ em về xuôi lấy vợ khác không?
- Không bao giờ!
- Thật không?
- Thật!
- Nếu có chuyện đó, em sẽ vào rừng hái lá ngón ăn cho chết luôn, rồi làm mồi cho cái con hổ, con báo là xong thôi mà.
- Đừng nói bậy. Hè này, anh sẽ ở lại đây với em để xây dựng trường nội trú cho năm học mới, đã được Ủy ban châu đồng ý rồi.
- Trường nội trú là thế nào, hả anh?
- Nghĩa là học sinh được học tập và ăn ở tại trường.
- Phải đem các thứ ở nhà đến à?
- Lúc đầu thì như thế. Rồi học sinh sẽ tự trồng lúa ngô, khoai sắn, bí, rau, nuôi lợn gà, tìm các thứ trong

rừng đem bán lấy tiền chi tiêu, mua sắm và xin cấp trên cho thêm. Ngoài việc học chữ, con trai được học làm thợ rèn, thợ mộc; con gái được học thêu, đan, vá, may váy áo. Tất cả còn được học múa hát, thổi khèn, gảy đàn môi, chơi đánh gụ, đá bóng, nhảy dây... Em còn phải giúp anh nhiều nhiều đấy!

- Anh làm nhiều thứ quá, khó lắm, em không giúp được đâu!

- Giúp được mà! Anh sẽ xin cho em đi học ở trên khu là biết thôi, đừng sợ!

- Thế con trai, con gái ở chung với nhau à?

- Ồ không! Em buồn cười thật, phải có nhà riêng biệt hẳn hoi chứ.

- Đạo này anh nói tiếng H'mông khá lắm, gần như người H'mông rồi đấy. Em không đi học đâu, xa anh, em sợ lắm. Ở nhà với anh thôi.

- Không được! Chỉ xa nhau mấy năm thôi. Rồi chúng mình sẽ gần nhau mãi mãi mà. Có đi học, em mới giúp anh nhiều nhiều được. Em phải trở thành cô giáo đầu tiên của người H'mông ở cái xã này.

- Anh cũng là thầy giáo của người H'mông rồi đó thôi?

- Anh chưa xứng đáng đâu!

- Thế thì là thầy giáo của em vậy!

- Đồng ý!

Chiều muộn, hai người mới về đến nhà. Bà Clế đón hỏi chuyện. Nhẹ thật thà kể lại tất cả. Bà bảo:

- Nó tốt và giỏi lắm, lại cũng đẹp trai đấy chứ. Mà không tìm thấy được người như nó đâu. Con trai vùng H'mông còn lâu mới theo kịp nó đấy.

Nhẹ ngúng nguẩy bỏ chạy ra chỗ khác. Bà nhìn theo gật gù mỉm cười có vẻ mãn nguyện lắm.

\*

Nhờ có sự cố gắng, say mê của thầy và trò nên chỉ trong chín tháng trời, học sinh của Đức đã đọc thông, viết thạo, kể cả viết chính tả, làm được bốn phép tính với mười số đầu và được lên lớp một. Đây là trường hợp đầu tiên ở trên này từ trước đến nay. Vì bất đồng về ngôn ngữ, nên học sinh miền núi được học chương trình vỡ lòng trong hai năm. Thật là thú vị khi thầy phải tự mò mẫm học “tiếng của trò” để dạy lại trò “tiếng của mình”. Cuối năm học, Đức đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua, được đi dự Đại hội toàn khu.

Đêm hôm trước khi Đức lên đường đi dự Đại hội, học sinh đến liên hoan rất đông. Thầy trò đang vui vẻ trò chuyện, bỗng có tiếng kêu âm lên: “Cháy! Cháy!”. Nhiều người lao ra cửa. Phía trước mặt, một khoảng đêm sáng rực. Tất cả ulla về chỗ nhà cháy. Chủ nhà đã kịp chạy ra ngoài. Đức cùng mấy người hắt nước vào dập lửa. Vạt áo của Đức bị ai giật giật và kêu vội vàng: “Thầy giáo! Thầy giáo! Sách vở của em.”. Rồi một bóng người chạy vụt vào ngôi nhà đang cháy. Đó là em Lầu Thị Nu, học sinh của Đức, mới tám tuổi đầu. Em lấy được cái túi đựng sách vở đã bị cháy xém, đập đập cho tắt, rồi áp vào ngực. Lửa vây quanh em, không có lối ra, em lại gọi cuống cuống trong sự sợ hãi: “Thầy giáo! Lửa! Lửa!”. Đức lao vào bế thốc em lên, đầu cúi xuống thấp, áp vào mặt em để che

chở cho cô học sinh bé bỏng của mình và tìm lối ra. Vừa chạy được hai bước, anh bị một xà nhà đang cháy dở rơi vào đầu, ngã dúm xuống. Hai thanh niên lao vào cứu nạn nhân ra. Em Nu đã qua cơn hoảng sợ và không việc gì. Đúc mê man trong tay anh thanh niên Thào A Tu, học sinh của anh, Xã đội phó - người đã đi đón anh hồi đầu năm học.

Mấy người thay phiên nhau lay gọi, nhưng Đúc vẫn nằm bất động. Đám học sinh vây quanh với những cặp mắt đỏ hoe, ướt đẫm, sục sục như hụt hơi: “Thầy giáo ơi! Thầy giáo!”. Nhẹ lách mọi người len vào, cô áp tai vào ngực anh. Lồng ngực vẫn im lặng đến đáng sợ. Chỉ còn hơi ấm của da thịt anh mà thôi. Nhẹ gục đầu, úp mặt vào ngực anh khóc nức nở, đôi vai cô rung lên trong đau khổ và tuyệt vọng.

Ai có thể ngờ được, đêm nay chính là đêm cuối cùng của đời anh với đồng bào và học sinh thân yêu của mình.

Thi hài Đúc được đặt ngay ngắn ở lớp học theo phong tục của người H’mông, trong ánh sáng bập bùng của củi thông như ngày nào anh vẫn dạy học. Nhẹ và học sinh của anh đã ở bên anh suốt đêm. Những nén hương trên bàn thờ luôn luôn toả khói trong đêm khuya lạnh lẽo và tĩnh mịch của núi rừng.

Sáng hôm sau, ông thầy mo đã cúng cho em Lu, xin được đến cúng hồn cho anh. Ông vừa cúng vừa khấn: “Thầy giáo ơi! Mày đã cứu được cái thằng Sùng A Lu. Nay mày lại cứu được cái con Lầu Thị Nu nữa. Mày đã hết lòng vì người H’mông. Mày đúng là thầy giáo của người H’mông rồi!”. Ông Lệnh đến thắp hương cho anh



cũng bảo: “Cái thầy giáo này nó tốt quá. Thật không phí cái công tôi đã đem cái bát, cái đĩa trên bàn thờ cho nó ăn.”. Còn ông Sùng A Tủa lại nói: “Nhờ có thầy giáo mà chúng tôi không phải bơi mực vào cái tay để in vào cái giấy nữa. Chúng tôi đã biết đọc, biết viết cái chữ của Cụ Hồ rồi!”.

Được cơ quan về đón, ba ngày sau gia đình Đức đã lên đến nơi, nhưng không có cách nào đưa kịp anh về dưới xuôi, nên đành để anh lại với đồng bào, với học sinh của anh thêm ba năm nữa. Không ngờ, điều này lại rất phù hợp với nguyện vọng của nhiều người trong xã. Nhất là với Nhẹ, cô sẽ được chăm sóc phần mộ của anh, trò chuyện với anh hàng ngàn ngày nữa, ngay trên quê hương bốn mùa mây phủ và ấm áp tình người này.

\*

Tại Đại hội thi đua ngành Giáo dục toàn khu, sau phần khai mạc, đợi cho những người trong Đoàn chủ tịch ngồi vào ghế của mình, đồng chí Trưởng ban tổ chức trình trọng nói tiếp:

- Kính thưa toàn thể Đại hội! Chúng ta thấy trên Đoàn chủ tịch vẫn còn một ghế trống, chưa có người ngồi, chúng tôi vẫn để nguyên. Vì đó là ghế của thầy giáo Nguyễn Ngọc Đức. Một ngày trước khi về dự Đại hội, đồng chí đã dũng cảm lao vào đám cháy, để cứu một học sinh của mình và đã hy sinh. Năm học này, đồng chí Đức được bầu là Chiến sỹ thi đua xuất sắc của toàn khu, được đề nghị Chính phủ khen thưởng cao. Với sự hy sinh

cao cả này, đồng chí Đức xứng đáng được Nhà nước công nhận là liệt sỹ. Mỗi năm đầu tiên lên Tây Bắc phục vụ, thầy giáo Đức đã tận tụy với đồng bào và hết lòng vì học sinh thân yêu của mình. Thầy giáo Đức là một tấm gương sáng, đã hiến dâng trọn vẹn cả hai mươi một mùa xuân tươi đẹp nhất của đời mình cho sự nghiệp giáo dục vinh quang của Đảng, của dân tộc. Kính mời Đại hội đứng dậy, dành một phút mặc niệm, để tưởng nhớ tới một đồng nghiệp còn rất trẻ, nhưng rất đáng tự hào của chúng ta.

Cả hội trường trang nghiêm, lặng đi với niềm thương tiếc vô hạn và lòng tràn đầy xúc động trong tiếng nhạc trầm hùng của bài “Hồn tử sỹ”.

\*

Mùa thu năm ấy, Nhẹ được xã cử đi học tại Trường Thanh niên Dân tộc nội trú của khu. Cô chỉ mong sớm được trở thành cô giáo đầu tiên của người H'mông ở xã Pá Hu, cùng đồng nghiệp và mọi người trong xã thực hiện kế hoạch xây dựng trường nội trú của xã, như dự định của người yêu cô, để xứng đáng với tình yêu của anh.

Trước khi đi, cô ra mộ thấp hương cho anh cùng với bó hoa rừng tươi ngát. Cô hứa với anh sẽ học tập tốt, đi theo con đường mà anh đã đi và làm tiếp công việc của anh còn dang dở.

*Mùa xuân, 2006*

# VỀ THÁI BÌNH

➡ TRẦN THỊ HUYỀN



ái nắng chói gắt của tháng tám cứ đổ từng đợt từ trên sườn núi cao xuống con đường đầy bụi. Một chiếc xe tải xồng xộc lao qua, đất cát cuộn lên tấp vào mặt, vào cổ những người đi đường. Ra khỏi lớp cát bụi, tôi kéo ga cho xe chạy nhanh hơn chỉ mong mau mau về được tới nhà.

Mở cửa, dắt xe vào nhà rồi cài chốt cẩn thận, tôi nằm vật xuống giường, duỗi chân thật thẳng. Cảm giác mệt nhoài sau suốt một buổi làm việc vất vả trở đi, trở lại từ công ty ra công trường cùng với sự căng thẳng của những ngày chờ kết quả thi của con lúc này như tan dần. Tôi thấy rõ như mình đang chìm dần vào khoảng vô định nào đó và bỗng mơ hồ một ý nghĩ: giá chết mà cứ chìm dần, chìm dần với cảm giác sảng khoái thế này thì thích biết bao.

Bống chuông điện thoại réo lên. Chẳng cần cái “Alô” nào, đầu dây bên kia vang lên giọng của Phượng:

- Chị Huyền! Chị về giải quyết vụ tiền học của cháu Thi cho xong đi. Chị nhớ thu xếp rồi về ngay nhé. Nghe đâu ông thầy sắp đi miền Nam chơi với các con rồi!

Tôi đặt máy, thầm trách Phượng, có một việc như vậy cũng không cố gắng thu xếp hộ. Tôi lại phải báo cáo nghỉ giữa lúc công việc của công ty bộn bề lên như núi thế này.

Trước, tôi và Phượng cùng làm ở Công ty Xây lắp - Thiết kế đóng tại thị xã Thái Bình. Năm 1996, do yêu cầu công tác của chồng tôi, nên gia đình chúng tôi chuyển cả lên đây. Từ Thái Bình lên Lạng Sơn chỉ 4 tiếng xe chạy, vậy mà nhiều thứ khác nhau quá. Cái đáng lo ngại nhất đối với chúng tôi khi lên đây là việc học tập của các con. Cũng may các cháu đều không quá ỉ lại vào hoàn cảnh, kết quả học tập hàng năm của các cháu khiến chúng tôi dần yên tâm. Vậy mà đúng một cái, sự việc xảy ra vài tháng trước với Thi - con gái thứ hai của chúng tôi - khiến tôi thấy lúng túng khó xử. Thi tốt nghiệp xong, cháu theo các bạn tìm đến một cơ sở mới để ôn thêm môn Văn, vì thầy giáo ở lớp cháu đang học đột ngột ốm nặng phải nằm viện dài ngày. Sau buổi học đầu tiên cháu tỏ ra thật hào hứng. Vừa về đến nhà cháu đã khoe:

- Số tiền mẹ cho, con mua vé cả 12 buổi, mẹ ạ!

Tôi mới ớ người:

- Sao lại mua vé, vé gì?

Nghe cháu kể, tôi mới hiểu rõ sự tình. Lâu nay, đôi



lúc tôi cũng có nghe chỗ này, chỗ khác người ta nói đến sự “xuống cấp” của những ông thầy rồi mặt trái của sự dạy thêm, học thêm... Cũng đã có lúc gợn lên trong suy nghĩ nỗi lo lắng, nhưng rồi phần vì thấy các con mình đi học vẫn đều đặn, các cháu về không phàn nàn điều gì, phần vì công việc cuốn hút, tôi tự nhủ: “Chắc chuyện đó ở đâu, chứ chẳng có ở đây.”. Rồi cái lo cũng lắng xuống. Giờ nghe con kể: “Ai cũng phải mua vé. Mỗi buổi 5000đ. Vào học buổi nào nộp vé buổi ấy. Ai đến trước ngồi trước, ai đến sau ngồi sau. Bạn nào đến muộn hết chỗ thì về, buổi sau đến học.”. Tôi ngạc nhiên đến sững sờ. Vậy ra ông thầy bán chữ từng ngày? Kiến thức ôn tập của học trò sao còn liên mạch, sao còn có hệ thống nữa? Tôi khuyên cháu: “Hay con tìm một lớp học khác.”. Cháu trả lời luôn: “Con nghĩ là lớp nào cũng vậy, thầy nào cũng vậy, mẹ ạ, không còn kiểu lớp học ngày xưa như của mẹ nữa đâu ạ!”.

Tôi chợt nhớ, đã có lần tôi kể cho cháu nghe chuyện đi học của tôi ngày xưa. Tôi kể tỉ mỉ về cái lớp học luyện thi Học sinh giỏi Quốc gia của tôi hơn hai chục năm trước. Mới hơn hai chục năm mà kể lại tưởng đã xưa như cổ tích. Lớp học ấy có mười học sinh với sáu ông thầy dạy. Theo chúng tôi được biết sáu thầy đều là những giáo viên dạy giỏi nhất của các trường cấp III trong toàn tỉnh được chọn về. Ngày ấy chưa có trường trung học phổ thông chuyên như bây giờ. Trong thời gian luyện thi, chúng tôi về học tại Trường cấp III Nguyễn Trãi. Các thầy đến dạy đều đi xe đạp cả. Có thầy từ Tiền Hải lên, có thầy từ Quỳnh Phụ sang. Gần nhất cũng là thầy từ

thị xã xuống. Chúng tôi không mất một đồng tiền nộp học nào cả. Vậy mà các thầy đều dạy tối ngày. Có buổi chiều, cứ lần lượt một thầy một trò chấm bài tay đôi, không xong, tối đến, vừa ăn cơm xong thầy trò lại tiếp tục. Gần 10 giờ đêm, thầy mới lên xe, đạp về Hưng Hà vì “sáng mai thầy có tiết 1 ở trường”. Có buổi, học căng thẳng quá, thầy Quang dạy phần “Lý luận” cùng mười đứa chúng tôi đạp xe ra tận đê sông Hồng hóng gió. Ngồi trên thảm cỏ triền đê, thầy còn kể chuyện về bài văn của một chị đoạt giải Nhất quốc gia năm trước. Thầy trầm trồ khen ngợi cái đoạn văn có “chất phóng sự” của chị. Chúng tôi chỉ còn biết ngửa cổ, há miệng mà nghe. Đến lúc thầy kết luận một câu thì chúng tôi đều ngơ ngàng nhìn nhau: hoá ra thầy vừa mang đến cho chúng tôi một bài học “lý luận văn học” mà chẳng có căng thẳng chút nào. Gió từ mặt sông thổi lên mát lộng... Thời gian trôi qua, tôi không tiếp tục theo nghiệp văn, nhưng kỷ niệm đẹp dễ về tình thầy trò ngày ấy vẫn vẹn nguyên, vẫn như còn mới mẻ. Tôi vẫn thầm ao ước có một ngày nào đó được gặp lại các thầy. Nghe con nói “thầy nào cũng vậy”, tôi chợt thấy nhói lên một nỗi đau trong tâm khảm. Một ý nghĩ chợt đến, tôi sẽ phải e sợ đến thế nào khi gặp lại một trong những người thầy mà tôi hằng kính yêu, trân trọng vào lúc thầy đang soát vé vào lớp?

Tôi đã định bàn thêm với con về việc học, nhưng thấy cháu tỏ vẻ thản nhiên với hình thức học “bán vé” tôi lại thôi và tự nhủ: thời đại thay đổi, con người cũng thay đổi biết làm sao!

Vậy mà bất ngờ, chiều hôm sau, ở lớp ôn về cháu cứ

nhất quyết: “Con không đi ôn nữa, con nhọc quá!”. Rồi cháu khóc. Tôi không hiểu: “Hôm qua, con còn háo hức như thế? Ai làm gì mà nhọc?”. Thì ra, chiều nay cháu đi học quên không mang vé. Thấy các bạn đã vào học cả mà thầy lại chưa soát vé, sợ không còn chỗ, cháu cứ vào ngồi học, định sẽ đưa hai vé cho thầy vào buổi sau. Nào ngờ, lúc tan học, cô giáo - vợ của thầy cũng là cô giáo đã dạy cháu hồi Tiểu học - soát vé. Cháu đã nói khất, nhưng chắc cô không còn nhớ cháu là học sinh cũ vốn ngoan ngoãn, thật thà (như cô đã từng nhận xét), nên cô cứ nói to lên: “Định đánh dậm hả, thời này ai dạy không công cho các chị?”. Thế rồi cháu phải cố vay các bạn được hai cái vé đặt trước mặt cô giáo, rồi tức tức phóng ào về nhà và cứ khăng khăng: “Con không đi học nữa. Con xấu hổ quá!”.

Cực chẳng đã, tôi đành gọi về Thái Bình cho Phượng, nhờ tìm cho cháu một chỗ ôn thi tốt. Cũng may, Phượng là người bạn nhiệt tình. Ngay hôm sau, Phượng đã điện lên cho tôi về sớm sáng:

- Em đã tìm lớp cho cháu rồi. Lớp chỉ nhận dạy mười cháu. Em chưa hỏi nhưng sợ lớp dạy ít như thế chắc phải trả nhiều tiền.

Tuy chẳng giàu có gì, nhưng việc lo học cho con tôi không so đo tính toán bao giờ. Ngay hôm sau, tôi gửi cháu theo xe một anh bạn cùng cơ quan về Thái Bình. Cháu ăn ở nhà Phượng, rồi đi học đều đặn. Tôi yên tâm khi mỗi tuần gọi điện về đều thấy cháu hào hứng, vui vẻ. Tháng trước, về đón cháu lên thi đại học, nhưng vì gấp quá tôi chỉ kịp đưa cho Phượng một ít tiền nhờ Phượng



lo liệu giúp. Tôi cũng đang định xong đợt thi công này sẽ đưa cháu về, trước là cảm ơn người dạy sau là cảm ơn vợ chồng Phượng.

Vậy mà chưa kịp, đúng vào lúc công việc bận bịu nhất, Phượng lại điện lên. Tôi băn khoăn, một người hoạt bát như Phượng có một việc như vậy sao lại chưa xong? Hay số tiền hôm trước tôi đưa cho Phượng để trả cho ông thầy còn ít quá? Tôi lại nhớ lúc con tôi ở phòng thi đại học ra cháu đã rất tự tin. Cháu bảo: “Con làm được hết vì thầy đã dạy cả rồi. Thật may, thầy dạy cả phần văn học lớp 11.”. Vậy thì hết nhiều tiền là phải thôi. Nghĩ thế tôi tức tốc ra đón xe về Thái Bình.

Trời nắng nóng, xe về Thái Bình đông nghẹt người, lại còn lù lù mấy bọc chăn len, chăn bông. Mà sao giữa lúc nắng nóng người ta mang chăn đi đâu? Không khí trong xe lại sôi lên với các đối thoại thông tin về điểm thi các trường Đại học, chất lượng các lò luyện thi, hiện tượng lộ đề ở một lò luyện thi... Dưới cuối xe, hai người đàn ông đang lớn tiếng thể hiện sự hiểu biết của mình về cái ông Hiệu trưởng ở một trường cấp III nọ đã nhận phong bì vào dịp tuyển sinh như thu thuế nông nghiệp của bà con nông dân... Ruột gan tôi nóng lên như lửa đốt, chỉ mong mau chóng về được đến nhà Phượng.

Nghe Phượng nói: “Em mang đến 500.000đ nhưng thầy nhất quyết không nhận. Thầy bảo: “Các cháu thi đỗ đại học là sự trả công lớn nhất cho thầy rồi.”. Không hiểu ý thầy ra sao, chẳng nhẽ thầy lại không lấy tiền?”. Lại chợt nhớ “thời này ai dạy không công”, tôi lại càng băn khoăn. Hay là thầy chê ít? 500.000đ cho một tháng



học ôn chưa là nhiều nhưng cũng không phải là ít. Để cho chắc, tôi chuẩn bị chiếc phong bì một triệu đồng cùng một gói quà. Lúc tôi và Phượng vừa bước ra đến cửa thì chuông điện thoại nhà Phượng reo vang. Tôi mừng đến bủn rủn chân tay khi đó là điện thoại của chồng tôi gọi về báo tin đã biết điểm thi của con gái tôi. Cháu đỗ nguyện vọng 1 vào Học viện Quan hệ Quốc tế. Phượng kêu lên như hững được vàng:

- Thật bố công đường xa dặm thẳng nhé! Kể trả thầy 5 triệu cũng đáng!

Tôi không biết nói thêm điều gì, giục Phượng đi ngay. Vào một con hẻm ngay giữa lòng thành phố (thị xã mới được công nhận là thành phố), tôi và Phượng đến trước một ngôi nhà hai tầng chắc đã xây từ nhiều năm trước. Một giàn hoa thiên lý trùm cả mảnh sân, sà cả ra khỏi cổng, thả những dây mềm đu đưa, đu đưa trước mặt chúng tôi. Chắc trên giàn đã có hoa, tôi thấy rõ cái hương thơm dịu nhẹ thoang thoảng trong gió.

Người mở cổng cho chúng tôi là một cô bé chừng 12 hoặc 13 tuổi, rất lễ phép. Cháu chào và thưa gửi tự nhiên như đã gặp chúng tôi thường ngày. Tôi mau miệng:

- Bố có nhà không cháu!

Phượng kịp hích vào sườn tôi: “Ông chứ không phải bố.”, trước khi cô bé trả lời:

- Dạ, ông cháu có nhà!

Tôi chột dạ, hay cô bé này là người ở cho một thầy giáo dạy lăm tiên? Theo chân cô bé, chúng tôi bước vào nhà. Thầy đang sửa soạn cho chuyến vào Nam ở trên gác. Tôi và Phượng đợi ở phòng khách. Tôi đã sắp sẵn

những lời chào hỏi xã giao. Có tiếng bước đi thong thả, rồi một người với dáng điệu đĩnh đạc hiện ra ở khuôn cửa. Tôi ngược nhìn lên:

- Trời! Là thầy! Thầy Quang!

Thầy bỗng nheo mắt. Khuôn mặt nghiêng nghiêng hơi cúi xuống như để nhìn cho rõ gương mặt người vừa gọi tên thầy một cách thảng thốt. Đám tóc bạc trắng của thầy đổ cả về một bên. Thầy đưa tay vỗ vỗ lên trán, rồi như chợt nhớ ra, thầy chỉ vào tôi:

- Huyền! Huyền “chất lính” phải không?

Trời! thầy còn nhớ về tôi rõ ràng, cụ thể đến thế sao? Trong một loạt mười bài văn viết về anh bộ đội Cụ Hồ thầy chấm hôm ấy, ai cũng chỉ gọi “bộ đội”, “anh bộ đội”, “chú bộ đội”, chỉ có mình tôi dám gọi là “lính”, “chàng lính trẻ”. Thầy đã gán cho tôi biệt danh “Huyền chất lính” từ hôm ấy... Rồi thầy hỏi thăm thật tỉ mỉ về gia đình, về công việc hiện tại của tôi. Tôi thấy thầy vui hẳn lên khi biết cháu Thi là con gái của tôi. Thầy cười thật hiền: “Con bé được đấy. Thầy thích giọng văn hiền hoà mà không kém phần sắc sảo của nó.”. Tôi báo cho thầy biết cháu đã thi đỗ, thầy gật đầu đầy vẻ mãn nguyện:

- Xứng đáng, xứng đáng lắm! Thế là mẹ con em đã trả công cho thầy nhiều lắm!

Rồi thầy say sưa kể về sự thành đạt của chín đứa bạn cùng đội tuyển quốc gia với tôi năm ấy. Thầy phấn khởi, tự hào như đang kể về những đứa con của mình. Thì ra bao năm thầy vẫn đang dõi theo từng bước chúng tôi đi. Vậy mà tôi thì cứ bị cuốn theo công việc mãi...

Tôi lặng đi trong nỗi xúc động nghẹn ngào. Tôi làm

sao dám nói với thầy việc tôi sẽ trả tiền dạy cho thầy. Hẳn là thầy sẽ không mắng tôi đâu, nhưng mà tôi nói chuyện trả tiền thầy nghĩa là tôi đã xúc phạm đến thầy rồi còn gì nữa. Tôi thấy hổ thẹn quá, bởi từ lúc nhận được điện thoại của Phượng tôi chỉ nghĩ đến việc phải trả tiền ít hay nhiều thế nào cho ông thầy. Đã hơn bốn mươi tuổi mà tôi bỗng thấy mình như một cô trò nhỏ đang mắc lỗi.

Lúc ra về, thầy cùng cô cháu gái tiễn chúng tôi ra tận đường. Khi chúng tôi lên xe, thầy còn dặn:

- Khi nào công việc đỡ bận thì về chơi với thầy!

Ra khỏi nhà thầy, tôi lại hoà vào dòng người tấp nập, ngược xuôi. Tôi thấy mình vừa được trở về một nơi bình yên và cảm thấy lòng mình thanh thản đến lạ kỳ. Tôi bỗng thấy thư thái - có lẽ đã lâu lắm rồi, tôi mới lại có được cảm giác này. Gói quà cùng chiếc phong bì một triệu đồng vẫn nằm nguyên trên giỏ xe không nhúc nhích. Trên đường từ nhà thầy về, Phượng bảo:

- Trời ơi! Ông thầy ơi là ông thầy! Phức tạp quá đi! Giữa thời buổi này, “cụ” nói như thế thảo nào chúng con chẳng khó hiểu!

Còn tôi, tôi thấy chẳng những không phức tạp, mà còn dễ hiểu, lại còn được hiểu rõ hơn. Ấy là tấm lòng, là cốt cách của những người thầy đích thực. Tấm lòng ấy, cốt cách ấy vào thời nào cũng vẫn vẹn nguyên, toả sáng.

Vẫn còn những người như thầy Quang, sao tôi không cố gắng công tác tốt hơn? Sao tôi lại không khích lệ để các con tôi học tập tốt hơn?

*Tháng 12 năm 2005*

# ĐOÁ HOA CUỘC ĐỜI

⇒ NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU



Bệnh viện buổi chiều, không khí cứ tắt bật giống như nhà có đám. Máy y tá cứ mỗi bước đi là một bước chạy nên mái tóc bị vò xước cả lên như rạ. Các phòng bệnh toả mùi ê-te xộc vào mặt Hoa với tất cả sự ghen tị của nó. Một điều dưỡng nhắc Hoa với giọng nói không có vẻ gì là ra lệnh, mà giống như người ta gọi nhau đi nhận nhu yếu phẩm:

- Khoa K1 lối này!

Khoa ung thư nặng, các bệnh nhân nằm bần bật, thêm thiếp. Không khí yên ắng đến nỗi một cái cựa mình cũng phải tính toán. Hoa đảo mắt tìm kiếm cô Nhu - cô chủ nhiệm cũ của mình. Những thân hình gầy khẳng, da nhợt nhạt tựa da cá mải. Mấy gương mặt mỏng như tờ giấy. Hôm qua, em trai Hoa thăm mẹ đứa bạn trị bệnh tại đây, đã khẳng định có cô Nhu nằm trong phòng này. Hoa



nghe mà bán tín bán nghi. Cách đây hơn hai tháng, lớp Hoa đã làm tiệc tiễn cô chủ nhiệm Nhu. Cô lấy chồng người thủ đô, nên đã thuyền chuyển công tác ra dạy tận Hà Nội. Ấy là cô nói vậy, chứ bọn Hoa có ai được đi dự đám cưới đâu. Không mời bạn nào cả, cô Nhu nói:

- Năm nay là năm cuối cấp, các em đừng để bị phân tâm!

Bây giờ, lòng Hoa thấp thỏm bồi hồi. Hoa thầm mong đưa em mình nhìn lộn người. Nhưng kìa, cô Nhu, phải, chính là cô, không thể là ai khác, đang nằm thiêm thiếp cuối phòng. Xung quanh cô, lẳng nhằng ống truyền nước biển. Cẳng tay, cẳng chân cô mảnh dẻ chẳng khác nào cây gỏi lưng bằng nhựa. Mái tóc dày mịn sau ót của cô biến mất để lộ mảng da đầu trắng phếu được che nhăng nhít bằng cái mũ chụp đã tuột chỉ. Nhìn chỗ hõm tựa cái lỗ đào đục đầy bóng tối nơi thái dương cô, cổ họng Hoa nghẹn tắc. Hoa muốn đánh thức cô dậy để thăm hỏi sao cô lại đến nông nổi này, nhưng em cố kiềm chế. Lòng ngổn ngang, Hoa tìm gặp bác sỹ phụ trách khoa K1.

- Cô Nhu nhập viện đã hơn hai tháng nay, bị ung thư phổi giai đoạn cuối.

Ông bác sỹ nói với giọng có âm vực khỏe khoắn khiến Hoa có cảm giác ông bất chấp mọi trở lực. Hoa nhắm tít trong đầu về mốc thời gian. Vậy là cô Nhu vào bệnh viện này ngay sau khi lớp Hoa liên hoan tiễn cô thuyền chuyển đi Hà Nội. Cô không ra Hà Nội, cũng chẳng có đám cưới! Hoa tin chắc mười mươi cô giáo đã biết trước bệnh tình của mình. Cô sợ lớp mười hai mình chủ nhiệm

bị phân tâm trước kỳ thi tốt nghiệp phổ thông và đại học nên giấu biệt! Hai mắt Hoa ầng ầng nước.

\*

Cô giáo Nhu chợt tỉnh giấc mà nghe buồn. Biết rằng mình không thể thay đổi được số phận, nhưng mi mắt cô cứ nặng trĩu khi biết cuộc sống của mình chỉ còn tính từng ngày. Không gian thấm đẫm mùi hoa sen dịu ngọt làm cô tỉnh ngủ. Ba bông sen hồng au ầu, nở viên mãn được khéo léo cắm nơi chiếc bình men xanh đầu giường. Đúng là loài hoa cô thích vì nó có mùi hương chồi nụ, vẻ đẹp thanh tân. Ai đã mang hoa vào? Người mẹ già của cô? Không. Bà đang bị cúm. Đến mai bà mới có thể khăn gói từ Mỹ Tho lên đây nuôi bệnh cho Nhu. Đó cũng là người thân duy nhất còn lại của cô. Không báo hiếu được cho mẹ già, nỗi buồn cứ bấn bứ cả lòng cô.

Nhu nhớ lại: Buổi sáng đầu tuần, cô mặc chiếc áo dài màu hoa phấn bước vào lớp, gió nồm vẫn leo phèo đuổi sau lưng. Nơi bàn giáo viên, ba đoá sen ngan ngát nở nường học trò đã cắm sẵn. Mùi hương của nó phả vào da thịt mát lạnh như thoa kem, thật dễ chịu. Chắc đó là món quà trò Lan - cô bé đi học một buổi, buổi còn lại bán hoa tươi - dành tặng cô. Mà không, cảnh nhà Lan còn xó xúi, tiền của đâu mua sen hằng ngày? Vậy đích thị là quà của Hoa, trò có cả một ao sen trồng sau nhà. Sen nhà Hoa rất lâu tàn, chắc là được hưởng lây sự thơm thảo của chủ nhân. Nhu nhìn Hoa dò hỏi, cô bé đã trả lời bằng một nụ cười mướt non và tiếng “ạ” cao như khúc

khải ca. Trời oi tựa đứng trong một lò đúc thép, nhưng cô Nhu thấy lòng mát rượi. Những lời giảng của cô dịu dàng, êm ả, giàu mỹ cảm, thấm đẫm hương sen. Hàng ngày, những đoá sen vẫn tiếp tục hiện hữu cùng cô trên bục giảng...

\*

Một ngày mới lại bắt đầu trong bệnh viện. Cô Nhu tỉnh dậy, đầu óc mụ mị bởi một đêm dài chẳng ngon giấc. Nhóm soi vào gương, Nhu thấy bản mặt mình giống như chiếc kẹo chảy nước với bờ môi mỏng tựa như chiếc lá tre. Ánh nắng buổi sáng bang bách rọi trên bàn, chiếu hắt lên bó sen mới làm cánh hoa sáng trắng chẳng khác chi những miếng xà xừ khảm trên sóng. Lại một chùm sen khác được thay, có cả cái gương sen mỡ màng màu thạch mang những hạt đều tắp. Ba hôm nay, Nhu đều được tặng hoa bởi một người giấu mặt. Vẻ đẹp dịu thâm của hoa khiến Nhu đang mang tâm trạng của một kẻ suốt đời sa chân là ngã, bỗng một ngày được bay xa nên cũng muốn tung một cánh diều để xem nó lượn thế nào. Lòng rộn vui dù trong người một bã, Nhu lấy cuốn sổ tay bìa màu cốm ra ghi mấy câu thơ vừa manh nha trong đầu:

*“Một trăm năm, một ngàn năm bao thế kỷ  
Cũng không bằng biết sống, dấu một ngày.”<sup>1</sup>*

Tiếng chổi rơm bà lao công quét lại chiềng ra. Ngoài song cửa, hàng bần buồn thiu, từng nhụy hoa như những chiếc kim khâu rỏ máu xuống ghế đá. Mấy bà

---

(1) Thơ Trần Ngọc Quế.

thăm bệnh sớm ở phòng bên mồm miệng cứ oang oang. Nhu dùng mấy ngón tay còi cọc tựa chuối cuối buồng, cuối nải dốc thuốc ra uống. Đây viên xanh, đây viên vàng, nó chỉ giúp kéo dài cuộc sống của Nhu được tuần nào hay tuần nấy, chứ không thể chữa dứt bệnh cho cô được. Ngoài hiên, gió vẫn thổi thảo thảo nhưng lòng Nhu tĩnh lặng, dù mắt cô vẫn có ánh dãi dầu của mây trời mùa gió. Tiếng chân bậm bạch nơi cửa. Nhu ngẩng mặt lên. Trời, Hoa, đứa học trò cưng của cô, ánh mắt vẫn mẫn tiệp và sống lưng hơi cong giống con cá tràu con. Hoa sà đến ôm lấy Nhu. Cô bé nhìn vốc thuốc sỏ ra trên giường như dòm một khẩu súng đã làm Nhu phải đi bằng đôi chân khập khểnh. Bàn tay cầm hộp sữa và thùng bánh quy của Hoa run rẩy, rệu rạo. Chờ Hoa qua bớt cơn xúc động, Nhu tặng Hoa một cái nhìn đôn hậu, giọng cô vừa ân cần, vừa gợi mở:

- Ngày hôm nay, thay vì than phiền sức khỏe mình thật tệ, cô thấy mừng vì mình vẫn còn sống trên đời này!

\*

Đi xạ trị trở về đến cửa phòng bệnh, Nhu nhận lấy vốc thuốc người y tá phát cho. Cô sẽ uống một hơi, không trợn trạo, u hoài. Khi mới nhập viện, tâm lý chưa ổn định, Nhu nốc thuốc cho mê, cho quên. Còn bây giờ, Nhu uống để tỉnh, để nhớ. Cố giữ lòng lạc quan, Nhu định đặc bước về phía giường mình. Ô, một cái bánh bông lan kèm hình quả tim màu hoa tuyết chằm chệ trên bàn, ngọn nến thơm mùi sô-ri thảo thiết cháy. Nhu sức nhớ hôm



nay là ngày sinh nhật mình. “Happy birthday!”. Mấy cô cậu học trò của Nhu nấp ở những góc bí mật nào đó thỉnh thoảng chạy ra, hô lên lời chúc mừng. Nhu cảm động đến cay mắt. Đây Hoa, chủ nhân của bao bó sen thơm. Đây Hà, lớp trưởng, rồi Huệ, An... Các em bày ra cơm nếp, súp bồn bồn, nắm tròn để cô trò liên hoan. Nhìn học trò ăn, Nhu đã thấy no. Cô không dùng được mấy. Những cặp môi hồng líu lo. Không khí hơi tất bật ồn ào, khiến Nhu phải ra hiệu cho các em nói nhỏ. Kỷ niệm chuỗi ngày dạy học lại ào ạt ủa về trong Nhu. Đầu tiên, Nhu đi tìm tình cảm, tình nghĩa. Rồi tình đi tìm tình. Bây giờ, tình nghĩa đến tìm cô...

Khi đứa học trò cuối cùng đã ra về, cầm trên tay bao món quà sinh nhật mà lòng Nhu rưng rưng. Nào áo hoa, khăn khâu, sữa mật, cứ như là các em đi trao quà cho cô dâu! Nhu lẩm nhẩm đọc bài thơ trò Hoa làm tặng viết trên giấy thơm bằng nét bút thư pháp rồng bay:

### *KHÁT CHỮ*

*Đất khao khát mưa*

*Nghìn năm uống mãi vẫn chưa thoả lòng*

*Cô là giọt mưa ước mong*

*Em là đất của ruộng đồng khát mưa.<sup>(2)</sup>*

Nhu nở một nụ cười huyền vi. Có hai triệu đồng, Nhu phải làm như mình có hai mươi triệu. Có hai mươi triệu, phải vui tựa mình giữ hai trăm triệu. Bài học đó Nhu đã dạy học trò, chẳng biết các em còn nhớ chẳng?

---

(1) Thơ Quang Chuyền.

Cô Nhu đã mất. Nỗi đau khổ làm Hoa cảm thấy mệt mỏi như đầu óc bị rán và đánh nhừ ra. Hoa thấy cuộc đời sao thật vô vị. Cô giáo mình chăm chăm, kỳ công đèn sách đến mười sáu năm, kể cả bốn năm Sư phạm. Ra dạy chưa được bao nhiêu, biết bao mộng ước chưa thành, chẳng kịp có cả hạnh phúc riêng, đã vĩnh viễn ra đi! Mặc cho nước mắt người mẹ già cố công nắm nín, mặc nỗi buồn thê thiết của đám học trò khi mỗi ngày đến thăm thấy cô yếu dần đi, mặc những bó sen dịu mát xoa cánh nơi buồng bệnh nói hộ Hoa thông điệp không lời với cô, cô vẫn từ già cõi đời. Cô trắng trối lại bọn Hoa phải vượt qua tốt các kỳ thi và thỉnh thoảng tới lui thăm viếng, chăm sóc người mẹ già hộ cô. Nghe Hoa hứa, mặt cô thanh thản tựa một thiên sư... Đám tang cô, tiếng mưa gay gắt tựa roi quất, mà dòng người đưa tang cứ dài thêm mãi. Khi lỗ huyệt của cô được lấp đầy, tảng băng buồn trong Hoa trĩu nặng, lênh lảng chảy ra, chạm đất thành những tiếng “toáp toáp” tứ bề như mưa. Người mẹ già của cô Nhu đau khổ đến nỗi, gương mặt không còn cảm xúc, miệng nói nhưng mắt vô hồn:

- Nhu gọi lại con Hoa đây!

Bà cụ dúm vào tay Hoa gói giấy. Hoa xổ ra. Trời, mớ tim sen được phơi khô nở để chữa bệnh khó ngủ. Hoa vẫn hay than với cô mình rất khó ngủ. Bà cụ nói cô đã nhể những hạt sen từ gương sen Hoa mang vào chung với bó hoa, đều đều hằng ngày. Chẳng biết sức lực đâu để cô làm chuyện đó? Hoa thấy mình vừa mất đi một đoá hoa đẹp của cuộc đời. Nhìn gói tim sen, lòng Hoa rưng rưng...

# VIẾT TIẾP CUỐN NHẬT KÝ

➡ TRẦN TRÚC SƠN



à thu năm 2003, tôi được một người bạn mời về thăm quê hương anh ấy. Quê bạn tôi ở làng Hội thuộc huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hai chúng tôi xuống xe đò, cuộc bộ hướng về nhà bạn tôi. Đến đầu xóm, tôi nhận thấy trong làng đang có đám tang. Từ trong một ngôi nhà lá đơn sơ cất lên tiếng kèn đám ma thê lương, ai oán. Cũng từ trong mái lá ấy vọng lên bao tiếng khóc đau thương, não ruột, có tiếng khóc của lớp trẻ chừng mười lăm, mười sáu, có tiếng khóc của những người đã vào độ trung niên. Tiếng khóc xen lẫn tiếng kèn tạo nên âm thanh chao ôi buồn, buồn không thể tả xiết!

Hôm ấy bầu trời âm u, cả không gian như thiếu ánh sáng...

Chiều thu, gió hiu hắt, những chiếc lá vàng không đủ sức bám trụ trên cành, đành theo làn gió heo may bay bay, rồi rơi rớt phủ kín cả gốc cây. Những hạt mưa li ti, lất phất, lâu dần đọng lại thành giọt đầu đầu ở các cành lá... Tất cả đều lắng đọng, sâu giăng như để tiễn đưa một linh hồn về cõi vĩnh hằng đầy mơ hồ, ảo ảnh.

Long - bạn tôi dường như có linh cảm chẳng lành, không nói một lời, lao nhanh vào ngôi nhà có tiếng khóc ấy. Tôi lấy làm lạ, rảo bước theo Long vào trong. Vào đến nơi, tôi thấy Long đang ôm quan tài đặt giữa nhà, khóc thảm thiết, khóc một cách tuyệt vọng, khóc nấc lên từng hồi. Tôi nghĩ thầm: hay đây là nhà Long, chắc nhà Long đang có tang, phải chăng bố hay mẹ Long mất? Tôi đứng ngây người, chưa biết xử lý thế nào thì một bàn tay đặt lên vai tôi, tiếp theo đó là một câu hỏi:

- Cháu là bạn Long?

- Vâng! - Tôi trả lời.

- Thôi ta về nhà nào! - Người đàn ông trạc sáu mươi tuổi nói.

- Còn Long? - Tôi hỏi.

- Cứ để cho nó khóc, khóc để vơi đi phần nào nỗi đau, cháu ạ!

Người đàn ông giải thích. Tôi vẫn chưa hiểu, nên hỏi lại:

- Thế bác là...

- Bác là bố của Long, bác tên là Hùng! - Người đàn ông giới thiệu cụ thể.

Tôi vẫn chưa hiểu sự thật câu chuyện như thế nào nhưng trước cảnh tang gia buồn thương ấy, tôi cũng



không muốn hỏi thêm nữa, đành theo bác Hùng về nhà mà lòng đầy nghi vấn. Về tới nhà, bác Hùng hỏi sơ qua tình hình sức khỏe, công việc của tôi và Long. Sau những câu hỏi thăm xã giao đó, bác Hùng bắt đầu kể cho tôi nghe về người quá cố mà tôi đang muốn biết. Về mặt bác Hùng trầm ngâm, hiện lên nỗi đau vì mất mát:

*“Hôm ấy trời tối đen như mực. Theo lệnh của cấp trên, đơn vị của bác phải tấn công đồn địch. Khung cảnh đêm ấy thật ghê người; thỉnh thoảng tiếng chim cú mèo kêu đêm rúc dài lên một tiếng, rồi chìm vào không gian; lâu lâu tiếng đế như rên rĩ; tiếng gió xào xạc nơi cành lá nghe rõ ràng đó mà mơ hồ đó...”*

*Lúc đó, đơn vị của bác tiến tới cách đồn địch không xa. Tất cả các chiến sỹ đã sẵn sàng chờ lệnh. Tiếng hô của người chỉ huy: “Các đồng chí, tiến lên!”. Tiếng hô vừa dứt, tất cả anh em đều nhất tề xông thẳng về phía quân thù. Cùng lúc ấy, các loại súng từ đồn địch bắt đầu nhả đạn. Và ngay lúc đó, bác chỉ kịp nhìn thấy một chiến sỹ của ta trúng đạn. Tức thì, bác không cùng đồng đội tiến lên nữa, mà đến bên người thương binh, đưa anh về lán để quân y chăm sóc. Giao anh ta cho các y tá băng bó vết thương, bác lại tiếp tục vững chắc tay súng hướng về phía đồn địch. Chẳng bao lâu bác đã theo kịp đồng đội, quyết sống chết với địch một trận.*

*Tuy trận tấn công đồn địch ấy chúng ta mất mát nhiều, nhưng bù lại chúng ta giành được chiến thắng quan trọng, có ý nghĩa chiến lược. Đúng, máu xương của những người con đất Việt anh hùng không hề vô ích và lãng phí. Sau trận đánh, bác trở lại lán chăm sóc thương binh, thăm anh*

chàng mà bác đã cống về lán và các đồng đội bị thương khác. Bác vừa tới, các đồng chí y tá đã giới thiệu bác với anh chàng thương binh: “Đây chính là người đã đưa cậu về lán!”. Nghe xong, anh nhìn bác với ánh mắt đầy vẻ cảm ơn. Bác khoe với anh về những chiến thắng mà đơn vị vừa giành được. Nghe bác nói xong, mắt anh ấy như sáng lên, như muốn reo vui cùng chiến thắng của đồng đội.”

Bác Hùng ngừng kể, như đang muốn nhớ lại một điều gì đó. Ánh mắt bác nặng trĩu nỗi sầu, muốn nhìn xuyên quá khứ, rồi bác tiếp tục lên tiếng, giọng miền quê Hà Tĩnh trầm và ấm lạ:

“Bác và anh thương binh quen nhau từ đó. Và cũng từ đó các bác trở thành đôi bạn thân thiết. Quen nhau rồi mới nhận nhau là đồng hương Hà Tĩnh. Anh bạn của bác tên là Nam, nhập ngũ sau bác tám tháng. Trước khi vào quân ngũ, Nam là sinh viên năm thứ hai của Trường Đại học Sư phạm. Học giỏi, được ưu tiên ở lại, song Nam đã tự nguyện xin ra mặt trận. Trong những ngày chiến đấu gian khổ, bác và Nam luôn dìu dắt nhau đi trong những phút giây ác liệt nhất, dìu dắt nhau đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hoà bình lập lại, bác cùng Nam trở về quê hương. Rồi quân ngũ, mỗi người theo đuổi một sở nguyện riêng của mình. Bác trở thành công nhân trong một nhà máy. Còn Nam chỉ còn một tay, nhưng là tay thuận, vẫn cầm được bút, Nam tiếp tục quay lại giảng đường đại học. Mãn khoá, Nam về dạy học tại một trường cấp III ở huyện. Thỉnh thoảng, bác và Nam qua lại thăm nhau. Như duyên trời định sẵn, bác quen một người con gái cùng

làng với Nam và trở thành chàng rể của làng. Rồi bác lập nghiệp ở đây. Thế là bác có một mái ấm gia đình riêng, sinh con đẻ cái. Còn thầy Nam vẫn cô đơn. Suốt ngày chăm lo công việc dạy dỗ, thầy Nam dường như không còn thời gian để nghĩ đến hạnh phúc riêng tư.

Thấm thoát thời gian trôi nhanh, con cái bắt đầu lớn khôn và mái đầu của bác đã lấm tấm hoa râm. Thăng Long vào cấp III, thầy Nam chủ nhiệm ba năm. Thế là bác trở thành phụ huynh của thầy Nam. Ngày tháng trôi qua, bác và thầy Nam càng gần bó. Bác không giàu sang, nhưng dù sao cũng có mái ấm hạnh phúc riêng. Nghĩ đến hoàn cảnh của mình, rồi liên tưởng đến hoàn cảnh của thầy Nam, bác thấy thương bạn vô cùng. Từ tình thương dẫn đến hành động, bác có ý định “giới thiệu” thầy Nam với cô em họ của bác. Có lần bác hẹn thầy Nam đến nhà cô em họ chơi thầy Nam đã đồng ý. Đến ngày hẹn, bác đến nhà, thấy bác đến, đoán được ý định của bác, thầy bèn vội vàng xin lỗi vì đã không đúng hẹn. Thầy nói không thể bỏ trang giáo án đang soạn dở. Thầy Nam luôn quan niệm trang giáo án lên lớp là đạo đức, là tình thương của người thầy đối với học trò.

Ngày tháng cứ mãi trôi, thầy Nam không còn trẻ nữa, song vẫn sống lẻ bóng, thui thủi một mình. Mỗi lần chứng kiến hoàn cảnh thầy Nam như thế, bác không thể cầm lòng, từ sâu thẳm tâm can lại dấy lên tình thương bạn vô cùng. Một lần nữa, bác cố gắng kiếm tìm cho bạn mái ấm hạnh phúc. Lần này bác “giới thiệu” thầy Nam với một cô giáo. Bác lại tới rủ thầy Nam đến nhà cô giáo ấy chơi. Lúc bác đến, thầy Nam đang đọc sách. Nghe bác



trình bày ý định, thầy Nam cảm ơn bác và nói vì đang đọc dở cuốn sách, nên không thể đi được, hẹn bác dịp khác. Thầy Nam luôn cho rằng: người thầy có đạo đức, biết thương học trò tức là người thầy chịu khó đọc sách, đam mê đọc sách. Trước triết lý mang tính trách nhiệm ấy của thầy Nam, bác đành trở về, trong lòng dấy lên tình thương và sự kính trọng.

Mùa xuân này nối tiếp mùa xuân khác qua đi, thầy Nam đã bước qua tuổi ngũ tuần. Đối với thầy Nam, dường như cơ hội để hưởng hạnh phúc lứa đôi không còn nữa. Ngày qua rồi lại qua ngày, thầy Nam vẫn độc thân, không vợ con, thầy dành trọn tình thương, sự nhiệt tình cho lũ học trò trường huyện.

Có lần, bác hỏi thầy Nam: “Cậu thật sự không muốn có gia đình sao?”. Thầy Nam thổ lộ với bác: “Mình thêm biết bao một đứa trẻ gọi mình là bố, một người phụ nữ gọi mình là chồng, nhưng tuổi đã lớn rồi, cơ hội cũng đã trôi qua, dường như tất cả đã muộn màng...”.

Mấy tháng gần đây, thầy Nam ngã bệnh. Để đền đáp công ơn thầy Nam, học trò cũ đã đưa thầy đi chữa bệnh nhiều nơi, nhưng mọi sự cố gắng đều không có kết quả. Sức khỏe của thầy ngày càng yếu dần. Rồi mới đây, trong một đêm mưa gió bão bùng, thầy Nam đã trút hơi thở cuối cùng. Thầy đã mãi mãi đi vào cõi vĩnh hằng. Nghe tin thầy Nam mất, học trò các thế hệ đã đến mái nhà lá đơn sơ in dấu ấn của thầy để khóc than, để tiễn đưa thầy về nơi an nghỉ cuối cùng. Thằng Long nhà bác, vừa về đến làng, biết tin dữ, nó cũng không thể cầm lòng.”.

Bác Hùng thở dài, hướng về phía tôi:



- Đấy, bác đã kể cháu nghe về cuộc đời của người vừa quá cố. Người ấy là thầy Nam, thầy giáo cũ của thằng Long nhà bác đó.

Nghe xong câu chuyện, trong tôi dấy lên một nỗi xúc động ghen ngào, tôi cảm thấy thương thầy Nam quá. Tôi lặng mơ tưởng theo dòng suy nghĩ miên man. Bác Hùng nói tiếp:

Khi ra đi, biết mình không thể qua khỏi, thầy Nam đã trao lại cho bác một cuốn nhật ký - cuốn nhật ký chưa viết hết, còn bỏ trống khá nhiều trang. Từ hôm đó đến nay, bác đã đọc nó. Nội dung của nó không có gì ngoài những trăn trở của thầy Nam về sự tiến bộ của nghề dạy học. Có đoạn thầy Nam viết: *"Tối nay mình không sao chợp mắt được. Cứ nghĩ đến bài dạy hôm qua học trò chưa thật hiểu, mình lại thấy mình thật vô dụng, thật tội lỗi... (Đêm 25/07/1995)". "Hôm nay bạn rủ đi chơi, mình muốn đi lắm. Nhưng nghĩ lại ngày mai có tiết lên lớp, bài soạn chưa chu đáo, mình cảm thấy không đành lòng... (Ngày 29/04/1997)"...*

Ngay lúc này trong tôi bỗng loé lên một ý nghĩ: cuốn nhật ký đang còn một phần bỏ trống; giá như có ai đó, một người thầy khác tiếp tục viết những trang còn lại thì thật ý nghĩa; thầy Nam suốt một đời hy sinh cho sự nghiệp trồng người; còn mình, mình là thế hệ sau, không lẽ để cha anh phải thất vọng về mình, mình phải làm gì chứ; hay mình xin phép bác Hùng để mình viết tiếp cuốn nhật ký của thầy Nam; mình sẽ viết những điều như thầy Nam đã viết và đó cũng chính là lý tưởng nghề nghiệp mà mình cần phải hướng tới...

- Bác có thể cho cháu xem cuốn nhật ký ấy được không ạ? - Tôi bày tỏ mong muốn.

Bác Hùng mở tủ, lấy ra một cuốn sổ bìa đen, đưa cho tôi. Tôi đưa hai tay đỡ lấy cuốn sổ mà từ sâu tận đáy lòng trỗi dậy một tình cảm khó tả. Tôi cảm thấy trân trọng, xót xa, bồi hồi, xao xuyến. Tôi thầm nghĩ: Thầy Nam ơi! Em sẽ viết tiếp những trang nhật ký còn lại. Nhưng thầy ơi, em sẽ viết những trang lặp lại với những trang mà thầy đã viết, cho dù nó thiếu đi tính nghệ thuật, cho dù nó có phần khô khan, thiếu những cảm xúc lắng mạn,... Tuy chưa từng gặp thầy, nhưng qua lời kể của bác Hùng, em thật sự kính trọng thầy. Em tự hào về thầy, tự hào thay cho quê hương Hà Tĩnh đã sinh ra và nuôi dạy nên một người con như thầy. Cảm ơn thầy đã gọi mở cho em lý tưởng sống. Em mãi nguyện bước tiếp trên con đường mà thầy đã đi.

Thấy tôi có vẻ suy tư như đang nghĩ một vấn đề gì to tát lắm, bác Hùng nhắc khẽ:

- Kìa, cháu xem đi chứ!

Trong giây lát, tôi ngập ngừng:

- Hay bác cho phép cháu viết tiếp những trang còn lại của cuốn nhật ký.

Bác Hùng như đoán được tâm tư của tôi:

- Phải, cháu cũng là thầy giáo mà!

Tôi tiếp lời:

- Cháu sẽ cố gắng viết tiếp những trang còn lại thật chân thực và ý nghĩa.

Bác Hùng nhìn tôi đầy thiện cảm:

- Bác tin ở cháu! Một cuốn nhật ký do hai người đồng

nghiệp ở hai thế hệ cùng viết, như thế sẽ có nhiều điều để nói, để nghĩ lắm.

Bác Hùng nói mà ánh mắt như rực cháy lên niềm hy vọng, bác hy vọng vào những điều vừa gần gũi vừa xa xôi.

Tôi ở nhà Long một tuần lễ. Gia đình Long đối đãi với tôi rất tốt. Họ nghĩ và tin tôi sẽ làm hài lòng thầy Nam nơi chín suối. Niềm tin của họ là trách nhiệm lớn đối với tôi. Họ càng đặt hy vọng, tôi càng phải cố hết mình. Tôi không muốn phụ lòng tin của gia đình bác Hùng, càng không muốn thầy Nam nơi chín suối phải đau lòng. Tôi không muốn mình trở thành kẻ tội lỗi. Tôi không bao giờ muốn đất nước này trở nên lạc hậu, nghèo nàn.

Ngày tôi từ giã gia đình bác Hùng, trời lất phất mưa, mùa thu buồn man mác. Tôi cúi chào mọi người, bước lên xe mà lòng tràn ngập nỗi thương nhớ, thương nhớ mảnh đất mà mình vừa đặt chân tới, dù chỉ một lần thôi. Xe chuyển bánh, xa dần, tôi ngoảnh đầu nhìn lại làng Hội lần cuối. Làng Hội trong mắt tôi mỗi lúc một nhỏ lại, như đang chìm dần, nhoè đi, hoà lẫn với làn sương mỏng manh, diệp vơi của đất trời buổi thu sang. Sáng mùa thu se lạnh, lạnh bởi lòng người, lạnh cả không gian. Xe bon bon, thẳng tiến, đưa tôi về chân trời xa tít tắp - nơi tôi và loài người mãi muốn khám phá những bí ẩn xa xôi. Đường láng, bằng phẳng, xe chạy êm, tôi lấy cuốn nhật ký ra và bắt đầu viết những dòng đầu tiên, tuy nhiên những dòng đầu tiên ấy nét chữ không thật đẹp vì có những lúc xe vẫn chao nghiêng.

# MƯA KỶ NIỆM

➡ NGUYỄN ĐỨC TUẤN



oàng hôn tím ngắt khuất dần sau những hàng cây. Bầu trời bỗng đen sậm lại, báo hiệu một cơn mưa sắp tới. Đứng trước ngôi trường cũ - ngôi trường mà tôi đã rời xa hơn mười năm nay, tôi thả tầm mắt nhìn về phía chân trời xa xăm, lòng bỗng nuối tiếc những ánh nắng chiều hiếm hoi đã vội vàng khuất bóng, những kỷ niệm giờ chỉ còn trong ký ức.

Một chiếc lá bàng chao nghiêng rồi nhẹ nhàng rơi trên vai tôi. Tôi thần thờ mân mê chiếc lá như mân mê những kỷ niệm của một thời còn cắp sách đến trường - một thời nông nổi.

Giờ đây, những kỷ niệm ấy lại tràn về, đầy ắp như những xác lá bàng rơi xuống xung quanh tôi, làm rung động trái tim vốn nhỏ bé yếu đuối của tôi. Bây giờ, trong tôi là cả một cơn bão lòng đang gầm vây bủa.



Tôi nhớ ngày hôm ấy vào một buổi chiều mưa rất to, thầy bước vào lớp với bộ quần áo ướt sũng. Thầy không nói một câu gì, chỉ lặng lẽ cầm viên phấn viết lên bảng ba chữ “Đạo làm người”. Sau đó, thầy quay xuống nhìn cả lớp với một ánh mắt lạnh lùng - cái ánh mắt khác hẳn với ngày thường, nó không còn trìu mến, thân thương và hiền hoà như mọi ngày tôi vẫn thấy. Trong lòng tôi linh cảm có một điều gì đó sẽ xảy ra.

Nhìn cả lớp một lượt, ánh mắt thầy dừng lại ở chỗ tôi ngồi, thầy gọi tôi lên bảng. Thầy hỏi tôi thế nào là đạo làm người và con người ta sống trong cuộc đời này phải làm như thế nào mới được gọi là người. Tôi không hiểu tại sao thầy lại hỏi tôi như vậy nhưng tôi vẫn trả lời thầy:

- Thưa thầy, con người ta khi sống trong cuộc đời này cần phải biết yêu thương nhau, phải biết đùm bọc lẫn nhau. Mình phải biết sống cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ cho cá nhân mình; mình phải biết đau khi nhìn thấy những cảnh đời cơ cực, đau thương; phải biết giúp đỡ những người nghèo khổ, yếu đuối. Và đó chính là “Đạo làm người”, những ai làm được những điều như vậy thì mới được gọi là người.

Nói xong, tôi đứng nhìn thầy với sự tự tin vì mình đã trả lời được câu hỏi của thầy và hy vọng thầy sẽ mỉm cười khen ngợi tôi như những lần trước. Nhưng không, thầy không hề mỉm cười hay khen ngợi tôi. Thầy nhìn tôi một cách lạnh lùng, rồi nói:

- Thầy thấy em nói hay lắm, nói đúng lắm. Nhưng em có biết rằng hôm nay em đã không làm được cái điều

mà em vừa nói hay không? Em đã không phải là người hay không?

Bốp! Một cái tát khá mạnh được thầy dành cho tôi, làm tôi sững sờ và không thể nào tin được vào mắt mình. Thầy tát tôi ư? Không! Không đâu! Thầy sẽ không bao giờ lại đi tát đứa học trò mà thầy yêu quý nhất đâu! Đây không phải là sự thực phải không thầy? Nhưng...

Trong lúc tôi đang sững sờ không hiểu vì sao thì giọng thầy lại cất lên:

- Có thể bây giờ em không hiểu tại sao, nhưng nếu em suy nghĩ kỹ xem ngày hôm nay em đã làm gì thì em sẽ hiểu và khi đó em sẽ không trách thầy về cái tát đó đâu.

Nói xong, thầy bước ra khỏi lớp. Trong khi đó, tôi vẫn đứng yên mà không hiểu tại sao. Trong lòng tôi bấy giờ có cả sự băn khoăn khó hiểu, có cả sự ảm ức và rất giận thầy.

Rồi thời gian cứ trôi qua kể từ buổi chiều hôm đó cho đến mãi tận sau này - khi mà tôi đã trở thành một thầy giáo dạy Văn, thì những hình ảnh của ngày hôm đó vẫn in đậm trong trí óc của tôi. Nhưng rồi một hôm, tôi cũng biết được nguyên nhân tại sao ngày đó thầy lại hành động như vậy.

Hôm đó, tôi bất ngờ gặp lại Đạo - người bạn thân cùng lớp năm xưa, giờ đây anh cũng là một thầy giáo như tôi. Tôi mời anh về nhà và đêm đó chúng tôi ngồi ôn lại tất cả những kỷ niệm ngày xưa. Nhưng khi tôi hỏi anh về thầy thì tôi bỗng thấy anh im lặng nhìn về xa xăm, trong mắt anh như có một nỗi buồn vô hạn. Mãi một lúc sau, anh quay sang nhìn tôi và nói trong nghẹn ngào:

- Thầy... thầy đã mất...

Nghe anh nói, tôi như không tin vào tai mình nữa. Trong lòng tôi bỗng có một sự hụt hẫng, một sự mất mát to lớn mà không thể nào bù đắp nổi. Thầy mất rồi ư? Không! Không thể như thế! Thầy không thể nào mất được, thầy ơi! Thầy mất, ai sẽ là người trả lời cho em câu hỏi mà em vẫn băn khoăn, day dứt bấy lâu nay? Tôi nhìn Đạo như muốn nói rằng thầy vẫn còn sống phải không nhưng lại không thể nào cất lên lời. Rồi Đạo bước đến ôm chặt lấy vai tôi, khẽ khàng...

\*

Do ở gần nhà thầy, nên thỉnh thoảng Đạo vẫn sang thăm thầy. Nhưng một hôm, Đạo đến thăm thầy, thấy cửa nhà mở toang, trong nhà vọng ra những tiếng ho rất dữ dội, anh vội vàng bước vào thì thấy thầy đang nằm trên giường, khuôn mặt tái mét và khoé miệng có một dòng máu đang chảy ra. Anh hoảng hốt chạy lại định đưa thầy đi bệnh viện, nhưng thầy nói rằng bệnh của thầy rất nặng và không kịp nữa rồi.

Trước lúc mất, thầy có nói với Đạo rằng:

- Cả cuộc đời làm nghề dạy học, thầy chưa từng phải áy náy hay ân hận về bất kỳ một việc gì cả nhưng có một chuyện mà thầy vẫn giữ kín trong lòng bấy lâu nay, giờ đây thầy sẽ nói cho em nghe và mong rằng sau này, nếu em gặp lại Nhân thì em hãy nói cho Nhân biết. Chắc nó vẫn còn giận thầy về chuyện thầy tát nó ngay trước lớp học ngày xưa.

Hôm đó, trên đường đến trường, thầy thấy Nhân đã thờ ơ, vô tình trước cảnh một bà lão bị trượt ngã trong mưa gió. Thầy tưởng rằng Nhân sẽ quay lại giúp đỡ bà lão, nhưng nó lại đi thẳng mà không hề bận tâm. Điều đó khiến thầy rất giận, thầy không ngờ đứa học trò mà thầy yêu quý nhất lại có thể xử sự một cách không có tình người như vậy. Và...

Còn chuyện sau đó ở trên lớp như thế nào thì em đã biết. Nhưng có lẽ ngày hôm đó thầy đã hành động không đúng.

Thầy còn nhớ ngày xưa, em và Nhân đã từng nói với thầy rằng: ước mơ của các em sau này là trở thành thầy giáo dạy Văn như thầy. Và bây giờ, ước mơ ấy em đã thực hiện được. Nhưng thầy vẫn muốn nói với em và tất cả mọi người rằng: muốn trở thành một người thầy giáo dạy tốt thì phải học làm người trước đã.

Nghe Đạo kể đến đó thì tai tôi không còn nghe thấy điều gì nữa. Giờ đây, trước mắt tôi tất cả những hình ảnh của ngày xưa lần lượt hiện về. Đó là những lúc tôi ngồi nghe thầy kể về cuộc đời mình, về cuộc đời của những bậc anh hùng hào kiệt trước kia. Đó là những giờ lên lớp, ngồi nghe thầy giảng bài. Giọng thầy nghe thật ấm áp, hiền hoà và hình ảnh thầy như một người cha.

Thầy ơi! Vậy mà bao lâu nay con vẫn giận thầy, con vẫn ăm ục không hiểu tại sao ngày đó thầy lại tát con. Nhưng bây giờ con đã hiểu rồi, thưa thầy! Con sẽ về, con sẽ về để tạ lỗi với thầy.

\*



Giờ đây, đứng trước mái trường xưa - nơi mà tôi đã rời xa hơn mười năm nay, hình ảnh của thầy lại hiện về. Dù thầy đã vĩnh viễn ngủ yên trong cõi vĩnh hằng, nhưng hình ảnh của thầy vẫn mãi sống trong trái tim tôi và ba chữ “Đạo làm người” mà thầy viết lên bảng năm xưa sẽ mãi đi theo tôi trong suốt cuộc đời này.

Mưa vẫn rơi rơi...

# THẦY GIÁO CỦA TÔI

➡ DINH QUANG AN



ôi nhớ về một người thầy giáo của tôi cách đây đã hơn bốn mươi năm. Đó là thầy Vũ Nhậm. Thầy vừa dạy môn Văn học, vừa làm Chủ nhiệm lớp 10B của chúng tôi.

Ai cũng phải công nhận là thầy đẹp trai vào loại nhất trong số các thầy giáo của trường. Mái tóc đen, dày nhưng lại không quá cứng. Da thì sáng hồng, nhưng không phải là quá trắng. Còn trắng thì phải là răng, vừa trắng lại vừa đều! Thầy mà cười thì thật hiền từ và cuốn hút.

Hồi đó, phổ biến một câu tạm gọi là châm ngôn trong ngành Sư phạm: “Dạy Toán, học Văn, ăn Thử dục”. Đây là ba thứ sung sướng, thoải mái. Như vậy có nghĩa là dạy Văn thì khổ, nhọc nhằn, vất vả. Đối với thầy Nhậm, điều đó, theo cảm nhận của chúng tôi thì hình như không phải.

Trong giờ học, thầy cô giáo khác thường nói: “Thầy giảng cho các em...”, thì thầy lại nói: “Chúng ta cùng tìm hiểu...”. Cứ như thể tác phẩm và tác giả ở một phía, còn thầy thì ở cùng một phía với học trò chúng tôi. Thế là, thầy làm như người phát quang, nêu vấn đề rồi gợi mở, còn chúng tôi thì thả hết trí tưởng tượng, ào lên phân tích, nêu cảm nghĩ và cả tranh luận với nhau nữa. Gặp được bạn nào có ý hay, thầy lại khơi rộng ra và bạn ấy sẽ được hưởng ngay cái gật đầu và nụ cười khuyến khích của thầy. Tiết học trôi nhanh, sôi nổi, hứng thú, ai dám bảo thế là không sung sướng, thoải mái. Những lúc như thế, chúng tôi thấy sao thầy thân thiết và gần gũi quá.

Chính với cách như vậy, thầy đã dẫn dắt và làm cho chúng tôi cảm nhận được “tác lòng” với non sông của Tản Đà trong bài “Thề non nước”.

“Nhóm tứ tử trình làng” - cái tên mà cả lớp vẫn dùng để gọi bốn bạn nữ của lớp, đã rơm rớm nước mắt khi “cùng tìm hiểu” bài “Tiếng hát sông Hương” của nhà thơ Tố Hữu.

Đến “Người đi tìm hình của Nước” của Chế Lan Viên thì chúng tôi bị chinh phục hoàn toàn bởi cái cách “chúng ta cùng tìm hiểu” đó của thầy. Còn nhớ buổi ấy, tan giờ, thầy bước ra khỏi lớp thì phải đến nửa lớp chúng tôi kéo ra theo vừa đi vừa nói tiếp về bài thơ, rất tự nhiên, hai tiết trong lớp dường như không đủ. Hình ảnh Bác Hồ trong bài thơ đã thấm vào tâm hồn chúng tôi. Ai cũng thấy mình đang được hưởng thụ, đang phải chịu ơn, muốn sống có trách nhiệm hơn. Và chúng tôi đều mong mình mau trưởng thành để đóng góp sức lực vào

việc xây dựng đất nước quê hương. Sau này, khi thật sự vào đời, chúng tôi càng thấy rõ, công thầy không phải là nhỏ khi qua những giờ dạy đã gieo mầm suy nghĩ tốt lành vào tâm hồn chúng tôi từ ngày ấy.

Không biết mấy bạn nữ thì thế nào, nhưng tình cảm của bọn con trai chúng tôi đối với thầy thì rất lạ. Thầy là thầy giáo, đã hẳn nhiên là như thế, nhưng lại còn như người anh cả, thậm chí có lúc lại như là một người bạn lớn mà ai có chuyện dù vui, dù buồn cũng muốn giải bày.

Nhiều người muốn được giống như thầy, có bạn đã bắt chước từ cử chỉ đến giọng nói của thầy. Nhưng sôi nổi nhất là đua nhau bắt chước chữ ký của thầy. Thầy ký chữ Vũ Nhậm rất khoáng đạt, chân phương nhưng cũng không kém phần điệu đà.

Không biết do hiếu kỳ, do tính tếu nhộn của tuổi học trò, hay do đã “mê” thầy... Có lẽ là do tất cả mà thành ra như một cơn sốt. Thôi thì, không trừ một ai, không trừ chỗ nào: bìa sách, vở nháp, phần giấy trắng còn lại của bài kiểm tra... đều đầy đặc chữ ký “Vũ Nhậm”. Khó nhất là dấu “^” trên đầu chữ “a”, nó to như một chiếc mũ rộng vành, lại có cái dải kéo vòng xuống, ôm gọn lấy cả họ và tên. Giống được hay không giống được là ở chỗ ấy. Có một cuộc thi thật sự đang diễn ra trong lớp.

Rồi cũng có lúc thầy nhòm vào, chỉ cười không nói gì. Cuối cùng, tuy không có ban giám khảo nào đứng ra công bố, nhưng ai cũng phải chịu thua và thán phục tay Nguyễn Trọng, hần ký giống y hệt đến thầy chắc cũng không phân biệt được. Rất hay là đã không có hệ lụy gì từ các chữ ký giả ấy.



Nhân mừng kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, có một cuộc thi hát do Tỉnh đoàn tổ chức, Đoàn Thanh niên nhà trường phát động thành chỉ tiêu thi đua cho các chi đoàn muốn đoạt giải, bài hát phải hay và số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia đông. Lại Nguyễn Trọng, anh ta là Lớp phó phụ trách văn thể, nêu ra sáng kiến cả lớp thi hát một bài đồng ca. Thảo luận sôi nổi một hồi, cuối cùng đa số nhất trí. Thế là một tuần liền, cứ tan học là lớp ở lại tập. Nhiều bạn kêu đói bụng, nhưng Trọng nhất định không cho ai bỏ. Thầy chủ ý đi qua, dừng lại quan sát, nhưng không vào. Trương Nghĩa, học sinh miền Nam cao ráo, có khiếu ca hát, đứng ra làm người bắt nhịp. Hai bạn đã từng học ở Quế Lâm, Trung Quốc về kéo đàn vi-ô-lông. Chúng tôi quyết làm một sự bất ngờ.

Nơi diễn ra cuộc thi là Hội trường khu. Tối ấy, chúng tôi tề tựu ở cửa ra vào, í ới nhắc gọi nhau, chỉ sợ có ai vắng mặt thì mất điểm thi đua.

Rồi thầy Chủ nhiệm đạp xe tới, chúng tôi vây cả lại. Thầy xách một cái túi vải to, vừa cười vừa mở ra, chúng tôi reo lên “Quýt”. Tự tay thầy chia cho mỗi người một quả. Có bạn rĩ tai: “Thầy điểm danh đấy! May quá, không thiếu một ai.”. Gần đến lượt biểu diễn, chúng tôi hồi hộp thật sự. Rất nhiều bạn chưa từng lên sân khấu bao giờ. Nghĩ cũng run. Thế nào cũng có ai đó tự nhủ thầm: đây là lần đầu và cũng là lần cuối trong đời rủ nhau đi thi hát! Xem ra chỉ có Nghĩa và Trọng là bình tĩnh, hay vì là người chủ trì mà bọn hấn cố tỏ ra bình tĩnh để khỏi làm mọi người dao động? Chỉ biết là hai anh chàng ấy không ngớt mồm cười nói, vừa bóc quýt ăn vừa

làm điệu bộ pha trò, mặt lại còn hơi vênh lên ra vẻ khí thế lắm.

Vừa xếp xong chỗ đứng thì màn cũng kéo lên, chúng tôi liếc nhanh một lần xuống hội trường, rồi lập tức chú ý vào người đánh nhịp. Không dám ngược mắt nhìn xuống khán giả lần nào nữa, dẫu biết rằng ở dưới rất đông và thấy Chủ nhiệm ngồi ngay hàng ghế đầu.

Rồi tiếng hát cũng vang lên theo tay người đánh nhịp, câu mở đầu là: “Như con chim non, tung cánh bay khắp nơi...”. Không ai còn nhận ra tiếng mình nữa, hôm nay hát sao mà to và đều thế. Màn đồng ca vừa dứt, tiếng vỗ tay của khán giả vang rầm lên.

Không đợi màn hạ xuống, chúng tôi tranh nhau tràn xuống khỏi sân khấu. Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm như vừa hoàn thành một việc trọng đại. Bây giờ lại thấy vui vẻ, hào hứng. Ở chân bậc lên xuống, thầy Chủ nhiệm đã đứng đó từ lúc nào. Vẫn không nói gì, chỉ có nụ cười như rộng thêm và hàm răng thì trắng loá dưới ánh điện. Đến tận lúc ấy, nhìn lại, trong tay nhiều bạn vẫn còn cầm quả quýt thầy cho chưa kịp ăn.

Kết quả tiết mục đồng ca của chúng tôi đoạt giải Ba trong số mấy chục bài hát dự thi của vòng chung kết. Còn điểm thi đua văn nghệ thì dẫn đầu vì có một trăm phần trăm đoàn viên và thanh niên tham gia hưởng ứng mà.

Từ đó, lớp tôi thành nổi tiếng cả trường và được mọi người gọi luôn một cách có phần vị nể là “Lớp giải Ba”. Tổng kết năm học, chúng tôi đạt danh hiệu Lớp Cờ đỏ, danh hiệu cao nhất dành tặng cho lớp có thành tích xuất sắc toàn diện hồi đó.

Năm học cuối cùng của bậc học phổ thông sao mà trôi đi nhanh thế.

Buổi họp mặt lần cuối để rồi chia tay, tan lớp, đông đủ, có cả bánh kẹo, nhưng ít người ăn. Có ai đó đọc lên mấy câu thơ như nói hộ tâm trạng của mọi người:

*“Người ơi, cất bước ra đi  
Đường đời trăm nẻo biết khi nào về  
Người ơi, rời lớp mười bê  
Mùa hoa phượng nở người về nữa thôi  
Nhớ người lắm lắm, người ơi...!”*

Đám con trai thì cười nói ào ào. “Nhóm tứ tử” thì ngồi im như những bà cụ. Thầy giáo của chúng tôi cũng ngồi đấy, hơi khác với mọi ngày. Nhưng chỉ ít người trông thấy, có lúc thầy đã mắt ươn quay đi.

*Tháng 8, 2005*

# NHỮNG CHUYẾN ĐÒ LẶNG LẼ

➡ HỒ THỊ HƯƠNG



Ừa ôm cặp bước vào văn phòng, tôi đã nhận ra ngay dòng chữ trên bảng thông báo:

*“Chiều nay, đúng 15 giờ, ngày 18 tháng 2 năm 2006, mời tất cả các đồng chí cán bộ, giáo viên, công nhân về hội trường dự phiên họp Hội đồng Sư phạm.*

*Lý do: Thông báo quyết định của Sở Nội vụ về việc giảm biên chế đối với một số đồng chí trong Hội đồng nhà trường và phân công lại chuyên môn.*

*Yêu cầu các đồng chí dự họp đầy đủ và đúng giờ.*

*Ban Giám hiệu nhà trường”*

Đó là những dòng thông báo mà dự cảm đã mách bảo tôi từ lâu. Sự việc mới xảy ra



nhưng chẳng có gì là bất ngờ. Việc giảm biên chế đã được tính toán từ trước theo chủ trương chung của Nhà nước và ngành Giáo dục.

Đúng ba giờ chiều, phiên họp bắt đầu. Ông Hiệu trưởng bước lên vị trí Chủ tọa. Sau một hồi diễn thuyết và giải trình về chủ trương chung của ngành, ông Hiệu trưởng bắt đầu đọc quyết định về từng thành viên một. Khi đọc đến quyết định về thầy Hiến, không hiểu sao, gương mặt ông bỗng nhiên biến sắc, giọng run lên ấp úng. Cả hội đồng im phăng phắc. Tôi đưa mắt nhìn về phía thầy. Sau giây lát bối rối, thầy ngược nhìn lên tấm bảng đen, cò Tổ quốc và ảnh Bác Hồ.

Đọc xong quyết định về thầy Hiến, ông Hiệu trưởng bắt đầu xúc động thực sự, giọng ông meo meo như khóc, ấp úng mãi mới nói lên những lời gan ruột:

- Tôi thật sự lấy làm tiếc khi nhận được quyết định này. Từ nay, chúng ta phải chia tay một thầy giáo mẫu mực, một con người tận tụy với nghề. Đạo đức và tài năng của thầy đã làm rạng rỡ ngôi trường này. Những cống hiến của thầy, nhà trường mãi không quên và có lẽ điều đáng quý hơn tất cả là tấm gương sáng ngời của thầy sẽ là ngọn đuốc, soi đường cho thế hệ trẻ trường ta hôm nay tiếp bước.

Thực ra thì không phải riêng ông Hiệu trưởng luyến tiếc và xúc động như vậy, mà cả Hội đồng nhà trường này đều có chung tâm trạng như thế. Trong cuộc đời dạy học của mình, tôi đã chứng kiến bao cuộc chia tay nhưng lần này, tôi thực sự không kìm nén được xúc động. Hàng mi tôi nước mắt ướt nhoè tự bao giờ mà không hay. Bao

nhieu kỷ niệm vui buồn trong những năm tháng học tập và công tác trong miền ký ức của tôi hiện về.

Thầy Hiến sinh ra và lớn lên trên quê hương xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Thân, tỉnh Sóc Trăng - một vùng quê nghèo ở gần cuối tận cùng cực Nam của Tổ quốc. Vùng đất này một thời là ấp chiến lược của chính quyền cũ. Nơi đây hội tụ ba dân tộc anh em cùng sinh sống: Kinh - Hoa - Khmer. Phong tục tập quán tuy khác nhau nhưng họ sống với nhau rất nghĩa tình. Chính sự gắn bó keo sơn đó đã giúp họ làm nên được những chiến thắng vẻ vang. Năm 1951, quân và dân Vĩnh Phước cùng bộ đội chủ lực đã đánh bại một tiểu đoàn lê dương để viết nên những trang sử đẹp cho quê hương: Chiến thắng Xẻo Me.

Dáng thầy nhỏ nhắn, mái tóc đã điểm bạc, lông mày rậm uốn cong, đôi mắt sáng long lanh, những nếp nhăn xếp hàng ngang lơ mờ, thi thoảng hằn sâu rõ nét làm ngời lên tư chất thông minh.

Thầy Hiến là người có tầm nhìn xa, trông rộng. Con người của thầy cũng như suy nghĩ của thầy vậy. Nói ít làm nhiều. Yêu sự thật, ghét giả dối. Quý trọng tài năng. Khi nói về thầy, người ta đều không ngớt lời ca tụng. Ấu đó cũng là lẽ tự nhiên. Ngành Giáo dục Vĩnh Châu này có được bảng vàng thành tích là nhờ sự đóng góp lớn của thầy. Hai mươi năm trong nghề dạy học là hai mươi năm thầy luôn có học sinh giỏi huyện và tỉnh. Mười lăm năm giữ chức Phó Hiệu trưởng nhà trường, thầy luôn là cánh chim đầu đàn ươm lên những mầm non đầy triển vọng. Những thầy giáo, cô giáo trẻ mới ra trường bốn năm nay là những học trò năm xưa của thầy cũng đã khẳng định

được mình. Trung, một thầy giáo người Việt gốc Hoa, năm học 2005 - 2006 đã ẵm trọn hai danh hiệu danh giá: Giáo viên giỏi cấp huyện và cấp tỉnh. Sĩ Tênh, một cô giáo người dân tộc Khmer được thầy dìu dắt, dạy bảo nay cũng được mọi người tin yêu, học trò kính trọng vì tay nghề vững vàng. Họ đều là những học trò xứng đáng đứng trên bục giảng tiếp nối truyền thống của người đi trước.

Ở cái vùng quê xa xôi hẻo lánh này thành tích của thầy thực sự là một niềm tự hào. Học sinh ở đây phần lớn là con em dân tộc Khmer. Cuộc sống còn muôn vàn khó khăn. Cái nghèo, cái khó còn bao trùm lên cuộc sống bao gia đình. Ai đã từng chứng kiến nghề dạy học nơi đây mới thấu hiểu được bao nỗi nhọc nhằn của họ. Học sinh lên cấp Trung học cơ sở mà còn viết sai chính tả, đọc còn phải đánh vần. Có nhiều câu chuyện thực mà thành giai thoại, thầy giáo đọc “An Dương Vương thiếu cảnh giác nên bị mất thành Cổ Loa.” thì học sinh chép thành “An Dương Vương thiếu phòng ngủ nên mất thành Cổ Loa.”.

Cuộc đời vốn luôn biến động không ngừng, đôi khi tạo ra những bất ngờ làm ta hụt hẫng. Ba năm về trước, thầy nhận được quyết định thôi giữ chức Phó Hiệu trưởng chỉ vì thầy chưa có bằng chuẩn đào tạo và không phải là đảng viên. Hai lý do trên buộc cái ghế Phó Hiệu trưởng của thầy phải nhường lại cho người khác. Trở thành giáo viên thường, thầy vẫn tận tâm với nghề, thậm chí còn nhiệt tình hơn. Thời gian dạy học đối với thầy ngày càng gấp gáp. Đạo này người ta vẫn thấy thầy

hay dạy quá giờ và hay dạy thêm ngày chủ nhật. Có lẽ, nhờ sự yêu nghề mà thời gian đối với thầy giờ đây trở thành quý giá vô cùng.

Mấy năm trở lại đây, ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long rộ lên phong trào học tập chưa từng thấy. Dù mọi thành phần xã hội, người ta đua nhau đi học, người học càng đông, cơ sở đào tạo ngày càng nhiều, hình thức đào tạo cũng lắm. Từ xa, tại chức, chuyên tu, thậm chí còn đào tạo theo công đoạn. Đó là lẽ phải, người ta chen chân nhau đi học là để tồn tại. Bởi lẽ, bằng cấp có thể “cứu vớt” con người nhưng cũng có thể “nhấn chìm” tất cả, không trừ ai...

Đoán biết được tất cả những gì đã và đang xảy ra, thầy cũng làm hồ sơ theo học hệ đào tạo từ xa của Trường Đại học Huế. Nhưng than ôi! Tất cả không theo ý muốn của thầy, cái nghèo khó đã xoá tan tất cả mọi ước mơ và dự định. Gia đình thầy tất thấy có bảy người. Một mẹ già đã ngoài tám mươi tuổi. Người anh tật nguyên, vừa rồi lại bị cơn tai biến mạch máu não, thầy phải chạy vay ngược xuôi vay mượn để có tiền đi điều trị ở Bệnh viện đa khoa Cần Thơ. Nhân, thằng em lớn nhất thi đỗ vào Trường Đại học Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Ba đứa em đang theo học phổ thông. Với đồng lương ít ỏi, thầy không thể biến ước mơ của mình thành sự thật. Thầy đành phải chấp nhận “hi sinh đời bố củng cố đời con”.

Những ngày tháng dạy học càng nhiều thêm, cuộc đua cũng trở nên khắt khe hơn, công việc cũng dồn dập hơn, người thầy gầy rộc đi, tóc bạc nhanh, những



nếp nhăn dần lại càng nhiều. Năm học 2005 - 2006, thầy dạy môn Toán lớp chín, đồng thời phụ trách việc ôn thi học sinh giỏi bộ môn Toán, đã bao năm hết lòng, hết sức, tận tâm, tận lực với nghề, thành tích năm nào chẳng có, nhưng có lẽ, thầy đang phấn đấu để có một sự kết thúc hoàn hảo và có thể mãn nguyện khi rời bục giảng. Đêm đêm, trong ánh điện nhấp nhoe, thầy vẫn thức bên từng trang giáo án, vẫn lặng lẽ chờ nốt những chuyến dò cuối cùng của cuộc đời mình. Đang dạy bồi dưỡng cho đội tuyển môn Toán của trường, Phòng Giáo dục lại yêu cầu thầy dạy bồi dưỡng cho cả đội tuyển dự thi giải Toán trên máy tính Ca-si-ô. Bản chất luôn muốn được thử sức với những gì mới mẻ, khám phá những điều mà nhiều người ngần ngại không muốn làm để khẳng định mình, thầy nhận lời.

Kỳ thi Học sinh giỏi năm nay khác mọi năm, đề thi viết theo Chương trình cải cách có cả hình thức thi trắc nghiệm và hình thức tự luận. Đề không khó nhưng có phần bỡ ngỡ vì học sinh chưa quen. Ấy vậy mà, khi báo kết quả thì thầy vẫn là “kỳ phùng địch thủ”, nằm trong топ chỉ biết thắng chứ chưa bao giờ biết bại. Kỳ thi Học sinh giỏi vừa kết thúc, thầy lại bắt tay vào việc dạy bồi dưỡng cho đội tuyển giải Toán trên máy tính Ca-si-ô. Một lần nữa, thầy lại lập nên thành tích làm xôn xao dư luận. Năm học sinh đi dự thi thì bốn em đoạt giải, hai giải Nhì, hai giải Ba. Một xã vùng sâu, khó khăn trăm bề, công nghệ thông tin chậm chạp mà có thành tích như vậy quả là hiếm.

Dạo này, tôi thường thích kéo ghế ngồi một mình

sau giờ nghỉ tiết. Trước cửa văn phòng có trồng một cây tùng được bảo vệ cẩn thận. Cây đã lớn. Nó càng lên cao, tán lá càng nhỏ lại như hình chóp nón. Cây cao khoảng hơn một mét, có đến hơn hai mươi tán lá xoè ra trông thật đẹp mắt. Tôi vốn là người hay tò mò nên muốn biết gốc gác và chủ nhân của nó. Cuối cùng tôi cũng biết, cây tùng có từ ngày mới lập trường, người đem nó về trồng ở trường chính là thầy Hiến. Người ta nói khi cây mới trồng nó phát triển nhanh lắm. Vài năm nay tự nhiên chậm lại, các tán lá úa vàng dần. Nhưng thật kỳ lạ, các tán lá chỉ úa đến tán thứ mười chín, từ tán thứ hai mươi trở đi lại bừng xanh, đầy sức sống. Một hiện tượng lạ, tôi hỏi mọi người nhưng tất cả đều không lý giải được...

Lẽ ra, sau khi nhận quyết định, thầy sẽ nghỉ dạy nhưng theo yêu cầu của Ban Giám hiệu nhà trường, thầy dạy nốt tuần còn lại để sắp xếp người dạy và thời khoá biểu. Những ngày còn lại, thầy vẫn như con ong cần mẫn chất chiu từng giọt mật cho đời.

Lớp 9A2.

Chiều nay, thầy dạy tiết Toán cuối cùng, cũng là giờ phút thầy phải nói lời chia tay:

- Bao nhiêu năm, thầy đã gắn bó với ngôi trường này, với các em, nó như một niềm vui trong cuộc sống của thầy. Hôm nay là buổi học cuối cùng thầy trò được gặp nhau. Từ nay, thầy phải xa ngôi trường này, xa các em. Trước lúc chia tay, thầy mong các em học giỏi, tu dưỡng đạo đức, nỗ lực cố gắng hơn nữa trong học tập để sau này tiếp bước cha anh xây dựng quê hương.

Đã có tiếng khóc thút thít của bọn trẻ. Chúng khóc trong niềm nuối tiếc. Bao nhiêu năm được học cùng thầy, được thầy thương yêu, dìu dắt, bây giờ phải xa thầy, với chúng đó là một mất mát lớn. Chúng yêu mến thầy theo đúng nghĩa của nó... Những lời giảng, những công thức, những phương trình như mở rộng cánh cửa đón chúng chiếm lĩnh vùng trời tri thức, chấp cánh cho những ước mơ tươi đẹp để chúng vào đời.

Chiều nay, theo kế hoạch đã định sẵn, nhà trường sẽ tổ chức liên hoan chia tay với thầy. Các vị khách đại diện Phòng Giáo dục, Hội phụ huynh học sinh cũng được mời tới dự. Khi tất cả mọi người đến đông đủ, ông Hiệu trưởng lên tuyên bố lý do. Cũng như lần đọc quyết định, lần này ông Hiệu trưởng cũng đầy bối rối, xúc động. Bởi, ông là người đã từng gắn bó với thầy từ ngày trường mới thành lập đến nay, bao kỷ niệm vui buồn họ cùng nhau san sẻ và giờ đây giây phút kẻ đi, người ở, lòng ông như thất lại. Đáp lại sự quan tâm, thầy nói vài lời cảm ơn. Với tác phong của người dạy Toán, những câu nói chắc gọn nhưng cũng thật cảm động:

- Trước tiên, tôi xin cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm và tổ chức chu đáo buổi liên hoan hôm nay. Thực ra, hai mươi năm đối với một chặng đường công tác thì chưa gọi là nhiều, nhưng hai mươi năm qua đã để lại cho tôi nhiều kỷ niệm đẹp trong cuộc đời dạy học của mình. Tôi hy vọng thế hệ trẻ hôm nay bằng trí tuệ và sức trẻ của mình sẽ tiếp nối chặng đường phía trước...

Lời bộc bạch chân tình, giản dị như khơi dậy trong

lòng mỗi người có mặt những nỗi niềm riêng. Thay mặt cho những học trò cũ, Trung cầm bó hoa tươi thắm nói trong xúc động:

- Chúng em kính tặng thầy bó hoa này. Đây là tấm lòng, là tình yêu thương và sự kính trọng của chúng em đối với thầy.

Trung sụt sùi không nói được nên câu. Hai thế hệ thầy trò mái tóc bạc và mái đầu đen trộn vào nhau, niềm xúc động dồn nén bấy lâu giờ đây vỡ oà. Mọi người chứng kiến cảnh này đều không nén được xúc động. Sau giây lát trấn an, thầy nói:

- Thầy cảm ơn tấm lòng của các em đã dành cho thầy. Giờ phút chia tay, thầy trở về cuộc sống đời thường, các em tiếp tục sự nghiệp trồng người cao quý. Các em hãy cố gắng giữ lấy truyền thống quê hương. Đó là điều thầy hằng ấp ủ và mong đợi...

Nói xong, thầy bước về phía cuối bàn mở cặp lấy ra hai cuốn “Tập giáo án” và cuốn “Những kinh nghiệm đối với giáo viên trong giờ dạy và học Toán” mà thầy đã dày công biên soạn. Đó là kinh nghiệm đúc rút suốt cả một đời dạy học mà thầy đã từng nâng niu, quý trọng... Giây phút này là lúc thầy trao chúng lại cho những học trò mà thầy tin yêu. Thầy hy vọng nó là tài liệu bổ ích mà những học trò của thầy có thể tham khảo để vận dụng vào công tác giảng dạy của mình. Và có lẽ thiêng liêng hơn cả đó là món quà vô giá của tình thầy trò, trong từng trang sách sẽ có hình bóng thầy và đó là nguồn động viên, thôi thúc học trò hướng tới lý tưởng cao cả. Hai người vinh dự được thầy trao tặng đó là Trung và



Si Tênh. Đón nhận món quà từ tay thầy, Trung và Si Tênh nước mắt giàn giụa, mãi một lúc sau mới ấp úng nói được nên lời:

- Chúng... Chúng... Chúng em cảm ơn thầy!

Hoàng hôn về rất nhanh. Những tia nắng yếu ớt, vàng vọt hắt những vệt sáng còn lại phía cuối trời. Màn đêm bao phủ. Giây phút cuối cùng, tôi được ngồi bên thầy, được ngắm nghía, được hồi tưởng... Không hiểu sao, phút chia tay, tôi cũng chẳng nói được lời nào... Một cơn gió ào thổi đến, cây tùng chao nghiêng. Thầy ngước mắt nhìn lên. Tán lá thứ hai mươi hôm nay như xanh hơn, tươi tắn hơn. Thầy bước đi chậm chậm ra cổng trường. Tôi dõi mắt nhìn theo bóng thầy khuất dần, khuất dần sau lũy tre xanh...

# KHOẢNG TRỜI YÊN TĨNH

➡ TRẦN HOÀNG VY



Thùy Dương, cái tên thật đẹp. Nhưng trở trêu thay, càng lớn lên nó càng khốn khổ. Đã mười ba tuổi mà vẫn còm nhom như một con mèo hen. Càng ngày cái lưng nó càng cong vẹo như lưng của một bà già. Da xanh trong, xương vai nhô lên trong lần áo khoác. Từ ngày được người ta cấp cho cái “áo chỉnh hình”, thỉnh thoảng nó cũng mang ra mặc. Nhưng chẳng hiểu tại vương vী hay vì xấu hổ, nó lại cởi ra. Bây giờ, cả hai hàng xương sườn đã trồi lên, chẹn vào phổi, làm nó khó thở. Nó ăn ít, nói ít, cười càng ít. Những giờ ra chơi, nhìn các bạn trong lớp chạy nhảy, cười đùa, nó chỉ đứng ngẩn ra thêm thuồng. Bà ngoại nó bảo: “Khi có chữa cái Thùy Dương được hai tháng, mẹ nó bị cúm nặng. Cái giống vi-rút này ác lắm! Thôi kế hoạch đi, con ạ!”. Mẹ nó khẳng khẳng: “Bà ơi! Nhà người ta

hiếm người.”, bảo: “Chửa thì dễ, dễ thì nuôi, không được làm cái việc thất đức ấy!”.

Năm ngoai, Hội Phụ nữ Thành phố gửi giấy về gọi nó đi học “Trường trẻ khuyết tật”. Mẹ nó hí hửng bảo: “Con đến đấy, được Nhà nước nuôi, lại được học một nghề nào đó thích hợp, như cắt may, đan lát, thêu thùa... sướng chưa nào?”. Nó bảo: “Bố mẹ bỏ con ư? Con chẳng đi đâu cả.”. Mẹ nó rưng rưng: “Không đi, mai kia lớn lên, làm gì để sống?”. “Con chỉ đi học thôi. Con sẽ học lên cấp III. Con yếu, không đi được, thì các bạn con sẽ lai con đi. Ối người như con, họ có chết đâu!”. Cái Thuỳ Dương chăm học lắm. Nó chả chịu bỏ một buổi học nào, trừ những khi dở giờ, bị khò khủ, nó đành nằm nhà, đọc sách. Nó nghiện sách hơn cả ông ngoại. Hễ mẹ cho tiền ăn quà, hay được tiền mừng tuổi là nó lén đến thuê sách ở quán đầu làng. Dẫu bị mẹ mắng mấy lần, nó vẫn mê “Dorêmon”, “Đế mèn phiêu lưu ký”... rồi đến nhà ông ngoại nó tìm đọc cả những cuốn tiểu thuyết dày cộp. Những “Chí Phèo”, “Tắt đèn”, rồi “Thời thơ ấu”, “Vỡ đê.”... ông ngoại nó có tủ sách mấy trăm cuốn, nó đọc gần hết. Nó học giỏi Văn. Vì vậy, cô Thuỷ quý nó lắm. Cô bảo: “Văn của Thuỳ Dương có tình cảm và có những quan sát, phát hiện khá thú vị.”. Những lần có bài văn khá, được cô Thuỷ biểu dương, đọc trước lớp, mắt nó sáng lên, hai cánh tay như hai cánh bay. Đó là bài nó tả thằng em trai. Bài tả cảnh quê hương. Viết được mỗi dòng chữ như thế nó sung sướng đến trào nước mắt. Có những buổi nó ốm, trời mưa, phải nghỉ học, cô Thuỷ khoác áo mưa đến tận nhà “phụ đạo” riêng. Ở lớp, cô cho

nó được tự chọn chỗ ngồi. Tất nhiên, nó đã chọn được một chỗ vừa ý, gần bảng, lại đủ ánh sáng. Hôm mẹ nó đưa tờ “Đơn xin miễn giảm học phí”, cô Thuỷ thấy chữ nghĩa lủng củng quá, bèn viết lại hộ, mạch lạc, sáng sủa, rồi mới nộp cho Ban Giám hiệu. Trước Tết, nó được lên huyện nhận quà từ thiện. Cô Thuỷ đưa nó đi. Lúc về, nó ríu rít kể bao nhiêu chuyện vui, khoe bao nhiêu quà Tết (mười cân gạo tẻ, ba cân gạo nếp, hai hộp mứt kẹo, cả một cái phong bì những 100.000 đồng). Nó sung sướng nhất là được thấy mình nói cười trên vô tuyến, được bắt tay các nhà tài trợ, được nghe nhà sư Thích Diệu Huyền khuyên bảo...

\*

Sau buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm, bà ngoại nó ở lại cố chờ gặp cô Chủ nhiệm. Lần đầu tiên được biết cô Thuỷ, bà nắm chặt tay cô, hồ hởi: “Thưa cô, gia đình cháu Thuỷ Dương cảm ơn cô nhiều lắm. Cô là người mẹ thứ hai của cháu.”. Nhưng giọng bà bỗng hạ xuống như hụt hơi: “Xin nói thực với cô, cháu nó yếu quá, học được đến đâu thì học, chứ cũng chẳng hy vọng gì!”... Bà nói, rồi quay mặt đi, sợ người ta nhìn thấy nước mắt lăn trên má. Cô Thuỷ bảo: “Còn nước còn tát bà ạ!”. “Vâng, sắp tới cháu Thuỷ Dương phải đi nằm viện để mổ. Thấy bác sỹ bảo thay cho nó bộ xương bằng nhựa để dựng cột sống cổ lên... Vâng... những chín triệu! Bố mẹ cháu đã chạy lo. Rồi các bác, các cô dì cho thêm. Thôi thì còn người là còn của. Chứ phải bán chác vay mượn mà cháu được qua khỏi



kỳ này thì cũng chẳng tiếc gì.”. Cô Thuỷ cầm tay bà, mắt long lanh: “Mà y học thời bây giờ kỳ diệu lắm, chữa được cả các bệnh nan y, ghép thận... Biết đâu sau này...”.

\*

Đến ngày chủ nhật, cô Thuỷ đến bệnh viện thăm Thuỷ Dương. Đi với cô có cả bạn Lớp trưởng. Cô đưa cho bà ngoại một cái phong bì và nói: “Đây là số tiền của hơn bốn chục em học sinh lớp 8B tặng Thuỷ Dương. Còn mười hộp Vinamilk này là của cô bồi dưỡng cho Dương.”. Hai bàn tay bà lấy bầy khi chạm vào gói quà như vẫn còn hơi ấm của cô: “Quý hoá quá, xin cảm ơn cô và các cháu học sinh. Nhưng thưa cô, sự thể lại khác rồi. Sau khi chụp phim và làm các công đoạn chuyên môn, sáng nay các bác sỹ đã hội chẩn và kết luận: “Sức khỏe của cháu Thuỷ Dương yếu quá, không đảm bảo an toàn, nên ca mổ không thể thực hiện được... Đây, cô xem...”. Cô Thuỷ soi cái phim lên ánh sáng đèn. Cô lắc đầu choáng váng khi thấy cột sống của nó hiện lên như một chữ S đen ngòm... Bà cười buồn: “Thôi, cô và các cháu đã có lòng, tôi rất cảm ơn. Nhưng chỉ xin cho cháu Thuỷ Dương mấy hộp sữa. Còn cái phong bì này, mong cô thông cảm cho...”.

Từ bấy, cái Thuỷ Dương ngồi dựa vào tường nó đã nghe rõ cả. Bất chợt, nó đến, ôm chầm lấy cô Thuỷ, mắt giàn giụa: “Cô ơi, em về liệu có kịp dự thi không?”. Cô Thuỷ ôm chặt nó vào lòng động viên: “Yên tâm đi, còn một tuần ôn tập nữa kia!”.

Ngoài cửa sổ một chú chích bông lan chanh lay động cành hoa mộc. Cái Thuý Dương cười, nó biết đây là thứ hoa mà cô Thuý rất thích, thứ hoa khiêm nhường, mộc mạc như chính cái tên của nó. Chỉ có hương là thơm, thứ hương trầm lan toả khắp không gian yên tĩnh!

# THẦY MỊCH

➡ TRỊNH KIM HIỀN



Ỗi tháng, thầy Mịch đến nhà tôi ít nhất hai lần. Những tuần có trăng, thầy thường đến vào buổi chiều muộn. Thầy đến để kiểm tra tại chỗ tình hình học tập của hai chị em tôi. Thầy chỉ bảo cặn kẽ những chỗ chị em tôi còn lơ mơ chưa hiểu. Thầy uốn nắn lại từ cách cầm bút, chấm mực sao cho gọn, sạch. Vở viết phải đặt thế nào cho người viết khỏi oằn lưng, ngoẹo cổ. Đôi lúc thầy còn cầm tay chị tôi để đưa từng nét bút.

Về khoản học, chị tôi không sáng dạ bằng tôi, mặc dù chị hơn tôi tới sáu tuổi. Năm học lớp một tôi lên mười, tức là chị tôi mười sáu nên chị đã ra dáng phụ nữ - chị Lam bên cạnh nhà tôi bảo thế.

Bố tôi là người có chữ. Ông phục và kính trọng tác phong của thầy Mịch lắm. Ông bảo thầy Mịch là “thư sinh”, là “trí thức” là người

được ân hưởng “son phấn nhà vua”. Sau này lớn lên tôi mới hiểu được ý bố tôi. Ý ông muốn nói, thầy Mịch là người may mắn, mới tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ chưa được một năm thì Điện Biên giải phóng. Nhờ có học vấn khá nên giải ngũ thầy được đi học sư phạm. Chắc là ngày ấy thầy Mịch có kể với bố tôi nên bố tôi mới biết là học sư phạm xong, thầy Mịch xung phong lên miền núi quê tôi ngay. Và việc chị em tôi được vào lớp một chính là do tay thầy tuyển. Hoá ra thầy phải đi khắp các làng thôn vận động học sinh đến lớp. Cũng phải nói thêm là ngày ấy trẻ em quê tôi học võ lòng chủ yếu là do các thầy giáo làng dạy. Học vấn các thầy cũng chỉ mới võ vẽ, đại khái biết đọc biết viết. Thầy không lấy tiền công. Nhà nào có con cái học thì làm đổi công cấy cày gặt hái cho thầy. Chị em tôi được bố kèm cặp thêm nên học trội hơn hẳn so với các bạn cùng lớp.

Tôi xin nhắc lại, gia đình tôi trọng thầy Mịch lắm. Nhưng để ý kỹ thì thấy rằng mỗi người lại thể hiện tình cảm theo cách khác nhau. Mẹ tôi quý thầy ra mặt. Hễ thầy Mịch đến là mẹ tôi đun đũa rót nước mời, rồi chỉ thoáng cái bà lại nháy bố tôi lảng sang hàng xóm. Có lần không chờ bố mẹ tôi được, thầy đành nhờ chúng tôi chào hộ rồi tắt tuổi ra về.

Cũng may cả làng hơn chục nóc nhà chỉ có chị em tôi, chứ không thầy Mịch đủ mà vất vả. Cứ mỗi học sinh, mỗi gia đình đã mất bao nhiêu thì giờ nên hôm nào thầy cũng phải về tối. Đã thế, nhiều lần cái nhà chị Lam còn cố nài thầy vào nhà chị chơi. Mỗi lần thấy vậy, mẹ tôi thường lườm chị Lam ra vẻ không bằng lòng.



Tiếc là tình cảm của mẹ tôi với thầy Mịch chỉ được hết học kỳ I. Mặc kệ bố tôi vẫn bình thường như không, bà lạnh nhạt hẳn. Và chính sự lạnh nhạt ấy đã suýt nữa gây tai họa cho gia đình tôi. Chỉ khổ thầy Mịch.

Vào một chiều cuối đông, trời hanh heo, như thường lệ thầy Mịch đến nhà tôi vào khoảng bốn, năm giờ chiều. Đang chăn trâu ngoài đồng, trông thấy thầy giáo, tôi cười trâu về. Ở nhà có mẹ và chị tôi. Nhưng mẹ tôi đã nói dối với thầy Mịch là chúng tôi không có nhà. Kỳ thực, lúc ấy chị tôi đang nấu cơm trong bếp. Nghe tiếng thầy, chị vội bỏ bếp chạy ra chào rồi mời thầy vào trong nhà. Vừa mời, chị tôi vừa chống chế đúng như ý thức của một người đã trưởng thành.

- Thầy thông cảm. Chắc mẹ em không để ý... À, mà thằng An nhà em cũng cho trâu về rồi thầy kìa.

Bỗng trong bếp ngọn lửa bùng lên. Thầy Mịch tái mặt, vội vàng bê cả hai thùng nước vào dập lửa. Mẹ tôi gào lên làm hàng xóm kéo đến bao nhiêu người. Thật hú vía. Nhà tranh vách đất, bếp lại liền với nhà trên, giá thầy Mịch không nhanh thì không biết sự thể sẽ ra sao.

Khi mọi sự đã yên, thầy Mịch mới vừa cười vừa quấy đôi thùng “đi gánh đèn nước đã”. Bố tôi lúc ấy không biết ở đâu vừa về, ông giữ thầy thế nào cũng không được. Thầy Mịch cứ một mực đã nói là làm nên phải đi gánh nước, bố tôi áy náy lắm. Mà chỗ gánh nước có gần đâu, cả làng dùng chung một cái giếng to dùng ở giữa đồng. Từ nhà tôi đến giếng phải gần một cây số.

Mẹ tôi cũng có vẻ suy nghĩ, nhưng bà không nói gì.

Không biết thầy Mịch có nhận thấy thái độ của mẹ tôi

không, nhưng việc thầy đến với học sinh là chị em tôi vẫn diễn ra bình thường và đều đặn. Nghĩa là đối với thầy Mịch tôi thấy mọi sự vẫn như cũ.

Thực sự tôi cũng không biết tại sao tự dưng mẹ tôi lại đối xử khác với thầy Mịch. Chả bù cho ngày trước, tôi biết nhiều lần thầy Mịch đến bà đã lạng lẽ bắt gà làm thịt để đãi thầy. Bà làm rất gọn, rất kín, không hề nghe tiếng gà kêu mà loáng cái đã xong. Nhưng dù có mời “gãy đĩa gãy bát” cũng không lần nào thầy Mịch ở lại ăn cơm với gia đình tôi cả. Mẹ tôi cứ trách thầy khó tính làm cho vẻ mặt thầy rất khổ sở. “Không ăn nhiều thì ăn ít, ăn cho bằng quả quýt quả cam.” - Mẹ tôi nói “hết nước hết cái” thầy cũng chỉ cảm ơn, rồi sắp ngựa ra về. Thầy Mịch lúc nào cũng vội.

Và rồi sự thật cũng dần dần được sáng tỏ, như người ta vẫn nói, cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra.

Ấy là một đêm hè, tôi chợt thức giấc, cũng chẳng biết mấy giờ vì hồi ấy làm gì có đồng hồ. Hình như bố mẹ tôi không ngủ. Mỗi người một giường nói vọng sang nhau nên nghe rõ mồn một.

- Cái anh giáo Mịch sang năm lại đi bảo học xã khác, nghĩ cũng thương, mà rồi bọn cái Tâm, thằng An sẽ nhớ anh ấy cho xem.

Bố tôi cười:

- Gần đây tôi thấy bà thế nào với người ta như là ghét ấy. Bây giờ lại...

- Ông không biết chứ, hôm đi dự tổng kết năm học, cả lớp bốn mươi đứa, đứa nào cũng là học sinh ngoan và được lên lớp hết. Đúng là cái anh giáo Mịch giỏi thật.

Ông Chủ tịch xã còn biểu dương, ngoài giờ dạy ở lớp, thầy Mịch còn thường xuyên đến từng nhà học sinh để kèm cặp thêm. Y như đến nhà mình ấy!

Bố tôi ngạc nhiên, ông nhồm hằm người lên hỏi lại:

- Đi cả xã á? Khổ, toàn đi bộ mà những hơn chục thôn xóm, đường sá thì toàn lối mòn, sỏi đá.

- Đi hết. Ông Chủ tịch xã còn tính là hết năm học thầy Mịch đã đi đi lại lại bao nhiêu trăm cây số.

- Thầy thế mà sao lại phải chuyển nhĩ? Mà chuyển đi đâu? - Bố tôi hỏi.

- Không phải chuyển, chính thầy ấy xung phong lên xã vùng cao, khó khăn hơn xã ta. Đèo Gia hay Phú Nhuận gì ấy.

Bố tôi dậy, bật lửa, châm đèn hút thuốc:

- Tôi hỏi thật bà nhá. Sao bà lại đối xử với thầy giáo Mịch như thời gian vừa rồi?

Mẹ tôi ậm ờ, vẻ khó nói. Mãi sau bà mới trả lời câu hỏi của bố tôi:

- Thì tôi thấy nhà mình có con gái lớn, thầy giáo thì trẻ, lại đến nhà luôn. Tôi để ý, với cái Tâm thầy toàn xưng là anh anh em em chứ không phải em với thầy như với thằng An đâu. Thú thực lúc đầu tôi cũng mừng nhưng sau thấy có người nói thầy giáo đã có vợ ở xuôi nên tôi chán, tôi phá.

- Đúng là bà chỉ nghe hơi nổi chỗ. Ai biết mà nói mới được chứ...

- Chị Lam.

- Cái nhà chị Lam mà tin được. Chả trách người ta bảo, đàn bà sâu sắc... Bà còn nhớ bà đã chì chiết tôi thế

nào không? Tôi chả đi guốc trong bụng bà từ lâu rồi, nhưng giải thích với giáo Mịch nó cũng vô duyên.

Mẹ tôi thú nhận:

- Ủ, thì tôi có bảo đấy, thầy giáo gì mà nhà người ta có con gái lớn, tháng nào cũng đến mấy lần, trong khi bản thân mình thì đã có vợ.

- Dù anh giáo Mịch, anh ấy có tình ý với con Tâm nhà mình thì đã sao. Tôi thì tôi chỉ nghĩ người ta đến vì học trò.

- Nghĩ như ông thì còn nói làm gì.

Rồi mẹ tôi lẩm bẩm một mình, giọng bùi ngùi, thương cảm.

- Nghĩ được như ông thì tôi đã không phải ân hận.

\*

Thầy Mịch ơi! Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Vèo một cái mấy mươi năm đã qua. Bây giờ thầy ở đâu? Bố em mất rồi. Chỉ có điều này còn hiện hữu: thỉnh thoảng mẹ em vẫn nhắc tới thầy trong câu chuyện đã đôi chút lộn lộn của bà.

Em thầm mong đây sẽ là nhịp cầu để thầy trò mình có ngày tái ngộ.

*Bắc Giang, 2005*



# THẦY GIÁO CŨ

⇒ NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ



ai gọi điện cho tôi đúng vào lúc nửa đêm, giọng vừa run run vừa gấp gáp: “Về đi, thầy Tâm mất rồi.”. Tôi tỉnh hẳn ngủ hốt hoảng: “Ai bảo mày thế? Có thật không?”. Giọng Mai méo dần đi thành tiếng khóc: “Thật chứ sao không. Lớp mình hẹn nhau tám giờ sáng mai ở nhà tao.”.

Thầy Tâm mất rồi? Thầy Tâm mất rồi? Năm nay thầy vừa tròn sáu mươi tám tuổi, thầy vẫn bảo là tuổi “cổ lai hy”. Lũ học trò quá yêu kính thầy cứ cười hì hì mà rằng: “Đấy là ngày xưa thôi thầy. Bây giờ cứ phải chín mươi mới cổ lai hy.”. Trong trí óc của hai lăm đứa học trò khoá “vét” cuối cùng của thầy, chẳng đứa nào nghĩ đến chuyện sẽ có ngày thầy không còn bên mình nữa. Với tất cả chúng tôi, thầy vẫn như ngày nào, bao dung và nhân hậu, luôn sẵn sàng chở che cho

lũ học trò, dù giờ đây mỗi thành viên lớp mười hai Văn thuở ấy đều đã thực sự trưởng thành...

Thầy Tâm làm chủ nhiệm chúng tôi từ năm học lớp mười. Lớp chuyên Văn ít ỏi có hai mươi lăm đứa toàn con gái ấy là khoá học trò cuối cùng trong cuộc đời dạy học của thầy. Khi chúng tôi tốt nghiệp cũng là lúc thầy có quyết định nghỉ hưu.

Năm chúng tôi làm hồ sơ thi đại học, tóc thầy đã bạc khá nhiều. Đứa nào cũng tham lam đăng ký thi đến mấy trường, chỉ có duy nhất tôi thi một trường sư phạm. Thầy hỏi: “Sao con không thi hai, ba trường như các bạn?”. Tôi thành thật: “Con chỉ muốn làm giáo viên như thầy thôi, con sẽ cố gắng thi đỗ”. Thầy rất xúc động và càng xúc động hơn khi thấy cả hai mươi lăm đứa lớp tôi đều đăng ký thi Đại học Sư phạm. Tôi biết với nhiều đứa đăng ký thi sư phạm chỉ để “xơ cua”, để phòng trượt các trường kia. Thầy vui vì nghĩ tất cả học trò đều yêu nghề thầy giáo như mình. Dạy học đến bốn mươi năm, thầy đã thấu đến tận cùng những vui buồn của nghề cầm phấn. Thầy vẫn bảo: “Đây là nghề để nhân, để đức cho đời.”. Rồi “không gì hạnh phúc hơn khi nhìn học trò từng lứa trưởng thành để dựng xây đất nước”. Thầy rất tự hào bởi nghề nghiệp của mình. Ngày chúng tôi nhận kết quả thi đại học đúng là ngày hội lớn với thầy. Cả hai mươi lăm đứa cùng đỗ. Có tới mười lăm đứa đỗ tất cả các trường dự thi. Rồi chúng nó bắn khoản khi chọn trường để học. Lại tới tấp chạy đến thầy, vò đầu bứt tai nhắc nhó: “Con nên học trường nào thầy nhỉ? Trường nào con cũng thích.”. Thầy ngồi vạch ra ưu

điểm của từng trường, nhưng để hướng tới một kết luận rằng Trường Đại học Sư phạm vẫn tốt hơn. Thầy còn bảo: “Xã hội càng tiến bộ càng cần đến những người thầy.”. Mười đứa trong nhóm ấy nghe thầy ôm cặp lên Trường Đại học Sư phạm. Tổng cộng lớp tôi có tới mười bảy cô giáo tương lai.

Ra trường, cú vấp đầu tiên của chúng tôi là xin việc. Hai mươi lăm đứa, hai mươi lăm tấm bằng ngơ ngác. Sau đó một tháng, năm đứa có việc làm ngay bởi bố mẹ đủ sức lo cho. Còn lại hai mươi đứa, trong đó có mười lăm cô giáo vẫn bơ vơ. Thầy động viên lũ học sư phạm: “Tỉnh mình còn thiếu giáo viên lắm. Cả nước mình vẫn thiếu nhiều giáo viên lắm, các con đừng lo.”. Đúng là giáo viên thì thiếu thật. Đọc báo tỉnh thấy thông báo kỳ thi công chức sắp tới tuyển thêm hơn nghìn giáo viên các môn, đứa nào cũng mừng. Nhưng khi tìm hiểu kỹ hơn thì lại thấy run. Riêng giáo viên môn Văn cấp III chỉ tuyển hai mươi người mà đã có tới gần tám mươi hồ sơ nộp xin thi công chức. Thầy vẫn động viên: “Họ lấy hai mươi người cơ mà, lớp mình chỉ có mười lăm, so với chỉ tiêu thì còn thiếu đấy.”. Năm đó thi công chức chỉ có mình Huyền đỗ, mười bốn đứa trượt buồn rũ rượi. Đứa nào cũng chỉ thiếu không phẩy năm điểm mới buồn chứ. Huyền an ủi: “Nói thật là mẹ tao phải nhờ người quen “chạy” hơn chục triệu mới đỗ được đấy.”. Chúng tôi giật mình thon thót. Tiếng là nhà ở thị xã, nhưng bố mẹ đứa nào cũng chỉ là viên chức, nuôi con bốn năm đại học đã đủ hụt hơi, nói gì đến triệu nọ, triệu kia chạy việc. Thầy vẫn cứ động viên và chờ đợi.

Tụi học Đại học Luật tản mát đi hết, không đứa nào ở lại thị xã và cũng chẳng đứa nào xin được việc đúng chuyên ngành. Hai đứa làm đại lý bảo hiểm cho một hãng bảo hiểm khá lớn, mỗi lúc nào cũng dẹo quẹo, liến thoắng về xui cả thầy mua. Thầy cũng định xiêu lòng làm khách hàng của chúng nó, nhưng tụi sư phạm thất nghiệp xúm lại máng tụi bảo hiểm rằng: “Tuyệt đối không được chèo kéo thầy.”. Chúng nó mới cười hì hì: “Tụi con nói đùa đấy. Có tiền thầy mang gửi tiết kiệm còn hơn.”. Hai đứa nữa cũng tốt nghiệp Đại học Luật làm chân sai vặt trong một công ty trách nhiệm hữu hạn. Hai đứa nhà báo cố bám trụ lại Hà Nội, thất thểu viết cho đủ mọi loại báo mà không báo nào chịu nhận. Đồng nhuận bút còm chỉ đủ thuê nhà và ăn sáng. Một đứa học Đại học Tổng hợp khoa Văn đi bán sách thuê. Hai đứa học Luật còn lại chán đời rủ nhau sang tận Đài Loan làm thuê. Hôm tiễn chúng nó đi, thầy khóc. Mãi sau này thầy mới bảo mình tôi: “Rẻ rúng quá con ạ. Cử nhân hần hoi mà phải sang tận xứ người làm thuê...”. Tôi cũng thấy miệng mình đắng đắng.

Lũ sư phạm lẫn lóc một năm ở nhà lại háo hức rủ nhau thi công chức. Thầy thương, bỏ ra hơn hai tháng lương hưu đóng cho tiền lệ phí. Lại trượt tất cả. Thầy buồn, trò buồn. Chúng tôi nói thật với thầy, phải có mỗi đứa hơn mười triệu thì mới đỗ, thầy chua chát: “Chưa bao giờ thầy thấy bất lực như bây giờ. Không giúp được các con, thầy khổ tâm lắm.”. Chúng tôi lao vào công cuộc mưu sinh. Tôi, con bé từng rủ rĩ với thầy rằng chỉ thích nghề dạy học lại bỏ quê, bỏ cả tấm bằng lẫn lóc



nơi góc tủ để lên Hà Nội bán bếp gas, nồi cơm điện với bà chị họ. Mai lấy chồng giàu, ở luôn nhà để một lèo hai nhóc rồi lo việc tề gia nội trợ. Năm đứa xin được dạy hợp đồng ngoài biên chế ở mấy trường dưới huyện xa lắc xa lơ. Hoài, Nghĩa chấp nhận lên tận Hà Giang dạy cấp II, thư nào viết về cũng nhoe nước mắt, rồi còn dọa sẽ lấy một anh dân tộc trăm phần trăm... Thầy yếu đi rất nhanh. Mỗi lần tôi về thăm, thầy đều xót xa hỏi: “Con có định quay về nghề dạy học nữa không? Chẳng lẽ bỏ phí tấm bằng hay sao?”. Tôi đành nói thật: “Không xin được việc thì tụi con phải lo kiếm sống đã thầy ạ. Con không đủ can đảm để lên miền núi như Hoài, Nghĩa đâu...”. Thầy cứ lặng đi. Tôi biết, thầy đã gở của nhiều nơi quen biết cũ để nhờ vả cho lũ học trò nhưng đều vô ích.

Có một lần nhận được thư Nghĩa, thầy khóc bảo: “Tại thầy cứ khuyên các con thi và học sư phạm...”. Tôi lắc đầu: “Không phải đâu thầy. Tụi học Đại học Luật ra cũng có hơn gì đâu. Tại nước mình việc ít người nhiều. Và cũng tại tụi con nữa, không chịu đi xa, không chịu cực khổ để về những nơi thực sự cần mình.”. Ánh mắt thầy có điều gì lạ lắm. Thầy thương lũ học sinh lớp út kém may mắn. Một vài lần lớp tụ tập được đông đông, thầy đem chuyện văn chương ra nói, có đứa vô tâm còn gạt đi: “Tụi con bây giờ bỏ quên chữ nghĩa, văn chương rồi thầy ạ.”. Nụ cười của thầy cứ tối tối. Ngày hai mươi tháng mười một, tụi học trò về thăm, thầy rủ ra trường cũ, ngồi lại đúng lớp học ngày xưa. Thầy đứng trên bục giảng, lấy phấn run run viết hai chữ “Truyện Kiều” lên

bảng rồi đứng lặng đi. Tụi cô giáo chưa một lần đi dạy ngồi dưới nghe như có đông bão trong lòng.

Đám tang thầy đông lắm, đa phần là học trò cũ và đồng nghiệp. Cả dãy phố dài đông nghẹt người, xe. Lớp mười hai Văn của tôi chỉ có mười ba đứa về kịp tiễn đưa thầy. Đứa nào cũng cố chen đi sát xe tang, để được gần thầy lần cuối. Ở nghĩa trang về, chị Hằng, con gái thầy ngậm ngùi đưa cho chúng tôi một chiếc cặp tài liệu: “Thầy dặn đưa tận tay mấy đứa.”. Tôi hồi hộp mở, bên trong là cuốn sổ tiết kiệm, là lá đơn xin thành lập trường Phổ thông Trung học Dân lập,... là hợp đồng thuê đất, thuê nhà dài hạn và một bản kế hoạch chi tiết, tỉ mỉ về hoạt động của trường. Lá thư thầy để lại chắc được viết trong lúc thầy rất mệt nên chữ run lắm: “Các con ơi, hãy quay về với nghề dạy học đi! Hãy làm tiếp những gì thầy chưa làm hết.”. Mai oà khóc: “Thầy bán đi hai mảnh đất rồi!.. Tao không nghĩ là thầy lấy tiền để mở trường cho tụi mình dạy. Thầy cứ nhấn mấy lần mà tao chưa đến được...”. Đứa nào cũng khóc, hơn cả lúc tiễn thầy ra nghĩa trang. Bao nhiêu năm rồi, sao đến tận lúc muộn màng này chúng con mới hiểu hết lòng thầy? Thầy ơi!

# NGƯỜI CHỖ ĐÒ

➡ NGUYỄN ĐÌNH LÃM



m chào cô!

Bà giáo Thu giương mục kính:

- Trời đất! Kiên! Đỗ Văn Kiên 12E phải không?

- Thưa cô, vâng ạ!

- Ngồi đi, ngồi đi! Chững chạc quá! Mình già là phải!

- Em cũng “băm” rồi mà, cô.

- Cái thằng, nghe đâu công tác tận Sơn La, Lai Châu gì cơ mà?

- Vâng ạ, em mới có quyết định chuyển vùng. Nhân ngày 20 tháng 11, em về thăm cô, kính chúc cô và gia đình hạnh phúc!

- Cảm ơn em!

Hai cô trò chưa kịp hàn huyên thì một thanh niên to, cao, ăn vận hơi bụi: áo ký giả, quần bò mốc, kính đen, gọng bụi, giấy da bóng lộn bước vào:

- Dạ, xin lỗi, rất xin lỗi! Cho tôi hỏi đây có phải nhà bà giáo Thu không ạ?

Bà Thu ngẩn ra. Hình như bà đang lục tìm trong bộ nhớ. Kiên nhìn cô giáo, tủm tỉm cười, rồi khe khẽ:

- Thăng Vinh đấy cô!

- Trời ơi, thằng Vinh, Lê Quang Vinh, Vinh “gấu” 12G?

- Thưa cô, vâng ạ!

Bà giáo Thu ngỡ ngàng trước sự xuất hiện của hai học trò cũ cách đây đến dễ hơn hai mươi năm. Bỗng bà sôi nổi:

- Nào, hai thằng đánh nhau một trận cô xem nào. Để cô gọi cho con Huệ đến - Bà cười rất tươi, vừa bấm máy vừa khẽ lắc đầu - Khiếp quá!

\*

Hơn hai mươi năm về trước. Một hôm, Huệ lúng túng trước một bài toán khó, nó thổ lộ với Kiên. Với Kiên thì Huệ là một thiếu nữ - một cái gì bí mật, như sự bí mật dưới đáy đại dương. Kiên sẵn lòng xin chết. Vì thế nó cặm cụi cả ngày chủ nhật, quên ăn, để giải bằng được bài toán. Tìm được nghiệm, Kiên vội vàng ra công viên ngồi đợi Huệ theo lời hẹn. Ngồi hàng tiếng đồng hồ, nóng ghế đá, nóng hơn nóng mẹ đi chợ về! Bỗng nó phát hiện ra, xa xa Huệ đang sóng đôi với thằng Vinh. Thỉnh thoảng hai đứa lại cười với nhau. Thằng Kiên cú lắm, cúi gằm mặt xuống. Đến ngã ba, hai đứa chia tay. Vinh đi thẳng. Huệ rẽ vào chỗ Kiên, vừa ngồi ghé xuống cạnh thì Kiên đứng phắt dậy, về thẳng, không nói một câu.



Sáng hôm sau, vừa hết tiết một, bỗng nghe thấy âm ỉ ngoài sân trường:

- Đánh nhau rồi... đánh nhau rồi!

- Đứa nào?

- 12E và 12G.

Cô Thu hốt hải chạy ra. Một đứa mau mồm:

- Thưa cô, lớp mình đánh nhau với 12G. Đầu trò là bạn Kiên. Bên kia là bạn Vinh ạ!

Cô Thu, một cô giáo nhìn còn rất trẻ, tướng chả lớn hơn học trò bao nhiêu. Thấy cô giáo quát, đám đông từ từ giãn ra. Cô lách vào. Hai thằng như hai con trâu cang hăng máu. Cô Thu lấy hơi, quát thật to:

- Hai em, thôi ngay, thôi...ôi!

Không ăn thua, chúng như không nghe thấy gì. Nếu như hai con trâu người ta có thể dùng thanh tre, tách sừng chúng ra. Đây lại là hai thằng con trai đang tuổi mười bảy - cái tuổi thường cho “những cử chỉ nông cuồng là tài ba”. Cô giáo Thu bất lực, như người chị gái hiền lành trước những thằng em trai cứng được cả nhà chiều chuộng, dẫn tới ngang ngược, khó bảo. Quát không được, cô oà khóc! May có bảo vệ tới.

... Hội đồng nhà trường họp. Hai đứa có nguy cơ bị đuổi học. Chỉ còn vài bữa nữa là chúng nó thi tốt nghiệp. Tất cả đã đăng ký thi đại học theo nguyện vọng. Rất tiếc, cả hai đều thông minh, học khá. Không khí rất căng. Phần lớn giáo viên trong Hội đồng đều rất bất bình, trừ một số ít tỏ ra còn cân nhắc. Riêng cô Thu Chủ nhiệm lớp 12E, trong mấy cuộc họp chỉ ngồi im, mắt hoe hoe đỏ, không biết nói gì, chỉ muốn khóc! Đặc biệt cuộc họp

chiều nay, Hội đồng đã có quyết định đuổi học hai học sinh. Buổi họp kết thúc. Cô Thu lồm lũi dắt xe về, tinh thần như suy sụp hẳn. Chẳng hiểu sao, loay quanh thế nào, cô lại vòng về trường, dựng xe, vào văn phòng - nơi vừa diễn ra cuộc họp - ngồi một mình. Trời tối hẳn, đường đã lên đèn. Chú bảo vệ hình như biết chuyện, đến gần, nhẹ nhàng nói:

- Cô giáo Thu...

- À, vâng... xin lỗi... xin lỗi...

Cô Thu quyết định đến nhà bà Hiệu trưởng. Bà Hiệu trưởng đang mệt mỏi, bỗng phấn chấn hẳn lên:

- Thu, vào đây em. Trông em thảm quá! Đôi mắt kìa, lại khóc à?

Lặng đi một lúc, Thu mới nói được, giọng đứt quãng:

- Em thưa cô... Em không thể...

- Biết làm sao!

- Em thưa cô... Em cứ nghĩ... nếu chúng là con trai em... là con trai em... Em là phụ huynh - Thu sụt sịt - Trồng cây sắp đến ngày hái quả... vất vả... hy vọng...!

Bà Hiệu trưởng cố nén xúc động. Bà nói khe khẽ và chậm rãi:

- Biểu quyết rồi. Cô đã cho làm quyết định.

Thu vội vàng:

- Em thưa cô... Là trò cũ của cô... trong thâm tâm... bây giờ em vẫn là trò của cô.

- Thì sao?

- Xin cô... đừng ký.

- Thế là thế nào?

- Dạ, chúng nó trẻ con... Em xin cô... Là giáo viên chủ nhiệm của em Kiên, của lớp 12E, giáo viên bộ môn của em Vinh, em xin cô cho họp lại Hội đồng một lần nữa. Em xin cô... một lần nữa thôi!

Bà Hiệu trưởng như thấy có một cái gì le lói ánh lên, bà trấn tĩnh, thư thả:

- Cô chủ nhiệm em suốt ba năm. Hồi ấy các em cũng nghịch ngợm, nhưng không đến nỗi nào. Bây giờ khiếp quá! Ngày xưa, các cụ xếp học trò thứ ba là thiệt cho chúng nó. “Nhất quỷ, nhì ma” nhưng ma, quỷ thì không có rồi. Vậy nhất học trò mới là phải - bà hạ giọng, rồi tiếp - mà học trò sau còn phải gọi học trò trước bằng... thầy. - Bà vui vẻ nói to hơn, với một giọng chứa đựng sự quyết định của lãnh đạo - Thôi được rồi, Chủ nhiệm lớp 12E. Thu, cô tin em!

- Dạ, em cảm ơn cô nhiều. Chào cô, em về ạ!

- Ủ, em về đi, vui lên. Trông bộ dạng kìa!

Cô giáo Thu vừa mở cửa bước ra đã thấy Kiên, Vinh và hai bà mẹ của hai đứa đứng ngoài hè từ lúc nào. Bốn người ào đến vây quanh cô Thu. Mẹ Kiên ôm chầm lấy cô giáo, sụt sùi: “Cảm ơn cô giáo, cảm ơn cô giáo! Dạ, con đại cái mang, cảm ơn bà Hiệu trưởng! Chúng tôi, mẹ của hai cháu và cả hai cháu nghe được cả rồi. Cảm ơn cô giáo, cảm ơn bà giáo nhiều!”.

\*

Bà giáo Thu sửa lại cặp kính trắng, rồi chậm rãi:

- Nào, bây giờ các em nói cô nghe! Hồi ấy ba đứa cùng

đỗ đại học, Huệ vào Đại học Sư phạm, Kiên đi Học viện An ninh, Vinh vào Đại học Xã hội và Nhân văn nhỉ?

- Vâng ạ!

- Thế, học xong ra trường công tác, công tộ thế nào?

Thằng Vinh nhanh nhẩu:

- Thưa cô, thằng này tính hung hăng, học xong nó bị điều lên tận Sơn La, sung vào đội săn bắt cướp. Cô xem hồi ấy nó đấm em, bây giờ vẫn còn đau!

Ba cô trò phá lên cười vui vẻ. Kiên từ tốn:

- Thưa cô, Vinh nó nói đúng đấy ạ! Sau đó em chuyển sang cảnh sát giao thông, rồi được chuyển vùng về đây.

Vinh lại nhanh nhẩu:

- “Các” đâu, “các” đâu?

Vinh đưa “các” của Kiên cho cô Thu. Bà giáo trầm trồ:

- Á, à! Trung tá, Trưởng phòng. Hoan hô Kiên!

- Thưa cô, em đã bảo thằng Kiên lệnh cho chiến sỹ của nó hể thấy cô đi xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm, vẫn phải chào, nhưng không được giơ gậy, để cô đi!

- Cô đã có thói quen, hể ngồi lên xe là đội mũ bảo hiểm. Luật Giao thông bây giờ được dạy như một môn học trong nhà trường mà. Là một công chức, phải gương mẫu trong cuộc sống và mọi sinh hoạt xã hội. Còn Vinh?

- Dạ, học xong ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, em vào làm việc ở ngành Khảo cổ. Cô ạ, buồn cười lắm! Một lần em nhận được thư thằng Kiên, nó bảo về cạnh cổng nhà nó, chỗ ấy... chỗ ấy. Nó vẽ sơ đồ tử tế, ở Hưng Yên. Đào lên, có cái gì rất lạ. Em dẫn anh em về khai quật, một diện tích khoảng bốn mét vuông,



đào xuống độ hai mét, thấy toàn vỏ ốc nhồi, ốc vặn, ốc bươu, vỏ hến, vỏ con trai, bã cua... một vĩa dày hàng thước; ngoài ra, tịnh chẳng thấy thứ gì lạ. Em gọi điện cho nó. Nó bảo khoảng niên đại 1956 - 1957 sau Công nguyên, cả nhà nó toàn sống bằng những thứ đó. Cô bảo có tức không?

Tự nhiên đôi mắt dưới cặp kính trắng của bà giáo Thu bộc lộ nỗi ưu tư. Bà khe khẽ:

- Không vô ích đâu, em ạ! Ai cũng có một thời để nhớ... , Huệ, vào đây em!

- Em chào cô! Trời đất ạ, hai ông tướng... khiếp! Trông người lớn gớm nhỉ?

Vinh ghé vào tai thằng Kiên, thì thầm: “Vấn đẹp!”. Rồi Vinh giả bộ làm trò, xắn tay áo sừng sộ với Kiên:

- Thích không? Thích thì thằng này chiều, xong ngay!

Nhìn điệu bộ của Vinh, mấy cô trò phá lên cười vui vẻ. Bà giáo Thu bỏ kính, lấy khăn mùi xoa chấm chấm hai khoé mắt, nói với Huệ:

- Kiên về công tác ở tỉnh nhà, trung tá cảnh sát. Vinh thạc sỹ, cán bộ khảo cổ, giảng viên viên chức Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hai em ạ, còn Huệ tốt nghiệp Đại học Sư phạm với tám bằng đỏ, về dạy cùng cô, sau đó đi bảo vệ luận án tiến sỹ, hiện là Phó Hiệu trưởng. Huệ giúp cô được nhiều việc. Có Huệ, cô nhàn đi nhiều!

Thằng Vinh tếu:

- Thưa cô, thế gặp đám học trò đánh nhau vì bạn gái, Huệ có khóc không ạ?

- Cái thằng khỉ này... Hồi ấy cô còn trẻ. Khiếp, bây giờ

á... cô đuổi thẳng, ba năm không cho thi! Cô không dễ như bà Hiệu trưởng ngày ấy đâu.

- Hồi ấy, em thương cô, như một người chị gái hiền lành, hết lòng vì các em... Nhưng lúc bấy giờ em mà buông ra là thẳng này nó nhè quai hàm em cho một quả thì toi!

- Cái thẳng... lúc nào cũng như trẻ con.

Trong lúc Vinh thao thao bất tuyệt, Kiên ghé vào tai Huệ thì thầm:

- Cái ghế đá thì vẫn thế. Nhưng cây bàng to nhỉ... sân sùi... cổ thụ.

- Thăm lại rồi à?

- Ủ! Nhớ quá! Chồng con thế nào?

- Phi công, lái MIG, bảy chục kí. Coi chừng!

Ngắm bọn học trò cũ, bà giáo Thu bỏ kính, lấy khăn mùi xoa chấm chấm đuôi mắt, xúc động:

- Thấy các em trưởng thành, cô vui lắm!

- Cô sắp nghỉ chưa?

- Sắp, cũng có thể hết chuyện này... Đưa chúng nó đến bến, cô nghỉ.

- Nghỉ, thì cô giao lại trường mình cho Huệ chứ ạ?

- Cái Huệ nó tốc độ lắm, có thể nó chen ngang. Theo dự tính, cô được biết nó lên Sở. Chắc cô còn được nó “chỉ bảo” một thời gian!

- Cô! - Huệ sững sốt - Dù đi đâu, về đâu, làm gì, bọn em vẫn là trò của cô!

- Phải đấy, cô ạ! Với cô, bọn em đứa nào cũng nghĩ thế!

Bà giáo Thu lại bỏ kính lấy khăn mùi xoa chấm chấm khoé mắt:

- Cô cảm ơn các em!

Huệ bỗng reo lên:

- À, Kiên, Vinh còn nhớ lúc hai người vật nhau, có một thằng cứ nhảy căng lên như con chơi chơi, vừa nhảy vừa la “Đánh nhau đi, đánh nhau đi...” không?

- Thằng Đức đen!

- Đúng rồi, cô Thu vừa ký văn bản đề nghị bỏ nhiệm nó đấy.

Rồi Huệ ghé vào tai Kiên, nói thầm:

- Trò cũ của cô mà, tham lắm, cái gì cũng vun vén cho trò của mình!

- Nhưng nó có xứng đáng không?

- Tuyệt vời, có trách nhiệm với học sinh, có năng lực quản lý. Chỉ tội hơi đen.

- Đen thì ảnh hưởng gì?

Huệ ghé vào tai Kiên nói thầm:

- Không ảnh hưởng gì, nhưng mình không thích đen.

- Chỉ thích... thằng cha phi công?

- Chứ còn gì nữa,... - như biết mình lỗ lòi, Huệ chuyển sang giọng nghiêm chỉnh - Đang trời yên, biển lặng, rồi “quan trên trông xuống, người ta trông vào”.

Hai người đang thì thầm thì Vinh phá đám:

- Kiên à, bọn mình xin phép cô nhỉ? Dạ thưa cô, nhớ cô chúng em về thăm - vừa nói nó vừa trao chiếc máy camera cho bà Thu - Em biểu cô!

Kiên cũng mở cặp biểu cô chiếc điện thoại di động:

- Em định mua quà cho cô, nhưng em không biết mua gì, cô nhận món quà này để chúng em tiện liên lạc.

Trước nghĩa cử của học sinh cũ, bà giáo Thu không biết nói gì. Huệ nhanh tay nhận quà giúp cô giáo.

\*

Vinh đứng dậy, xăng xái, có ý thu xếp bàn ghế, rồi sôi nổi:

- Thưa cô, cô cho phép bọn em hát tặng cô một bài. Nào các bạn! Cô ngồi, chúng mình đứng sau cô. Huệ đứng giữa, hai thằng đứng hai bên. Mình để camera ở chế độ tự động. Hát bài gì nhỉ? “Bụi phấn” nhé? À, organ đây rồi! Mình đệm đàn, Kiên và Huệ đứng sau cô hát - Hai người đứng vào vị trí.

Vinh vừa dạo được vài nốt nhạc. Bỗng Huệ như giật mình:

- Không được, không được.

- Sao?

- Vinh đứng vào đây đi. Huệ vừa đệm đàn, vừa hát. Kéo chốc ra đường lại đánh nhau.

Bà giáo Thu đang chìm trong ưu tư cũng phải phì cười. Và tiếng nhạc nổi lên rộn ràng, hoà quyện vào tiếng những học trò trai gái đã đứng tuổi, cạnh cô giáo bỗng bệnh mái tóc bạc, nghe sao mà tha thiết, xao xuyến đến cảm động:

*“Khi thầy viết bảng*

*Bụi phấn rơi rơi*

*Có hạt bụi nào*

*Rơi trên bụi giảng*

*Có hạt bụi nào*

*Rơi trên tóc thầy...”*



# NGƯỜI THẦY

 TRẦN NGUYỄN Ý ANH



hành vừa mặc xong bộ đồ ngủ thì có tiếng đập cửa thật gấp:

- Thầy ơi! Mở cửa nhanh lên! Mở cửa giùm em!

Cái then vừa rơi xuống, cánh cửa bật tung. Ngọc ủa vào như một cơn lốc. Thành vừa kịp hoàn hồn để nhìn gương mặt đầy những vết bầm của Ngọc - đứa học trò lớp 12 của anh năm vừa rồi.

- Trời đất! Chuyện gì vậy? Ai đánh em tới nông nỗi này?

Ngọc bỗng quỳ xuống ôm chầm lấy đôi chân Thành, rồi vừa khóc vừa nói:

- Thầy phải cứu em! Ba giết em chết thầy ơi! Chỉ nói được bấy nhiêu, Ngọc bật khóc nức nở.

- Chuyện gì? Em phải bình tĩnh nói rõ, thầy mới giúp em được. Em cứ khóc hoài, thầy biết làm sao!

Ngoài sân lại xuất hiện một nhóm người. Người đàn ông trạc ngoài năm mươi, mặt dữ dằn sấn tới chỗ Ngọc:

- Con quỷ! Mày chạy đằng trời! Bữa nay mày không nói thiệt thì tao giết mày! Đồ hư thú, mày muốn học thói mèo mả gà đồng của cái con mẹ mày sao?

Rồi một tay y nắm lấy tay Ngọc, tay kia, y giáng một cái tát vô mặt, Ngọc loạng choạng. Thành chụp lấy tay y:

- Có chuyện gì thì từ từ nói. Ông đánh con mình tới nông nổi này sao?

- Rồi thì mày làm gì tao? Tội mày, tao chưa hỏi tới. Thầy giáo như mày còn dám ngược nhìn thiên hạ sao? Mày không giải quyết êm chuyện này, tao giết luôn mày! Còn con quỷ này, mày nói cho rõ, ai làm mày mang bầu?

Y hỏi mà mắt thì xoáy thẳng vào mặt Thành. Ngọc vừa khóc vừa nói:

- Con lỗ đại, ba tha cho con! Con với thầy thương nhau thiệt mà! Thầy cũng hứa sẽ cưới con. Ba đừng đánh con nữa! Con lạy ba mà!

Thành sống người. Nỗi kinh hoàng đã tới tột cùng khi nghe mấy lời Ngọc nói. Anh nhìn Ngọc lại bắt gặp cái nhìn van xin tội nghiệp từ đứa học trò giỏi nhất lớp. Mấy vết bầm trên mặt Ngọc như mấy nhát dao cứa vào tim anh. Anh chưa hiểu rõ tận tường câu chuyện nhưng lòng anh đau nhói trước đứa con gái yếu ớt đang run rẩy cần sự chở che này. Anh khẽ khàng:

- Ông đừng làm dữ nữa! Đừng đánh em Ngọc nữa! Ông cứ từ từ nói xem sao! Chuyện gì cũng giải quyết được mà!

Ngoài sân, có tiếng một thanh niên:

- Từ từ hả? Thầy giáo như vậy thì còn tư cách để nói sao? Mày dụ dỗ con người ta có bầu rồi tính lặn luôn hả? Chắc mày chán sống rồi?

Thành chưa kịp phản ứng gì, Ngọc đã nói vọng ra:

- Cứ hở ra là đòi chém giết. Anh nói lý lẽ không được sao?

- Ừ thì lý lẽ! Mày ở đó bàn lý lẽ với nó đi! Chừng nào có câu trả lời nghe được thì về nhà.

Người đàn ông Ngọc kêu bằng ba ném một cái nhìn dữ dội về Thành:

- Hai đứa mày cứ bàn tính đi! Tối nay con quỷ này về cho tao biết để tao còn tính.

Cả đám kéo nhau đi. Ngọc quy xuống nền gạch như không còn chút sức lực gì trong người rồi ôm mặt khóc. Thành rót ly nước đưa Ngọc rồi ân cần:

- Em uống nước rồi bình tĩnh nói hết cho thầy nghe, chuyện gì mà kinh khiếp vậy?

Ngọc đón lấy ly nước, cố dần tiếng khóc. Nó nhìn Thành bằng cái nhìn buồn bã:

- Em xin lỗi thầy! Em đã làm một chuyện tày trời, bây giờ lại kéo thầy vào cuộc. Em chỉ muốn chết nhưng con em vô tội. Không lẽ mình lại bắt nó chết theo mình. Em biết nếu thầy dính vào chuyện này, thầy sẽ thân bại danh liệt. Còn nếu thầy không giúp em, em chỉ còn nước chết.

- Em cứ nói đi! Nói đầu đuôi câu chuyện coi nào! Đừng hở ra là đòi chết. Con kiến còn muốn sống, huống hồ...

Ngọc sanh ra trong một xóm nghèo đầy những tệ nạn xã hội. Cái xóm chỉ chừng ba mươi nóc nhà mà không ngày nào Công an không thăm viếng. Mở mắt ra, đầu này chửi nhau vì ai đó đã vứt rác qua nhà hàng xóm, đầu kia có tiếng rửa rợn người vì mất con gà. Đám thanh niên vô công rồi nghề mới sáng sớm đã tụ họp ở quán café bà Tám lé để cá độ đá banh hay bàn đề. Tổ dân phố mỗi lần họp đều khuyên răn, hoà giải. Công an khu vực không vắng mặt ngày nào để bắt bớ, phân xử. Rồi đầu cũng vào đấy! Họ nghèo mà đông con. Rồi vì nghèo lại không cho con đi học. Cái dốt, cái nghèo tạo nên sự bất an cho xã hội. Ngọc là con Hai Sái, một tay trùm anh chị của vùng này mấy mươi năm trước. Xuất thân là một đứa trẻ mồ côi. Tám tuổi, Sái leo rào trốn khỏi viện mồ côi rồi như cây rừng đá núi, Sái lao vào cơn lốc cuộc đời và kiếm ăn bằng chính sức lực của mình. Mười chín tuổi, Sái đánh nhau với Út chuẩn chuẩn, lãnh mấy dao để bảo vệ con Diễm Hương - một đứa con gái bán thân nổi tiếng đẹp nhất vùng. Sái nằm bệnh viện. Diễm Hương cảm nghĩa người đã bảo vệ mình nên chăm sóc Sái rất chu đáo trong những ngày đó. Sái ra viện, Diễm Hương về ở với Sái. Thời gian đầu, Diễm Hương tỏ ra là một người vợ tốt, ả sanh cho Sái đứa con trai đầu lòng. Hai Sái vẫn kiếm ăn bằng mọi cách bên lề xã hội và luật pháp. Không chuyện gì y không dám làm. Cho đến ngày y vào tù vì tội buôn ma túy. Án tù bảy năm. Thời gian này, Diễm Hương sanh thêm Ngọc. Không xoay sở được với



hoàn cảnh ngặt nghèo, lại không có nghề nuôi thân, Diễm Hương đem hai đứa nhỏ gửi cho người chị họ rồi biến mất.

Ở trong tù nghe chuyện nhà như vậy, Hai Sái nghiêng rặng thề độc: “Tao mà ra tù sẽ trừng trị con đĩ đó! Đúng là ngựa quen đường cũ.”. Với vài thằng đàn em còn trung thành, Sái nhờ chúng gửi tiền nuôi con mình. Cải tạo tốt, Hai Sái ra tù trước thời hạn hai năm. Y cố sống lương thiện để nuôi con nhưng cái máu giang hồ thôi thúc, y lại quay về đường cũ. Thằng Mạnh, đứa con trai mỗi ngày không rời cha nửa bước đã trở thành một tay anh chị chẳng kém ai. Ngọc lại nhu mì và ham học, Hai Sái cho Ngọc đi học để bù lại cái mặc cảm dốt nát của mình. Diễm Hương trôi dạt bao năm rồi lại xuất hiện lúc Ngọc chuẩn bị thi tốt nghiệp. Nhìn người đàn bà tàn tạ héo hon lại là mẹ mình sau bao năm xa cách, Ngọc bùi ngùi:

- Sao mẹ lại bỏ con lúc ba đang ngồi tù như vậy? Mẹ không thương con sao?

Diễm Hương nói qua làn nước mắt:

- Lúc đó, mẹ nông nổi quá! Cứ nghĩ đi làm kiếm được tiền sẽ quay về đón các con. Không ngờ, càng bước càng xa. Mẹ rơi vào tay một bọn buôn người dữ dằn có tiếng. Mẹ không còn con đường quay về với các con nữa.

Ngọc buồn bã:

- Nếu mẹ để ba nhìn thấy, ba sẽ không tha thứ cho mẹ đâu!

Diễm Hương làm ra vẻ đau khổ:

- Con phải giúp mẹ. Bây giờ mẹ đang mang một

chứng bệnh hiểm nghèo. Mẹ cần một số tiền khá lớn để điều trị. Con có thể giúp mẹ số tiền đó.

Ngọc trợn mắt ngạc nhiên:

- Làm sao con có tiền mà mẹ nói vậy?

- Con có thể đem về cho mẹ số tiền đó nếu con giúp mẹ đến với một người.

Ngọc vốn thiếu tình thương của mẹ từ nhỏ, nay lại nhìn thấy mẹ trong hoàn cảnh đau lòng này, nó không nỡ từ chối. Diễm Hương đưa Ngọc tới một khách sạn hạng sang, nói là để cho người Đài Loan coi mắt. Nếu họ đồng ý, ả sẽ về lấy lục Hai Sái để gả con. Ngọc thương mẹ và cũng không nghi ngờ gì. Người mẹ vô lương tâm đã bỏ thuốc ngủ vào ly nước. ả bán cái trong trắng của con mình để lấy tiền trả món nợ cờ bạc đã quá cao. Ngọc đau đớn ê chề khi tỉnh dậy bên người đàn ông xa lạ và càng đau đớn khi biết chỉ vì tiền mà mẹ lại đối xử với nó như vậy. Gã Đài Loan nói với giọng tiếng Việt sành sỏi:

- Cô không biết mẹ cô đã lấy của tôi bao nhiêu tiền sao? Nghĩ cũng tội nghiệp cho cô có người mẹ vô lương tâm như vậy. Thôi thì chuyện cũng rồi! Nếu cô thích, có thể gọi cho tôi, tôi sẽ trả tiền hậu hĩ cho những lần sau.

Gã bỏ mấy tờ giấy bạc và tấm danh thiếp rồi thần nhiên biến mất. Ngọc gục xuống giường nức nở. Gương mặt đau khổ của mẹ nó nhảy múa trước mắt và nó lại nhớ tới người cha dữ dằn ở nhà. Trời ơi! Nếu ba biết chuyện này, mẹ sẽ chết và ba sẽ vào tù lần nữa.

Ngọc ngừng kể rồi uống cạn ly nước. Thành như một người đang mộng du. Trời ơi! Sao đứa học trò ngoan

hiền, dễ thương như vậy lại có một hoàn cảnh nghiệt ngã đến thế.

- Vậy là, việc em bỏ thi tốt nghiệp là từ câu chuyện này và bây giờ...

Thành bỏ lửng câu nói. Ngọc đưa tay xoa nhẹ lên chỗ sưng trên mặt rồi kể tiếp:

- Chuyện em bỏ thi, ba em không biết. Ba chỉ nghĩ là em thi rớt. Mẹ tìm tới em năn nỉ biểu đừng cho ba hay. Mẹ nói cùng đường rồi mẹ mới làm vậy. Nếu ba hay, ba sẽ giết mẹ. Em cứ nghĩ rồi chuyện cũng xong. Đâu ngờ em lại mang bầu mà em cũng không biết nữa. Ba em là người từng trải, thấy em cứ oẹ mưa hoài nên hôm qua lòi em tới bác sỹ. Về tới nhà, em bị một trận đòn tới nông nổi này. Ba biểu em phải khai thiệt, còn nữa, phải phá bỏ bào thai. Con em vô tội thầy ơi! Trong lúc hoảng sợ, em không nghĩ tới ai khác ngoài thầy và em đã nói với ba như vậy. Bây giờ, em ân hận quá! Ba em là người hể nói là làm. Em sợ ba sẽ làm hại thầy. Bây giờ làm sao đây thầy?

Thành đi đi lại lại trong phòng, lòng ngổn ngang trăm nỗi. Anh vốn là một nhà giáo mẫu mực. Từ sau khi người bạn đời ly dị anh vì không chịu nổi cảnh nghèo khổ, anh đã sống hết lòng vì nghề nghiệp, vì học trò. Anh không tha thiết đến hôn nhân vì cho rằng số mình đen đủi quá! Mỗi ngày, anh lấy công việc làm vui. Bây giờ, trước hoàn cảnh ngặt nghèo này, anh chưa biết phải làm sao.

\*

Căn phòng nhỏ ở cuối dãy phòng học là chỗ ở của Thành và Ngọc. Ngọc đã ở tháng cuối của thai kỳ.

Chiều xuống chậm. Mấy sợi nắng nhàn nhạt vẫn còn tiếc nuối một ngày hè, đang lung linh nhảy nhót trên mấy chùm phượng vĩ. Thành vừa xách nước từ cái giếng ở góc sân đổ vào hai cái khạp nhỏ. Ngọc đang nấu bữa chiều. Đã hết một năm học đầy biến cố trong đời một thầy giáo như Thành. Mọi chuyện đã tạm yên theo cách dàn xếp của anh. Khi quyết định đưa mình vào cuộc, anh biết mình phải đối đầu với bao nhiêu khó khăn sắp tới. Nhưng khi nhìn thấy Ngọc yếu đuối, run rẩy như một con vật sắp bị người ta làm thịt, thì cái tâm của một người lương thiện lại lên tiếng: “Phải cứu lấy Ngọc, đừng để đứa học trò ngoan hiền vô tội này phải gánh chịu thêm một nỗi đau nào nữa!”. Anh nhớ lại cái đêm hôm đó khi đưa Ngọc về nhà. Anh đã thẳng thắn nói với Hai Sái: “Tôi sẽ chịu trách nhiệm về cuộc sống của em Ngọc. Tôi sẽ đưa em đi theo tôi và lo lắng cho em sanh nở đàn hành hoàng. Tôi cũng sẽ lo cho cuộc sống sau này của Ngọc, nhưng tôi cũng nói với ông điều này - Tôi chưa làm chuyện gì vấy bẩn lương tâm và làm hoen ố phẩm chất của một người thầy. Tôi biết ông không tin được điều tôi nói, nhưng thời gian sẽ trả lời tất cả. Tôi là thầy nên không đành lòng để đứa học trò ngoan ngoãn của mình phải sống khổ sở vì nó vốn đã khổ nhiều rồi.”. Hai Sái tuy là một tay khuấy trời vọc nước, nhưng trước một con người như Thành, trước cách nói đầy thuyết phục của anh, y cũng yên tâm. Thôi thì dù sao Thành cũng là một thầy giáo. Dù sao Thành cũng hứa sẽ bao bọc con y. Y tin Thành bằng kinh nghiệm của một người từng trải.



Xong chuyện nhà rồi tới chuyện trường. Thành vốn là bạn thân của Trưởng phòng Tổ chức ở Sở Giáo dục, anh đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cho bạn mình nghe và xin được đổi về một trường cấp II ở một huyện xa. Ở đó, người ta không biết nhiều về anh, sẽ ít điều tiếng hơn. Ngọc chấp nhận chuyện này như một an bài của số phận. Mặc kệ, cứ sanh xong rồi hãy tính. Mỗi ngày, Ngọc đối với Thành vẫn một lòng kính trọng. Thành chở che Ngọc như một người anh lo cho em gái của mình. Mọi người không thể ngờ cuộc đời này lại còn những trái tim nhân hậu như thầy giáo Thành. Đêm đêm, anh vẫn ngủ trên hai cái bàn học sinh ghép lại mà anh vẫn dùng làm chỗ soạn và chấm bài cho đám học trò. Anh tin điều thiện sẽ cứu chuộc được cuộc sống này.

Ngọc chuyển dạ vào một ngày mưa. Thành tất tả đưa cô vào bệnh viện huyện. Có vài người nhận biết Thành, xâm xì bàn tán:

- Thầy giáo mà lấy học trò đó! Đời này chuyện gì mà không xảy ra!

- Nhìn mặt ông thấy đằng hoàng quá mà! Bởi vậy, coi mặt không biết lòng đâu!

Thành bỏ ngoài tai những lời bàn tán. Anh chỉ lo không biết Ngọc sanh nở có bình yên không. Hơn hai giờ trôi qua. Cuối cùng, cô nữ hộ sinh xô cửa kêu Thành:

- Vợ thầy sanh được con trai, ba ký một lạng đó!

Thành bỗng lúng túng. Anh loay hoay không biết làm gì. Cô gái che miệng cười:

- Thầy không vô ẳm con rồi hỏi thăm vợ sao?

Chiếc xe du lịch chạy thẳng vào sân trường rồi dừng lại. Một người đàn ông ăn mặc lịch sự và một người đàn bà ăn mặc xuề xòa, bước xuống. Thành đang nấu cơm, nghe tiếng xe dừng, anh bước ra. Ngọc đang cho con bú, cũng lên tiếng:

- Chuyện gì vậy thầy? Xe ai mà chạy thẳng vô trường vậy?

Người đàn bà vừa nhìn thấy Thành đã chạy tới:

- Có phải thầy giáo Thành đấy không? Con Ngọc đâu rồi?

Thành ngơ ngợ nhìn người đàn bà xa lạ. Nhưng chỉ một thoáng thôi, anh đã biết đó là ai rồi.

- Bà là ai mà tìm em Ngọc?

- Tôi là mẹ nó.

Người đàn ông ăn mặc lịch sự tiến tới trước:

- Tôi có thể thưa chuyện với thầy được không?

- Ông là ai?

- Trước hết, tôi muốn gặp cô Ngọc. Tôi biết cô ấy mới sanh được một bé trai và đang ở tạm nơi này.

Ngọc bỗng con bước ra. Gã đàn ông và người đàn bà kia mừng rỡ. Ngọc ngồi xuống ghế. Thằng bé bú no đã say ngủ. Gã đàn ông sang trọng dường như không dần được xúc động:

- Trời ơi! Con tôi đây sao?

- Ở đây, ông có quyền nhận con sao? Đứa bé này là của tôi. Ngọc nhìn vào mắt gã.

Mặt gã đàn ông tái lại. Thành ra dấu biểu gã vào phòng học kế bên. Anh đã đoán được đây là gã Đài Loan đã mua cuộc đời con gái của Ngọc. Nhưng sao bây giờ, gã lại tìm tới đây.

- Anh cần gì cứ trình bày đi!

Gã cố gằn xúc động rồi từ từ kể lại câu chuyện từ lúc bà Diễm Hương gạ bán con gái ra sao. Thật ra, khi biết Ngọc là một nữ sinh và vô phúc sanh ra trong một gia đình như vậy, gã nghe đã cảm thương lắm. Bà Diễm Hương sau đó đã tìm tới nói rõ việc Ngọc mang thai và được thầy Thành cứu mang, đùm bọc ra sao. Trong tận cùng lương tâm người làm mẹ của ả là một nỗi giày vò. Gã Đài Loan là người chưa vợ. Ngọc đến với gã bằng sự trong trắng của một nữ sinh và bây giờ lại sanh cho gã một đứa con trai. Gã muốn được hỏi cưới Ngọc làm vợ.

Thành nhìn thấy sự chân thành qua những gì gã nói. Anh cũng tìm được sự đồng cảm với người đàn ông này, nhưng mọi việc phải do Ngọc quyết định. Anh cũng mong Ngọc có được một mái gia đình hạnh phúc. Lòng anh nôn nao một niềm vui khôn tả. Bà Diễm Hương đang kể lể với Ngọc là bà đã biết lỗi của mình và mong Ngọc tha thứ. Gã Đài Loan xin được bồi con.

\*

Thành dự đám cưới Ngọc với nỗi hân hoan chưa hề có từ nhiều năm nay. Nhìn đứa học trò tươi tắn trong bộ áo cô dâu, anh nghe trong lòng bồi hồi xúc động. Sau nhiều lần tới lui xin được tha thứ và xin được kết hôn, Ngọc đã

nhận lời gã Đài Loan kia. Dẫu sao, Ngọc nghĩ mình cũng có con với gã. Trong chuyện này, gã cũng đâu có lỗi. Lỗi là ở mẹ mình. Nhưng Ngọc không trách mẹ. Trái tim cô đã được bao bọc bởi trái tim của một người thầy đáng kính như Thành, nên cô độ lượng hơn. Cô muốn con mình được sống với người cha ruột của nó. Cô muốn trả lại sự trong sạch cho thầy mình. Hai Sái tìm đến Thành với thái độ trân trọng chân thành chưa từng có ở y:

- Thầy tha lỗi cho tôi nghe thầy Thành! Tôi bây giờ như người được mở mắt để thấy cuộc đời này vẫn còn người tốt và tin cậy được. Tôi lăn lóc giang hồ mấy chục năm, cứ tưởng tôi đã sống đúng, làm đúng. Nếu không có thầy, con tôi chắc gì được có ngày hôm nay. Không chừng nó đã tìm cái chết rồi. Nghĩ lại, tôi đau đớn quá! Thầy tha thứ hết cho tôi nghe thầy!

Thành cười hiền hoà:

- Ông nghĩ được vậy là tốt rồi. Ai sống trên đời này mà không một lần lầm lỗi. Quan trọng là mình biết sửa chữa lỗi lầm của mình. Tôi vui vì đã cứu được đứa học trò ngoan và đưa em trở về cuộc sống tốt đẹp mà em xứng đáng được có.

Vừa lúc đó, cô dâu chú rể đã tới nâng cốc mời thầy:

- Xin thầy nhận lòng biết ơn vô hạn của chúng em!

Thành nâng cốc. Trong lòng anh là một niềm hạnh phúc vô biên. Đời vẫn còn những người biết quay đầu lại. Và anh, vẫn là một người làm vườn cần mẫn, để cây đời mãi còn xanh tươi.



# THẦN TƯỢNG LUÂN LƯU XANH BIẾC CỦA LỚP 8C

 TẾ NHỊ CẦN



ng Kiên, người bảo vệ trường, lúc nào cũng vui vẻ và dí dỏm. Bao nhiêu năm, ông dạy học ở vùng cao, nay già được về quê nghỉ chế độ, nhân nhĩa quá, nên ông nhận cái chức “Bảo vệ nhà trường”.

Nhiều người bảo: “Già rồi, nghỉ thôi ông! Lương hưu đủ sống - dính vào công việc gì nữa, cho thêm bận lòng.”. Ông bảo: “Không được! Cứ nằm lý mà ăn thì vô vị, coi như “người chết chưa chôn”, vậy phải tìm việc mà làm, để xa lánh sự an nhàn. Đọc sách báo rất tốt, coi như là sự rèn luyện, thể dục thể thao cho bộ não khỏi các nơ-trôn già cỗi, yếu mòn đi. Đất nước đang bứt phá, xã hội đang tiến lên, không xem, không đọc để chịu

tụt hậu ư? - Và quan trọng, là để không bao giờ nghĩ đến cái chết.”.

Ông triết lý vậy, nghe cũng thú vị đấy chứ!

- Ra trường, ngày ngày được gặp lại thầy cô, gặp lại các trò, cái trống rỗng trong lòng được khoả lấp mỗi khi nhớ tới mái trường vùng cao, một thời tuổi xanh, với bao nhiêu kỷ niệm...

Ông nói xong cười khà khà, rồi xoa xoa đôi tay, dù rằng nó không bẩn, vớ lấy xuyên nước và cái điều cày, lúc nào cũng ở bên cạnh, chỗ bậc tam cấp này.

Ông nói: “Thuốc lá ho lao, 100% đúng - nhưng cái anh thuốc Lào thì bổ phổi cũng 100% không sai. Hút đến chết, cũng không xa nó được. Cũng đã nhiều lần “chôn điệu xuống, đào điệu lên” rồi, trời ạ!”.

Ông nói xong, rít một hơi khá dài, phả khói bay trong nắng sớm, lim dim mắt ngất ngây, nghe gió lùa trên các ngọn cây và cả lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phật trên đầu nữa.

Ngày nào, ông cũng có cái động tác ấy, vẫn chỗ ngồi ấy, trông nom xe cộ cho học sinh, xem giờ, đánh trống, và chùm chìa khoá trong đôi bàn tay, có đến hàng trăm cái, để bảo vệ an toàn cơ sở vật chất cho các phòng, các lớp.

Hôm nay, cô Hiệu trưởng đi ngang qua, chào ông. Ông gọi giật lại:

- Xin phép cô năm phút! Năm phút thôi! Có được không nhỉ?

Cô Hiệu trưởng vốn người mông mảy hay hạt, vui vẻ:

- Được chứ ạ! Có điều gì, xin bác cứ mạnh dạn!

- Thế này cô ạ! Cô có thấy ngày nào tôi cũng điều tráp ra đây ngồi không? Chỗ này (đối diện với lớp 8C); vị trí cực kỳ đẹp - bên kia là 8B có cây phượng hoa đỏ, giữa là cột cờ, có sảnh đường. Còn 8C đất đẹp, mà vô duyên khốn khổ, chả có cây gì. Chỗ đất trống trước mặt 8C, tôi định giống một cây bàng, tạo thế cân đối đẹp mắt, cô thấy có được không?

Cô giáo quay lưng lại, quan sát một lúc rồi nói:

- Quá đẹp! Một sáng kiến hay đấy bác ạ! Cháu đồng ý với bác, cần phải tạo sự cân đối, hài hoà cho khung cảnh chính diện.

- Cám ơn cô! Cô nghĩ kỹ lại đi! Đừng có sự thay đổi, xê dịch nữa nhé!

- Cháu xin vâng! Xin vâng ạ!

Mấy ngày sau, ông mang cuốc xẻng ra, hì hục đào bới một cái hố sâu ngay trước cửa lớp 8C, đất đá bắn tung tóe, tạo nghịch cảnh và gây ô nhiễm.

Đang là giờ toán, cô giáo chủ nhiệm nhăn mũi bước ra, tỏ ý muốn can thiệp. Ông biết ý nói chặn ngay:

- Lệnh của cô Hiệu trưởng đấy ạ! 8B kia có cây phượng đẹp mã, đỡ đầu che chắn. 8C mình trống trơn ư?

- Lại thừa đất! Vô lý! Không thể thế được. Phải xếp đặt lại "trật tự xã hội" chứ ạ! Không có cái lệ nhất bên trọng, nhất bên khinh, cô ạ!

Cô giáo nhìn sang 8B, ngấm ngấm, cuối cùng cũng gật gật cái đầu.

Vậy là không ai phản đối. Ông cứ việc, cứ việc làm bằng tất cả sức lực của mình.

Học sinh bên trong, không được tham gia vào câu

chuyện nhưng chúng nghe hết, và rất mừng. Trống vừa báo hết tiết, là chúng đã ào ào nhảy ra.

Thằng Tuấn không đắn đo gì, nó giành lấy cái cuốc từ trong tay ông - Cháu giúp, cháu giúp - rồi ra sức bổ mạnh vào chỗ đất cứng, lâu ngày bị nén chặt lại. Nó cuốc xong một lượt đúng cái vòng tròn, thì thằng Nam vội lấy xẻng, hót lấy hót để.

Còn lũ con gái, hay ông ọạ thượn thờ, giao cho chúng việc gì đây:

- Thu vén đất đá thành đồng cho gọn, các cháu, rồi quét sạch bụi đất, không cho dây bẩn vào lớp.

Chỉ một lúc thôi, cái hố tròn sâu, khá xinh xắn hình thành. Ông cười rung cả chùm râu: “Hoan nghênh, rất hoan nghênh các thế hệ trẻ.”

Chiều, ông chở một bao tải phân tro, rác mục, cùng đất màu đến, cho xuống hố, tưới nước, rồi đập diệm lại.

Ông lựa một ngày chủ nhật vắng vẻ, ra chợ Nénh ngoài phố chọn mua một cây bàng đẹp, bứng về trồng, xong đan rào tre, vây xung quanh cẩn thận...

Sáng thứ hai học sinh 8C đến, vây quanh chen lấn. Ông nói:

- Bất ngờ lắm hử các cháu! Vây mới thú vị! Có thể chứ!

Rồi ông gọi lũ con gái đến:

“Lan - Huệ - Hồng - Đào. Tên các cháu là tên của những loài hoa thơm đẹp. Các cháu thay phiên nhau tưới nước, mỗi đứa một buổi, bao giờ cho nó bén rễ thì thôi - Rồi nó sẽ trả ơn các cháu, cho mỗi đứa một mái tóc dài, óng mượt như tán lá của nó vậy - Được chưa?” Lũ con gái không dám từ chối, chỉ có nhe răng ra cười, rồi



nhận việc. Còn lũ con trai: “Thằng Tuấn, thằng Nam... bảo vệ tre rào, cấm chỉ việc vặt lá bẻ cành, còn thích đá bóng, thì ra ngoài sân lớn.”

Vậy là cây bàng có sự bảo lãnh. Nó sẽ sống, sẽ tươi tốt, sẽ đứng vào cái chỗ xứng đáng, đầy danh dự của 8C, cùng sánh vai với phượng vĩ 8B bên kia nó.

Nó là thần tượng, là linh hồn xanh biếc của 8C. Còn ông Kiên cha đẻ của nó: Thần tượng của sáng tạo và cần cù.

Thần tượng bố, sinh thần tượng con. Thần tượng của chăm ngoan và học giỏi, toát ra từ một tâm hồn đẹp.

\*

Ba năm rồi, thế hệ những 8C của Tuấn, của Nam, của Lan, của Hồng nay đã ngồi đỉnh đặc trên ghế trường cấp III.

Năm nay, thế hệ 8C mới có thằng Bách, thằng Tùng, cái Cúc, cái Lý tiếp quản cây bàng, như tiếp quản một thần tượng của danh dự và tự hào: “Chăm ngoan và học giỏi” của các thế hệ anh chị 8C trước, bàn giao lại cây bàng luân lưu đã có ba tán, nom khá đường bệ, và điển trai. Ba lần bấm ngọn, bỏ nhiều công sức uốn nắn, ông Kiên đã tạo dáng “Tam đa” cho nó. Ông bảo: “Tam đa” của các cụ ở nhà là “Phúc - Lộc - Thọ” còn “Tam đa” của 8C này là: “Lễ độ - Học giỏi - Chăm ngoan lao động”.

Không ai bảo, mọi lớp 8C đều vui vẻ tiếp nhận nó, như tiếp nhận một giá trị tinh thần, một vinh quang vô cùng hữu ích, sáng giá. Cây bàng rõ ràng là thần hộ



mệnh, là người lính gác thuỷ chung, quanh năm toả bóng mát xanh rờn, rắc nhiều hoa nắng, rải mọi niềm vui trên các bậc thềm cổ hữu cho mọi thế hệ 8C đó.

Ông vẫn nhẹ nhàng sai bảo lũ con gái tưới nước cho nó khi mùa hanh hạn kéo dài, còn lũ con trai thì ông nghiêm nghị cấm chỉ việc leo trèo, nghịch ngợm, vật lá, bẻ cành. Để yên cho những chú ve lột xác, mẹ tròn con vuông các cháu ạ!

Bọn chúng tôi hết sức vâng lời ông.

Xuân đến, những chồi non trên cành, háo hức gọi nhau trở dậy, khoác cho nó một tấm áo mới: non tơ, xanh biếc. Rồi... hoa trắng từng chùm, rồi quả xanh lấp ló. Cuối thu, sương nhiều, hạt nặng, nên quả chín vàng căng tròn. Lũ con gái cái Lý, cái Xuân, tranh nhau gặt những lớp cùi dày vàng rộp, chua chua, giòn ngọt. Còn lũ con trai, thì đập vỡ tung hạt, lấy nhân, nhấm nháp vị béo bùi, cộng thêm chút dư vị cay cay của tinh dầu, làm chúng say mê đến ngây ngất.

Ngày tháng nhích dần theo từng trang sách. Mọi nỗi niềm của lũ học trò 8C đều được cây bàng chia sẻ. Cả lớp ra sức thi đua, ra sức học tập giành nhiều hoa điểm tốt. Còn cây bàng, thì vẫn không quên ra hoa, bận rộn kết trái và toả bóng râm.

Mùa đông đến, nó vui vẻ ấp ủ từng đôi vợ chồng cổ cộ, xin tương trú rét tận sâu trong gốc. Khi hè chớm đến, cổ gà trong các bồn hoa vỗ cánh, cựa càng thách đấu nhau, thì bầy đàn cổ cộ, xin tương trú kia, cũng lũ lượt dắt díu nhau từ dưới gốc chui lên, rũ sạch bụi đất, bò ngược lên cây, toả khắp mọi cành. Và chỉ qua một đêm, có chút gió

nôm nam khế thối cũng đủ để chúng trút bỏ xong lớp vỏ bọc ngoài, trả lại cho đất, lột xác biến thành những chú ve sầu non tơ, khờ khạo, nhưng cũng biết rung nhẹ đôi cánh lụa mỏng, chuẩn bị đồng loạt cất tiếng ca vang, chào đời, khi bình minh chưa tỏ rạng, và mặt trời chưa kịp mọc.

Nhưng sự đời có xuôi chèo mát mái cả thế đâu.

Số là, năm ấy, vào một ngày cuối hè, thanh thiếu niên mười bảy xã trong huyện kéo nhau về đây, tổ chức cắm trại.

Sân bóng bên ngoài, trồng bạch đàn cao vút, lều trại xanh đỏ thi nhau mọc, chật ních.

Sân trường bên trong cũng vậy, không còn chỗ trống.

Ban Tổ chức phát hiện ra rằng chỗ cột cờ với gốc bàng, gốc phượng là nơi đẹp để lý tưởng nhất, được chọn làm “trái tim” của hội trại. Người ta dựng sân khấu, căng phông màn, và mắc loa điện. Hai ngày, hai đêm thi đấu, liên hoan văn nghệ, bao nhiêu người đã trèo lên đầu, lên cổ nó, bút lá, vin cành, tranh nhau điểm cao, để xem trình diễn các tiết mục.

Cây phượng, cành lá thưa thớt, thì không can có gì.

Còn cây bàng, xanh um mát mẻ, thì ôi thôi, trăm thứ bà rằn quẩn lên đầu lên cổ nó. Và nó, cố gồng hết sức lực ra chống đỡ, nhưng cành lá vẫn oằn xuống, có cái răng rắc gãy.

Chưa hết - lũ con gái lúc nào cũng thích đánh đu, lộn xà, làm thân, gốc lung lay. Còn bọn con trai, ra cái vẽ hiếu kỳ, đua nhau lấy dao nhọn, khắc tên tuổi khắp thân, cành. Nào kỷ niệm “hè gặp gỡ”, kỷ niệm hội vui



“mực tím”, kỷ niệm “hồn thơ áo trắng” năm năm, tháng tháng, ngày ngày...

Những nhát dao vô tội vạ cứ bập, cứ khắc. Và nhựa trắng cứ ứa ra, ứa ra. Nhưng cây bàng vẫn đứng im, nghiêng rặng chịu đựng mọi nỗi đau đớn, cố che giấu những tiếng thở dài xót xa trong vòm cây, khóm lá, bị xáo động.

Sau lần cấm trại ấy, một số cành bị gãy, gốc nó bị lung lay nên lá héo dần, rụng lẽ lần lượt thay nhau lia cành, nằm phơi đầy mặt đất. Cho đến cuối thu, đầu đông, khi heo may từng đợt tràn về, thì cây bàng đã sạch trụi lá.

Suốt mùa đông dài năm ấy, cây bàng ôm mớ cành gãy khẳng khiu, xo ro, run rẩy, đứng chôn chân chịu rét. Một vài chiếc rễ khô nhô lên, thối mục hết, gia đình lũ cà cồ, xin tương trú báo động: nguy khốn; chúng cùng đường, phải lần lượt dọn nhà, đi tìm chỗ khác.

Cô giáo chủ nhiệm thần thờ nhìn những cành lá khô đét khẳng khiu chìa lên trời, chơ vơ như những bàn tay tuyệt vọng kêu cứu. Nụ cười phải tắt nửa chừng, trên đôi môi run rẩy, đầy xúc động của cô.

Ông Kiên đứng đấy, ruột gan rồi bời, cũng chịu, đành phải lắc đầu chán ngán. Nhưng rồi, trong vài giây phút lóe sáng, ông vò tai bứt tóc:

- Còn nước còn tát các cháu ạ! Hãy cùng nhau đi múc nước, tưới nhiều vào gốc, may chỉ còn vài mầm gắng gượng nảy chồi.

Cả lớp vâng lời ông như bất cứ lúc nào, tất cả xô nhau đi lấy nước với một niềm hy vọng mỏng manh, cây bàng sẽ sống lại.

Như thường lệ, Tết năm ấy, chúng tôi vẫn chia tay nhau về nhà ăn Tết dưới gốc bàng. Mặt đĩa nào đĩa ấy buồn rười, ủ dột như những đĩa bánh đúc thiu. Đĩa nào cũng trên đầu 13, 14 cái “lá vàng rơi”, nhưng không có “lá vàng rơi” nào buồn như cái “lá vàng rơi” năm nay.

Hết Tết, chúng tôi trở lại trường. Mỗi đĩa đều thêm một tuổi, có mặt đông đủ, dưới gốc bàng, chúc tụng hỏi han nhau, dè dặt thôi. Năm mới này vui ít, mà buồn nhiều. Khoảng đất nơi chúng tôi đứng, dường như quang đãng và rộng thêm ra. Mây xám trên đầu sà thấp xuống mù mịt, kéo theo từng đợt gió rét tái tê, rồi mưa phùn giăng giăng...

Qua đợt rét đậm đó, tiết trời ấm dần lên. Mưa xuân rải đều, mọi loại cây đua nhau nẩy lộc đâm chồi, vỏ cây nhựa sống, vỡ nứt tí tách. Riêng cây bàng - Thần tượng luân lưu xanh biếc của các lớp 8C - thì vẫn lặng tờ, không chút cựa quậy, nhúc nhích.

Ông Kiên, giọng tắc nghẽn, nói không thành lời:

- Nó hai năm mươi - viên tịch - về châu tiên tổ rồi các cháu ạ!

Và trong giây lát bỗng ông cúi gắt vô cớ, như chưa bao giờ:

- Tại sao nó chết? Đứa nào? Đứa nào hại nó? Hãy tự giác đi.

Nhiều đứa nhanh nhẩu vội ngắt lời ông:

- Nó chết vì trời rét quá đấy thôi, ông!

- Hay vì mưa bão năm ngoái, đánh sạt cành, long gốc, ông! - Nhiều đứa bác bỏ, cãi lộn, hồ đồ đổ vấy cho nhau một cách vô căn cứ.

Riêng cô giáo, thì mắt vẫn không chớp, hết nhìn ông Kiên lại nhìn sang thằng Tùng, cái Lý lớp trưởng, lớp phó. Bỗng cô mở to đôi mắt, nhìn chăm chú vào thân cây khiến tất cả mọi người cùng phải nhìn theo.

Và... Cho đến nay, cả thế hệ 8C năm ấy, không thể nào quên hình ảnh người mẹ hiền thứ hai, khi mẹ đứng nghiêm trên bậc tam cấp đưa tay ra - giàn hoà cuộc cãi lộn, rồi cả ông Kiên nữa, đến bên cô, run run chỉ tay vào vô số những vết sao ngang dọc trên thân cây, không cái nào lên da non, đóng sẹo, mà cứ quẩn mép khô héo nhất loạt, đã minh chứng đích xác cho nguyên nhân của sự tàn lụi.

Cả lớp đứng im, đồng tình với sự phán quyết đầy thuyết phục đó - thấm thía lắm. Vào tận gan ruột mọi người.

Một lúc sau, ông Kiên đứng lên, nói chắc nịch mấy lời như “đinh đóng cột”: “Bài học nhớ đời các con nhé!”, xong ông tiến đến gốc bàng, ôm lấy thân nó lung lay, rồi cúi xuống lấy hai tay moi đất từ gốc nó ra. Ông giơ lên: một nắm rễ đã mục nát. Ông moi sâu thêm tí nữa; đất phía dưới mềm và xốp. Ông nắm chặt cái rễ cái, khô khốc, đã róc hết vỏ, bẻ gãy từng đoạn, những con mối chui ra. Ông cho tay vào móc sâu tí nữa. Cả đàn mối kéo lên chạy tán loạn. Vậy là rõ: những nhân chứng cũng là những tội phạm chính gây ra đây.

Ông nói như ra lệnh:

- Thôi, vứt bỏ - chuyện đã qua, cho qua luôn. Ta làm lại từ đầu. Chiều nay, giờ lao động đề nghị cô giáo phân công các cháu, hạ nó xuống đưa vào bếp làm cái đụn, đào hố diệt sạch tận gốc tổ mối, cho phân tro mục vào,

ủ kín, tuần sau, chỉ tuần sau thôi ta trồng một tán bàng mới.

Cả lớp hết sức vâng lời ông như bất cứ lúc nào. Không lâu nữa, một tán bàng lá mượt mà non trẻ, lại chễm chệ trước cửa lớp 8C. Thần tượng của Lễ độ, của Học giỏi, của Chăm ngoan, lại đứng đúng cái vị trí của nó, vĩnh viễn bất diệt, mãi mãi là thần tượng luân lưu, xanh biếc cho mọi thế hệ 8C học đường.



# MỤC LỤC

|                            |                             |     |
|----------------------------|-----------------------------|-----|
| <i>Lời nói đầu</i>         |                             | 3   |
| <i>Lời giới thiệu</i>      |                             | 5   |
| Con đường hầm phát sáng    | <i>Cao Linh Quân</i>        | 7   |
| Một truyền thuyết          | <i>Ngô Thị Phương Trinh</i> | 23  |
| Dưới chân núi Ngự          | <i>Lê Thị Kim Dung</i>      | 34  |
| Máu của thầy               | <i>Trần Hùng Vy</i>         | 51  |
| Nhật ký... vùng cao        | <i>Nguyễn Lê Thuỷ</i>       | 59  |
| Miền đời yêu thương        | <i>Trần Quyết Tiến</i>      | 67  |
| Thầy giáo làng             | <i>Đinh Ngọc Hùng</i>       | 74  |
| Con đò lặng lẽ             | <i>Nguyễn Văn Học</i>       | 86  |
| Xin đừng phán xét tình yêu | <i>Toản Hoàn</i>            | 97  |
| Thầy giáo Phước            | <i>Hồ Thị Ngọc Hoài</i>     | 109 |
| Thầy giáo của người H'Mông | <i>Hồng Nhật</i>            | 115 |
| Về Thái Bình               | <i>Trần Thị Huyền</i>       | 128 |
| Đóa hoa cuộc đời           | <i>Nguyễn Thị Cẩm Châu</i>  | 137 |
| Viết tiếp cuốn nhật ký     | <i>Trần Trúc Sơn</i>        | 144 |
| Mưa kỷ niệm                | <i>Nguyễn Đức Tuấn</i>      | 153 |
| Thầy giáo của tôi          | <i>Đinh Quang Ấn</i>        | 159 |

|                                             |                            |     |
|---------------------------------------------|----------------------------|-----|
| Những chuyến dò lạng lẽ                     | <i>Hồ Thị Hương</i>        | 165 |
| Khoảng trời yên tĩnh                        | <i>Trần Hoàng Vy</i>       | 175 |
| Thầy Mịch                                   | <i>Trịnh Kim Hiền</i>      | 180 |
| Thầy giáo cũ                                | <i>Nguyễn Thị Việt Nga</i> | 186 |
| Người chở đồ                                | <i>Nguyễn Đình Lãm</i>     | 192 |
| Người thầy                                  | <i>Trần Nguyên Ý Anh</i>   | 202 |
| Thần tượng luân lưu<br>xanh biếc của lớp 8C | <i>Tế Nhị Căn</i>          | 214 |

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

*Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:*

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Sách dân tộc  
CÁN HỮU HẢI

*Biên tập nội dung và sửa bản in:*

ĐẶNG THUỶ HẰNG

*Trình bày bìa và thiết kế sách:*

ĐẶNG HỒNG VÂN

*Minh họa:*

ĐẶNG HỒNG VÂN

*Chế bản:*

PHẠM THỊ PHƯỢNG

---

*Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam:*

## **MỘT TRUYỀN THUYẾT**

**Mã số : 8G883M7-CDT**

In 3.000 bản, (QĐ : 60 ), khổ 13 × 20,5 cm, tại Công ty in Sông Lam  
Địa chỉ : Số 1 – Phùng Chí Kiên – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội  
Số ĐKKH xuất bản : 383-2007/CXB/21-842/GD  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2007.